

BỒ ĐỀ TRÀNG SỞ THUYẾT
NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG KINH
QUYỀN THỨ NHẤT

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn **BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn **THÍCH QUẢNG TRÍ**

Phục hồi Phạn Chú: **HUYỀN THANH**

TỰA
PHẨM THỨ NHẤT

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức Bạc Già Phạm trụ dưới cây Bồ Đề cùng với chúng Đại Bồ Tát là: **Kim Cang Tràng Bồ-Tát Ma-ha-tát, Quán Tự Tại Bồ-Tát Ma-ha-tát, Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát Ma-ha tát, Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ Bồ-Tát Ma-ha-tát, Tịch Tĩnh Tuệ Bồ-Tát Ma-ha-tát, Kim Cang Tuệ Bồ-Tát Ma-ha-tát, Kiên Cố Tuệ Bồ-Tát Ma-ha-tát, Hư Không Vô Cấu Bồ-Tát Ma-ha-tát, Vô Cấu Tuệ Bồ-Tát Ma-ha-tát, Phổ Hiền Bồ-Tát Ma-ha-tát, Vô Tận Tuệ Bồ-Tát Ma-ha-tát, Hư Không Khó Bồ-Tát Ma-ha-tát, Siêu Tam Giới Bồ-Tát Ma-ha-tát, Trì Vô Năng Thắng Bồ-Tát Ma-ha-tát, Trì Thế Gian Bồ-Tát Ma-ha-tát, Thiên Quan Bồ-Tát Ma-ha-tát, Văn Thủ Sư Lợi Đồng Chân Bồ-Tát Ma-ha-tát, Nguyệt Quang Đồng Chân Bồ-Tát Ma-ha-tát, Bất Tur Nghị Tuệ Bồ-Tát Ma-ha-tát, Hư Không Tạng Bồ Tát Ma-ha tát, Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ-Tát Ma-ha-tát, Đại Tấn Bồ-Tát Ma-ha-tát, Từ Thị Bồ-Tát Ma-ha-tát, Bảo Kế Bồ-Tát Ma-ha-tát, Bảo Thủ Bồ-Tát Ma-ha-tát, Diệu Tỳ Bồ-Tát Ma-ha-tát... Nhóm Bồ-Tát Ma-ha-tát như vậy là bậc Thượng Thủ.**

Lại cùng với chúng Đại Bất Sở là: Cự Thọ **Xá Lợi Tử**, Cự Thọ **Ca Diếp Ba**, Cự Thọ **Na Đề Ca Diếp Ba**, Cự Thọ Đại Ca Diếp Ba, Cự Thọ Già Da Ca Diếp Ba, Cự Thọ Mục Kiền Liên, Cự Thọ **Đại Mục Kiền Liên**, Cự Thọ **Mãn Từ Tử**, Cự Thọ **Nan Đà**, Cự Thọ **Ô Ba Nan Đà**, Cự Thọ **Hiền Thiện**, Cự Thọ **A Nê A Nậu Lô Đà**, Cự Thọ **Ca Chiên Diên Tử**, Cự Thọ **Câu Hy La**, Cự Thọ **Kiên Phạm Ba Đề**, Cự Thọ **Đại Kiên Phạm Ba Đề**, Cự Thọ **Tôn Đà La**, Cự Thọ **Đại Tôn Đà La**, Cự Thọ **Tu Bồ Đề**, Cự Thọ **Kì Tú Kiên Trần Như**, Cự Thọ **Chế Đế Tượng**, Cự Thọ **La Hầu La**... Nhóm Đại A La Hán như vậy là bậc Thượng Thủ

Lại cùng với vô lượng chư Thiên với các Thiên Tử là: Đế Thích, Phạm Vương, Đại Phạm Vương, Dạ Ma Thiên, Thủy Thiên, Câu Vĩ La Thiên, Thiện Giới Thiên Tử, Tha Hóa Tự Tại Thiên cho đến Quang Âm, chúng Tịnh Cư Thiên... nhóm Đại Oai Đức Thiên Tử như vậy là bậc Thượng Thủ.

Lại có vô lượng A Tô La, vô lượng Nghiệt Lộ Trà, vô lượng Khẩn Na La, vô lượng La Sát Sa, vô lượng Tỳ Xá Già, vô lượng chúng Mẫu Thiên, vô lượng chúng Bộ Đa, Na La Diên Thiên, Y Xá Na Thiên cùng với vô lượng chúng Bộ Đa vây quanh. **Nan Đề Tự Tại** làm Thượng Thủ, **Đại Tự Tại Thiên** làm Thượng thủ cùng với vô lượng chúng Ngược Quỷ vây quanh. **Noã Chỉ Nễ**, **Tỳ Nữ Thiên** cùng vô lượng chúng Ngược quỷ vây quanh. Ở Chúng Hội ấy có hàng Trời với con của Trời, A Tô La,

con của A Tô La. Như vậy có tất cả nhóm chúng Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thát Bà, A Tô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, La Sát ...

Lại có các vị **Trì Minh Thành Tựu** là: Luân Thành Tựu, Kiềm Thành Tựu, Kim Cang Chử Kiềm Thành Tựu, Liên Hoa Kiềm Thành Tựu, Việt Phủ Kiềm Thành Tựu, Như Lai Bộ Minh Kiềm Thành Tựu, Liên Hoa Bộ Kiềm Thành Tựu, Kim Cang Bộ Minh thành tựu, Lô Đà La Thiên Kiềm Thành Tựu, Tỳ Nữ Thiên Kiềm Thành Tựu, Mẫu Thiên Chúng Thành Tựu, Ma Hầu La Già Thành Tựu, Nghiệt Lộ Trà Kiềm Thành Tựu, Long Kiềm Thành Tựu, Noã Chi Nễ Kiềm Thành Tựu, Dược Xoa Kiềm Thành Tựu, Ma Ni Bạt Nại La Kiềm Thành Tựu, Câu Vĩ La Kiềm Thành Tựu, Thủy Thiên Kiềm Thành Tựu, Phạm Vương Kiềm Thành Tựu, Như vậy vị Trì Minh Kiềm Thành Tựu làm Thượng Thủ cùng với trăm ngàn quyến thuộc cùng đến dự.

Lại có Nhật Nguyệt Thiên Tử làm Thượng thủ, cùng với vô lượng trăm ngàn Tinh Tú vây quanh dùng làm quyến thuộc cùng đến dự.

Lại có vô lượng Như Lai Tộc, Liên Hoa Tộc, Kim Cang Tộc, vô lượng Minh Vương Sứ Giả, chúng Nữ Sứ Giả, Kim Cang Tỳ Na Dạ Ca cùng khắp hết **chúng Thế Gian Xuất Thế Gian** không có dư sót. Tất cả núi, sông, ao, vườn, đường sá, ngã tư đường: Thần Rừng, Thần Cây, Thần Sông, Thần Thành quách, Thần thôn làng, Thần Thi lâm, Thần Ô Sa Đá La, Thần Ác Mộng, Thần Địa Đẽ, Thần Cung Điện... nhóm Thượng Thủ như vậy... cho đến ở trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới: Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát Sa, Càn Thát Bà, A Tô La, Nghiệt Lộ Trà, Khẩn Na La, Ma Hô La Già với các Mẫu Thiên, Ngược Đại Ngược Tỳ Na Dạ Ca, Nga Quý, Đại Nga Quý, Tất Xá Già, Dược Xoa, La Sát Sa có Đại Oai Đức đều cùng với quyến thuộc có Đại Oai Đức đều đến **Bồ Đề Đạo Tràng** đứng trụ trong năm trăm do tuần, **Đại Tập Hội Chúng** do Oai Thần của Phật gia trì cho nên không có chèn ép lẫn nhau.

Lúc đó, Đức Thế Tôn trụ ở lầu gác báu lớn **Như Lai Cát Tường Trang Nghiêm Ma Ni Bảo Tạng**, bảo Ngài **Từ Thị** là Thượng Thủ của nhóm Bồ Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử! Cây Bồ Đề Tràng Trang Nghiêm này là nơi mà Ta đã ngồi, dùng đập tan bốn Ma, chúng **Phật Trí** vô thượng. Các ông đều nên ngồi ở chỗ đó thì **Nhất Thiết Trí, Phật Trí** đều được sinh ra”

Đức Thế Tôn nói lời đó xong, liền yên lặng mà trụ.

Bấy giờ, Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ Bồ Tát nương theo sức Oai Thần với Bản Nguyên của Đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay hướng về phía Đức Phật làm lễ rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con xin hỏi Đức Thế Tôn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về phương tiện khác để tu **Phật Đảnh Chân Ngôn...Chân Ngôn Minh Giáo**, tu tập **Gia Hạnh**, an bày **Mạn Trà La Ấn Khế** mà tất cả Như Lai đã nói, để dễ thành tựu sự nghiệp.

Nhất Tựu Chuyển Luân Vương Phật Đảnh nhập vào **Đại Tam Ma Địa Ấn Man Trà La**. Quỹ Tắc, niệm tụng, Ấn của nơi thành tựu... an bày sự nghiệp tối thắng. Pháp vẽ tượng bí mật, Pháp: **Chỉ Ma** (chận đứng Ma), **Tức Tai, Tăng Ích, Điều Phục**. Như vậy: sự chân thật của tất cả Như Lai Bộ, **Minh Chân Ngôn** của tất cả Thế Gian Xuất Thế Gian, tối thắng chẳng bị kẻ khác xâm phạm đến. **Chân Ngôn Hạnh Thành Tựu** của Bồ Tát trong cõi chúng sanh vô tận... do đây mà tất cả các hữu tình đắc được sự an vui.

Do **Phật Đảnh Luân Vương** này mà chúng sanh ở **Thiệm Bộ Châu** (Jambudvīpa), người tu Chân Ngôn của tất cả Như Lai làm Đại Phật Sự.

Do đây mà chúng sanh trong Thế Giới Thiệm Bộ Châu được tất cả an vui, hay kham nhận thành tựu. Tất cả hàng Trời, tất cả Thiên Tộc, tất cả Dược Xoa, tất cả Dược Xoa Tộc, tất cả Khẩn Na La, tất cả Ma Hô La Già, tất cả Rồng, tất cả Long Tộc... tất

cả Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thát Bà, A Tô La, Nguyệt Lộ Trà, Khẩn Na La, Ma Hồ La Già, Người... do Ân Chân Ngôn của Thế Gian Xuất Thế Gian cho nên làm lợi ích, được thành tựu, chẳng khiến cho bị áp bức, khiến an **Tôn Vị** (vị của các Tôn)

Tất cả hữu tình do tu **Phật Đảnh Chân Ngôn** trừ tất cả khổ não, khiến cho thành tựu **Chân Ngôn Tộc** của con. Hiện ánh sáng **Đại Bồ Tát Chân Ngôn Hạnh** của hàng Quán Tự Tại. Thành tựu Pháp Yếu của **Ân, Mạn Trà La** mà tất cả Như Lai đã nói. Khiến cho dễ thành tựu sự khó thành tựu của **Chân Ngôn, Ân, Mạn Trà La** mà vô lượng Như Lai đã nói. Nguyên xin Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói **Lý Thú, Pháp Cú, Pháp Yếu**”

Khải bạch điều ấy xong. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Ông vì lợi ích an vui cho tất cả chúng sanh. Ông hay hỏi Như Lai về các việc như vậy: Chân Ngôn Hạnh, sự tinh cần trụ trì của **Luân Vương Phật Đảnh Thành Tựu**, Chân Ngôn mà tất cả Như Lai đã nói. Thế nên, Kim Cang Thủ! Ta sẽ vì ông nói, chư Phật đời trước đã nói, chư Phật vị lai cũng sẽ nói”.

Khi ấy, Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai dùng con mắt Phật xem xét tất cả Thế Giới. Xem xét xong, vì hữu tình đời vị lai, sức Phước của Bản Nguyên gia trì quán sát xong, bảo tất cả chúng Đại Bồ Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử! Các ông nhớ nghĩ đến **Luân Vương Nhất Tự, Nhập Nhất Thiết Pháp Tam Ma Địa**, làm Thần Biến kỳ đặc chẳng thể nghĩ bàn, ở tất cả Thế Giới làm Đại Phật Sự, cầu tối thắng trong Tam Ma Địa... mà tất cả Như Lai đã nói... thay đều tác Ý”

Thời tất cả Bồ Tát thấy đều tác ý nhớ nghĩ đến **Nhất Thiết Phật Đảnh Luân Vương Đại Chân Ngôn Vương** với câu **Tam Ma Địa**. Chỉ trừ Bí Mật Chủ, Quán Tự Tại Đại Bồ Tát là do Đức Như Lai gia trì.

Lúc đó, Đức Thế Tôn ngồi dưới cây Bồ Đề, ở đất sanh Đại Phước. Khi Đức Như Lai nhập vào **Phật Du Hý Tam Ma Địa** thời tất cả Như Lai thấy đều nhập vào **Tam Ma Địa** này. Khi ấy, Đức Thế Tôn nghĩ nhớ nhiếp thọ tất cả **Chúng Sanh Giới**. Vô lượng hằng hà sa câu chi kiếp gom chứa **Ba La Mật** (Pāramita) của nhóm **Thí** (Dāna), **Giới** (Śīla), **Nhẫn** (Kṣānti), vô lượng **Khổ Hạnh** (Duṣkara-caryā) khó hành.... Từ tướng Đại Trượng Phu phóng ra ánh sáng, ấy là: ánh sáng từ phía sau đánh đầu, từ tướng **Bạch Hào** (Ūṣa: sợi lông màu trắng xoay theo bên phải ở tam tinh), từ lông mày, từ con mắt, từ lỗ mũi, từ lỗ tai, từ môi, từ cái đầu, từ áo Cà Sa, từ bắp tay, từ bàn tay, từ lỗ rốn, từ hai vú, từ khoảng giữa hai vú, từ cái cổ, từ hai bắp đùi, từ hai bắp chân, từ hai mắt cá chân... như vậy từ chỗ ngồi, từ hai bàn chân.

Nơi **Pháp Luân Ân** của Như Lai. Như vậy, từ nơi của báu **Chân Đa Ma Ni**, nơi **Thước Cật Để Tam Muội** của Như Lai, nơi của **Tích Trượng Ân**. Như vậy, từ nơi **Tâm Ân** của tất cả Như Lai, từ nơi của **Vô Năng Thắng Phần Nộ Chuyển Luân Vương Nhập Tam Ma Địa Vô Năng Thắng Ân**. Như vậy, từ nơi **Đại Từ, nơi Đại Bi** của tất cả Như Lai, nơi **Tam Ma Địa** của tất cả Như Lai. Như vậy từ nơi **Vô Úy** (không có sợ hãi), từ nơi **Ký Biệt**. Như vậy từ nơi **Chân Ngôn Minh** của tất cả Như Lai... phóng ánh sáng, ở tất cả ánh sáng, vô lượng ánh sáng dùng làm quyến thuộc. Từ đánh đầu của Đức Phật phóng ra vô lượng trăm ngàn ánh sáng đủ mọi loại sắc màu: xanh, vàng, đỏ, trắng, tím chiếu vô lượng cõi Phật, chiếu tất cả Địa Ngục, Bàn Sanh trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới này đều trừ dứt bụi ngăn che, ngưng dứt tất cả khổ, dụng lập tất cả **Chân Ngôn Hạnh** nơi tất cả Bồ Tát làm tất cả Nghĩa Lợi, thành tựu Phước lớn trang nghiêm, tất cả an vui dễ thành tựu. Ở khoảng sát na làm tất cả nghĩa lợi thành tựu xong, ở cung điện của Ma trong hằng hà sa số Thế Giới của Phật đều khiến cho suy sụp, che lấp tất cả ánh sáng của Ma... cho đến chiếu sáng **Hữu Đảnh**

(trời Sắc Cứu Cánh), bên dưới đến tất cả nơi ở biên tế. Sự màu nhiệm của ánh sáng cảnh giác tất cả hữu tình, rồi lại xoay theo bên phải nhiều quanh Đức Thế Tôn ba vòng xong, mỗi mỗi đều lặn mắt vào chỗ cũ.

Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Nhất Tụ Đảnh Luân Vương Kinh HIỆN BÀY ĐẠI OAI ĐỨC CỦA CHÂN NGÔN _PHẨM THỨ HAI_

Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai từ Tam Muội khởi dậy, dùng con mắt Phật xem xét tất cả cõi Phật, tất cả **Thiên Tập Hội** ấy, như Sư Tử phấn tấn, bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Kim Cang Thủ! Nay ông hãy lắng nghe **Nhất Tụ Phật Đảnh Đại Minh Vương** với **bốn Đại Phật Đảnh**, nhóm **Hào Tướng... Minh Phi** làm đại lợi ích thành tựu, Như Lai Thủ, Như Lai Bát, Như Lai Thần, Như Lai Khẩu, Đại Minh Vương của nhóm **Pháp Luân**. Hết thấy tất cả **Chúng Sanh Giới**, nơi tất cả hữu tình siêng năng tu **Phật Đảnh Chân Ngôn Hạnh**, nhóm Bồ Tát với tất cả hữu tình thọ trì **Bồ Tát Thừa** (Bodhisatva-yāna), Bát Sô, Bát Sô Ni, Ô Ba Tắc Ca, Ô Ba Tư Ca... chẳng bị tất Trời, Thế Gian làm hại, đắc được Bất Thoái Chuyên, tất cả đều được an vui, tất cả khổ não trong tất cả nơi chôn thây đều trừ diệt. Tất cả thây đều khởi **Đại Từ Hạnh**, đồng với tướng của **một mùi vị**, chẳng bị lửa thiêu đốt, chẳng bị nước cuốn trôi, chẳng bị đao gậy vết thương, chẳng bị trúng độc, chẳng bị rắn cắn, chẳng bị tất cả tai nạn.

Tất cả Như Lai đã nói **Đại Chân Ngôn Minh Vương**. Bồ tát thọ trì với hữu tình trong sạch tin tưởng **Đại Thừa** (Mahā-yāna), **Bồ Tát Thừa** (Bodhisatva-yāna) từ **Tam Ma Địa** của tất cả Như Lai này sanh ra. Người thọ trì Đại Chân Ngôn với người thọ trì Đại Minh Vương khác, nên dùng **Nguru Hoàng** viết Chân Ngôn này trên vỏ cây hoa, để trong búi tóc trên đầu. Nếu Bát Sô, Bát Sô Ni thì chép Đà La Ni này để trong áo Cà Sa. Nếu Ô Ba Tắc Ca, Ô Ba Tư Ca thì cột buộc ở cánh tay, bàn tay hoặc đeo dưới cổ. Nếu quốc vương đeo thì không bị quân địch nơi khác xâm nhiễu. Ngày đêm, lúc ngủ lúc thức đều được an lành. Hiền Thánh chư Thiên có Đại Oai Đức thường ủng hộ. Như vậy với các hữu tình khác, nếu người hay trì giữ Pháp này, Hành Giả siêng năng tu Chân Ngôn thì ở tất cả nơi chôn đều được vô ngại. Tất cả mọi người nhìn thấy đều vui vẻ, xa lìa tất cả khổ, được tất cả an vui. Tất cả Người, Trời cung kính cúng dường. Tất cả Trời, Rồng, Càn Thát Bà, A Tô La, Nghiệt Lộ Trà, Khẩn Na La, Ma Ma Hồ La Già, Nga Quý, Tất Xá Già, Tất cả Tỳ Na Dạ Ca gây Chướng khổ điều phục... chẳng dám đến gần, xa lìa sự sợ hãi trong nẻo ác.

Này Bí Mật Chủ! Câu Chân Ngôn của Đại Minh Vương này với Minh Phi. Tất cả hữu tình siêng năng tu **Bồ Tát Hạnh** với người tu **Phật Đảnh Chân Ngôn... dùng** điều này làm việc tốt lành, ngưng dứt tai nạn. **Sao ác** (ác tinh) lặn bực đều được ngưng diệt, làm Ngĩa lợi cho tất cả chúng sanh. Câu triệu tất cả Trời, Rồng, Dược Xoa

Bí Mật Chủ! Ta lược nói vì người tu Phật Đảnh Chân Ngôn, mau chóng được **Tất Địa** (Siddhi), khiến làm tất cả sự nghiệp”.

Đức Thế Tôn nói như vậy xong, bảo Kim Cang Thủ: “Đây là điều mà tất cả Như Lai đã nói: **Đại Chân Ngôn Vương, Đại Phật Đảnh, Bạch Tấn Cái Phật Đảnh, Cao Phật Đảnh, Thắng Phật Đảnh, Quang Tụ Phật Đảnh**. Như vậy, Đại Phật Đảnh Chân Ngôn Vương, nhập vào tất cả Như Lai Tam Ma Địa, sức siêng năng mạnh mẽ ngang bằng nhau, đều thành tựu Tam Ma Địa thù thắng. Nhất Tụ Đảnh Luân Vương, Phật Nhân, Hào Tướng, Đại Từ Đại Bi Phật Nha, kèm với Vô Năng Thắng, Như Lai

Thủ, Như Lai Bát, Như Lai Cà Sa, Như Lai Pháp Luân kèm với hàng Minh Phi nói: từ Đại Bi Phân Tán, Tướng Đại Trượng Phu, Sư Tử Hồng tuôn ra... tất cả Bồ Tát chẳng thể tồi hoại, tất cả Phật gia trì cùng nhau tùy vui, **Đại Tuệ** chiếu soi nơi u ám khiến làm ánh sáng. Dùng Trí thâm sâu làm **không có bụi dơ** (vô trần cấu) khiến làm cát tường, Tôn Quý tối thắng trong tất cả Thế Gian. Làm bốn **nơi không có sợ hãi** (vô sở úy) tối thắng không có bụi, không có dơ. Khiến làm Tuệ đoan nghiêm. Khiến làm Trí thù thắng rộng lớn vô lượng, Khiến làm thân **Kim Cang Câu Tỏa** bền chắc dững mãnh. Khiến làm mười Lực. Khiến làm Đại Oai Đức. Khiến phủ trừ ngu ám. Khiến làm tất cả **Phật Trí**. Khiến làm Đại Hộ cho Tạng Công Đức của tất cả Bồ Tát. Hay khiến cho được **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā). Hay khiến cho được câu thanh tịnh. Khiến làm Oai Đức dững mãnh không có ngăn ngại. Khiến làm Tuệ tối thắng. Khiến cho chúng sanh có chủng tánh khó điều phục sanh **Tâm Từ** (Maitra-citta). Hay làm **Nhất Thiết Như Lai Sí Thịnh Tam Ma Địa, Đại Chân Ngôn Minh Vương, Nhất Tự Phật Đảnh Luân Vương**... rồi nói Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đà một đà nam. Úm, bộ lỗ úm**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM BHRŪM

Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn vừa nói Chân Ngôn này, ví như **Thiệm Bộ Châu** nổi cơn gió lớn thổi tất cả rừng cây, rừng rậm, cỏ thuốc, lá với hoa quả thấy đều chấn động. Như vậy, vừa nói **Luân Vương Nhất Tự Chân Ngôn** này thì ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động theo sáu cách. Núi **Tu Di Lô** (Sumeru) cũng đều chấn động, biển lớn phun trào với hằng hà sa Thế Giới thấy đều chấn động, Hang núi với biển giống như lá cỏ. Tất cả núi, rừng, sông, biển thấy đều chấn động. Tất cả cung Ma như một đám lửa cháy rực. Do sức oai thần gia trì của Đức Phật cho nên thấy đều khùng bố chúng Ma, chư Thiên đều tự chẳng an **Quy y Phật Thế Tôn**. Trong tất cả Thế Giới, hữu tình ở nẻo **Na Lạc Ca** (Nāraka: Địa Ngục) thấy đều được an vui.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn tác Thần Lực như vậy gia trì. Vì khiến hiển hiện **Luân Vương Phật Đảnh** cho nên tự thân làm hình **Chuyển Luân Vương** với tướng Công Đức trang nghiêm, thành tựu bảy báu, tất cả ánh sáng rực rỡ chiếu soi chóa lòa. Dùng vô lượng Pháp trang nghiêm xen kẽ nhau nghiêm sức tòa Đại Luân Vương Sư Tử mà ngồi. Tất cả ánh sáng tròn trịa chiếu soi rực rỡ như hình giáp vòng của bánh xe, thành một tụ ánh sáng. Không có một hữu tình, chúng hữu tình nào ở ngay bờ mé ấy mà dám mở mắt ngắm nhìn. Hết thấy Đại Bồ Tát của nhóm **Từ Thị** ấy trong khoảnh Sát Na cũng chẳng thể mở mắt mà nhìn ngắm.

Khi ấy, Quán Tự Tại Bồ Tát, Kim Cang Bí Mật Chủ Bồ Tát do oai lực của Đức Phật, trong khoảng **Sát Na** (Kṣana: khoảng thời gian cực ngắn), **Mô Hộ Luật** (Muhūrta: khoảng thời gian bằng một cái nháy mắt) bị choáng váng té xuống đất

Tức tất cả khí tượng của hàng Đại Oai Đức Ma Hê Thủ La Thiên, Đế Thích Thiên, Tỳ Nữ Thiên, Dạ Ma Thiên, Thủy Thiên, Câu Vĩ La Thiên, Phong Thiên, Nguyệt Lộ Trà, Khẩn Na La, Ma Hô La Già ấy thấy đều rơi xuống. Cây Tam Kích Xoa của Ma Hê Thủ La rơi xuống, chày Kim Cang của Đế Thích rơi xuống, bánh xe của Tỳ Nu4u Thiên rơi xuống. Cây bông của Câu Vĩ La, sợi dây của Thủy Thiên, tất cả khí tượng của tất cả chư Thiên có đại oai đức như vậy đều rơi xuống đất. Tinh Khí, Oai Lực, Thần Thông đều bị đoạt mất.

Do **Chuyển Luân Đại Chân Ngôn Minh Vương** gia trì cho nên tất cả Bồ Tát nhớ niệm **Bồ Đề Du Hý Tam Muội**

Tất cả hàng Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thát Bà, A Tô La, Nguyệt Lộ Trà, Khẩn Na La, Ma Hô La Già đều **quy y Phật Thế Tôn**, thấy đều run rẩy như lá Ba Tiêu

(tàu lá chuối), lông trên thân dựng đứng, chẳng thể kham nhẫn quán sát hình sắc của **Đại Luân Vương Chân Ngôn**

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ẩn hình sắc **Đại Luân Vương**, trong khoảng sát na nói **Đại Minh Phi** mà tất cả Như Lai đã nói, hay ngưng dứt tất cả hữu tình khó điều phục, hay thành tựu tất cả Phật Đảnh Luân Vương, hay ngưng dứt tất cả đấu tranh kiện tụng. Tất cả Như Lai Bộ Chân Ngôn Mẫu, tất cả Bồ Tát Mẫu vì khiến cho Quán Tự Tại Bồ Tát, Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ đứng dậy cho nên nói **Phật Nhãn** này là điều mà tất cả Phật đã nói, hay thành tựu tất cả nghĩa lợi, mau chóng thành tựu **Luân Vương Phật Đảnh**, cho nên nói Chân Ngôn là:

“Nặng mặc tát phạ đất tha nghiệt đế biều (1) hạt-ra ti-dược (2) tam miệu tam Bồ đệ ti-dược (3) Úm (4) rô rô, tắc phổ rô (5) nhập phạ ra (6) để sắt-xá (7) tất đà lộ tả nễ (8) tát phạ ra-tha, sa đất nễ (9) sa-phạ ha”

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ
SAMYAKSAMBUDDHEBHYAḤ
OM RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANE
SARVĀRTHA SĀDHANE SVĀHĀ

Nói Phật Nhãn Đà La Ni này xong, thời Quán Tự Tại Bồ Tát, Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ thấy đều đứng dậy... cho đến hết thấy Chúng Hội của tất cả hàng Trời, mỗi mỗi đều được lại Thần Thông như cũ, đều lại cảm khí trượng của mình, đều **quy y Phật Thế Tôn**, Tâm rất vui vẻ, giận dữ nhín, quán sát Đức Như Lai rồi đều khen ngợi rằng: “Ô hô! Thật là kỳ lạ!”

Quán Tự Tại Bồ Tát, Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ bạch với Đức Thích Ca Mâu Ni Ứng Chánh Đẳng Giác rằng: “Thế Tôn! Đây là việc đặc biệt kỳ lạ nào?”

Bạch Đức Thế Tôn! Chưa từng thấy Như Lai trì giữ tụ ánh sáng của hình Đảnh Luân Vương này! Đây là việc kỳ lạ hiếm có gì?”

Đức Phật nói: “Thiện Nam Tử! Trì **Đảnh Luân Vương Sắc Hình Tam Ma Địa**, là **Phật Du Hỷ Thần Thông** của tất cả chư Phật Thế Tôn.

Thiện Nam Tử! Như ở Đại Mạn Trà La Tập Hội, các ông làm thân Chân Ngôn biến hóa, trụ chẳng thể nghĩ bàn; hiển bày Đại Oai Đức. Như vậy! Như vậy! Như Lai trụ thân hình sắc của **Chuyển Luân Vương Chân Ngôn** mà hiển bày

Thiện Nam Tử! **Phật Đảnh Chuyển Luân Vương** này là thân Chân Ngôn của tất cả Như Lai, trụ Tam Ma Địa tối thắng. Tất cả các Đại Bồ Tát với tất cả Chân Ngôn Minh Vương Minh Phi, tất cả chư Thiên không thể trái vượt.

Thiện Nam Tử! Có **Chân Ngôn Chuyển Luân Vương Phật Đảnh** này. Nếu nơi chốn có người tụng trì thì bên trong 500 Do Tuần: Tất cả **Minh Thế Gian Xuất Thế Gian** chẳng thể lưu thông, chẳng thành tựu. Chân Ngôn thanh tịnh mà các ông đã nói, nơi Chân Ngôn gia trì chẳng thành tựu, cũng chẳng thể đến, cũng chẳng hiện oai đức. Nếu vừa nhớ niệm Chân Ngôn này thì tất cả Chân Ngôn Tất Địa Thế Gian Xuất Thế Gian đều thành tựu. Thân Chân Ngôn mà các ông đã nói gia trì mà tất cả chẳng thể thành tựu, chẳng hiện ứng nghiệm... dùng Chân Ngôn này sẽ ứng thành tựu. Địa phương bên trong 500 Do Tuần: Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thát Bà, A Tô La, Nghiệt Lộ Trà, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hồ La Già, Bồ Tát trụ **Thân Chân Ngôn** ở nơi chẳng thể kham nhẫn trụ, chẳng du hành, chẳng thành tựu, chẳng cho hiện nghiệm, chẳng cho Tất Địa. Tại sao thế? Do trụ **Phật Đảnh Luân Vương Tam Ma Địa** này thì không có gì lấn áp được, trừ **Phật Nhãn Chân Ngôn Tam Muội Gia**. Dùng Chân Ngôn này, tụng 7 biến tức thân ấy vắng lặng. Nếu chẳng như thế thì Oai Đức ấy không thể kham nhẫn. Người tu Chân Ngôn ấy đều nên tụng **Phật Nhãn Chân Ngôn** này ở

lúc đầu lúc sau. Bồ Tát Thập Địa còn chẳng thể kham nhẫn oai đức của Luân Vương này, huống chi là Thiên Vương, hữu tình loại nhỏ khác”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hiển oai đức của Phật Đảnh, muốn hiện oai đức **dù lọng** (tân cái) của Phật, **dù lọng** (tân cái) của tất cả Phật gia trì. Lúc đó, tức trụ ở thân của **Bạch Tản Cái Phật Đảnh Vương** như hình dù lọng, che trùm ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, không có một hữu tình nào gây chướng ngại được. Hình dù lọng trắng thảy đều che ở đỉnh đầu của Phật. **Tản Cái Đảnh** ấy ở ngay trong đỉnh đầu của Như Lai.

Quán Tự Tại Bồ Tát, Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ Bồ Tát hỏi Phật Thế Tôn rằng: “Thế Tôn! Đây là thứ gì? Sắc hình của dù lọng che trùm ba ngàn Đại Thiên Thế Giới mà trụ ở trên đỉnh đầu của Đức Thế Tôn, chẳng thấy bờ mé ấy, chẳng thể quán sát nhìn ngắm được, chẳng thể đến bờ mé ấy”

Đức Phật nói: “Này **Nhân Giả!** Đây gọi là **Bạch Tản Cái Phật Đảnh Vương** (Sītāta-patra-buddhoṣṇīṣa-rāja) là nơi mà vô lượng Như Lai cùng nhau tuyên nói. Báu có vô lượng màu sắc của tất cả Như Lai: âm thanh tràn khắp, tất cả báu **Chân Đa Ma Ni** (Cintāmaṇi) xen kẽ nhau, lưới ngọc báu tràn khắp hiện trước mặt, trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn, mà làm ảnh hiện **dù lọng** của chư Phật Thế Tôn này. Dù lọng của tất cả Như Lai thành dù lọng của Phật Đảnh Vương khiến cho hữu tình mau chóng thành tựu. Dù lọng của tất cả chư Phật này có tên là **Bạch Tản Cái** (Sītāta-patra). Bậc Đại Oai Đức Bồ Tát chẳng thể được bờ mé ấy, ở ngàn câu chi Kiếp so lường cũng chẳng được bờ mé ấy, cũng chẳng thể thấy bờ mé ấy”

Thời Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni quán sát **Phật Đảnh Vương**, dùng uy lực Thần Thông của mình gia trì, trụ thân hình Chân Ngôn, rồi nói Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đà một đà nam. Úm, dát tha nghiệt đồ sắt-nê sa, a na phạ lộ cát đa mẫu lật-đà. Úm, ma ma ma ma, hồng nặc**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM

OM_ TATHĀGATOṢṆĪṢA ANAVALOKITA MŪRDHA

OM_ MAMA MAMA HŪM NĪ

Ngay lúc ấy thời ba ngàn Đại Thiên Thế Giới đều chấn động, chao đảo

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo các Bồ Tát rằng: “Này các Bồ Tát! **Bạch Tản Cái Phật Đảnh Chân Ngôn** này hay thành tựu tất cả Chân Ngôn, hay câu triệu Đại Minh Vương Bất Không Vô Ngại Dũng Mãnh đó”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hiển dương oai đức của Phật Đảnh Vương, làm các việc lợi ích cho tất cả hữu tình, hay trừ các tai họa bức bách, hay chặt đứt Chân Ngôn Thế Gian Xuất Thế Gian. Dùng câu Chân Ngôn này làm gia trì thì vô lượng Bồ Tát đều khen ngợi. Vô lượng câu chi Phật nói **Phật Đảnh Vương Quang Tự** này, khiến hiện đại oai đức, là câu Kim Cang oai quang của **Luân Vương Phật Đảnh**, rồi nói Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đà một đà nãm (1) Úm (2) dát tha nghiệt đồ sắt-ni sa (3) a na phạ lộ chỉ đế (4) mẫu lật-đà (5) đế nho ra thủy (6) hồng (7) nhập phạ la, nhập phạ la (8) đà ca đà ca (9) na ra na ra (10) vĩ na ra, vĩ na ra (11) sân ra sân na (12) tân na tân na (13) hồng hồng phán tra phán tra (14) sa-phạ ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM

OM_ TATHĀGATOṢṆĪṢA ANAVALOKITA MŪRDHA TEJORĀŚI
HŪM, JVALA JVALA, DHAKA DHAKA, VIDHAKA VIDHAKA, DARA
DARA, VIDARA VIDARA CCHINDA CCHINDA, BHINDA BHINDA, HŪM
HŪM PHAṬ PHAṬ SVĀHĀ

Nói Chân Ngôn này xong thời ba ngàn Đại Thiên Thế Giới như hình cái đèn lửa báu vô lượng xen kẽ nhau chiếu sáng cùng với màu hoa sen, nhụy báu **Đế Thanh** (Indra-nīla-mukta) tỏa lửa sáng rực, rời hiện bờ mé của tất cả hư không, tất cả báu gom lại làm cái trướng báu, treo chuông khánh xen kẽ nhau, tất cả trang nghiêm **nhóm ánh sáng** (quang tụ), dùng sức biến hoá làm **Giới Đạo** (lối đi giới hạn) của cái cửa, đủ mọi loại khiến cho tràn khắp cả. Do oai đức của Phật hiện bày che trùm khắp cõi hư không, gia trì mà trụ. Khiến cho tất cả Bồ Tát đều vui vẻ, tất cả đắc được an vui. Từ đánh đầu của Đức Phật phóng ra ánh sáng, khiến cho oai lực của tất cả **Chân Ngôn Minh** Thế Gian Xuất Thế Gian đều bị đoạn hoại, khiến phá hoại sự gia trì ấy khiến chẳng thành tựu. Tại sao thế? Vì bị Đại Oai Quang che lấp vậy.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Bí Mật Chủ! Ánh sáng của tất cả Như Lai này chiếu sáng **Quang Tụ Phật Đảnh**. Do ánh sáng này chiếu khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, bên dưới đến bờ mé của Địa Ngục **Vô Gian** (Avīci), cho đến **Hữu Đảnh** (Akanisṭha: Sắc Cứu Cánh Thiên) chiếu sáng, tất cả cung Ma thấy đều suy sụp, ở bờ mé của hư không làm chiếu sáng.

Này Kim Cang Thủ! **Phật Đảnh Vương** này hay chặt đứt tất cả Chân Ngôn. Vừa mới tụng Chân Ngôn này thì tùy theo ý của người tu hành: khiến chặt đứt, khiến phá, khiến hoại Chân Ngôn Thế Gian Xuất Thế Gian, chỉ trừ **Luân Vương Phật Đảnh, Bạch Tản Cái Chủ Phật Đảnh, Cao Phật Đảnh, Thắng Phật Đảnh, Phật Nhân, Ngũ Tự Như Lai Tâm...** ngoài ra tất cả Chân Ngôn Thế Gian Xuất Thế Gian khác đều bị đoạn hoại, khiến đánh, khiến giáng phục, khiến cột trời, khiến nhiếp lấy.... Người tu hành nếu vừa mới xưng tên, vừa mới tụng thì tùy theo ý mà **Quý Mỹ** khó điều phục: bị hoại, bị đánh, khiến cho bỏ chạy, khiến bị lãng nhục....

Này Kim Cang Thủ! **Quang Tụ Phật Đảnh** này chẳng nên tụng trì **không phải chỗ** (phi xứ), nên tụng trì ở nơi có Xá Lợi, nơi mà **Hiền Thánh, các Tôn** đã nhiếp thọ. Tại sao thế? Vì **Quang Tụ Phật Đảnh** này có oai đức ngang bằng với oai đức của **Luân Vương**! Nếu chẳng như vậy tức bị thương hại, tức chúng Thánh chẳng giáng lâm, các Ma được dịp thuận tiện gây hại

Cần biết ở nơi thanh tịnh, nơi có Xá lợi, nơi có Thánh Nhân đắc Đạo... trước tiên, dùng **Tam Muội Gia** (Samaya) gia trì, lại dùng **Luân Vương Tam Muội Gia Phật Nhân** gia trì... nếu làm sai khác tức bị thương tổn, tuy tu hành lâu dài cũng chẳng thành tựu.

Quang Tụ Đại Chân Ngôn Vương này, chẳng được tự ý tụng ở chỗ của người tu Chân Ngôn khác. Tại sao thế? Vì làm cho oai đức của Chân Ngôn Chủ ấy bị tổn hại. Nên biết ở nơi nhàn tịnh, hoặc ở bờ sông, hoặc ở bên cạnh cái ao, hoặc ở bờ biển, hoặc ở sườn núi, hoặc ở hang động, hoặc nơi có **Chế Để** (Caitye: tháp miếu) do Thánh Nhân tạo làm.... Thì người tu hành ấy được đại oai đức, đầy đủ sức lực, đủ đại tinh tấn, đủ niệm, đủ Tuệ, ngang đồng với **Bộ** khác, được Tất Địa, oai quang, oai đức giống như **Luân Vương Chân Ngôn Thành Tựu**, Này Bí Mật Chủ! Minh Vương này hay sanh Oai Đức chẳng thể nghĩ bàn.

Bí Mật Chủ! Đây là oai nghiêm của Như Lai, ánh sáng của Như Lai, sự gia trì của Như Lai, oai đức ánh sáng của tất cả chư Phật, Thế của ánh sáng, Tánh của ánh sáng cùng với oai đức của tất cả hữu tình... hay sanh Tánh của oai quang

Này Kim Cang Thủ! (Pháp này) hay chặt đứt tất cả Chân Ngôn, hay điều phục kẻ khó điều phục, hay hoại oai lực của Chân Ngôn khác. Đây là đại oai đức, đại Thần Thông hay thành biện (hoàn thành) tất cả việc”

Lúc đó, Đức Thế Tôn lại quán sát **Pháp Giới** (Dharma-dhatu) vô tận, biết xong vì lợi ích của chúng sanh, cho nên hay khiến cho nhóm **Lực Tam Ma Địa** của Như Lai lưu hành. Do sự dũng mãnh thuộc sức vô biên của tất cả Bồ Tát, cho nên nói nơi mà tất cả Phật đã gia trì, tu tất cả Chân Ngôn ban cho an vui. Liên nói Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đà một đà năm. Úm, nhập phạ la, nhập phạ la, nễ tử-dã nễ tử-dữ na-nghiệt đô sắt-ni sa, độ na độ na, hồng**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM

OM_ JVALA JVALA, DĪPYA DĪPYODGATOṢṆĪṢA, DHUNA DHUNA HŪM

Bấy giờ, tất cả Thế Giới thấy đều chấn động. Tất cả Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thát Bà, A Tô La, Nghiệt Lộ Trà, Khẩn Na La, Ma Hô La Già... đều choáng váng, mê muội, rối loạn, đều bị mất Thần Thông, loài khó điều phục bị thiêu đốt, Tỳ Na Dạ Ca phát ra tiếng **Ha Ha**.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Bí Mật Chủ rằng: “Bí Mật Chủ! Đây gọi là **Cao Phật Đảnh Vương**, là sức Tam Ma Địa của tất cả Như Lai, Đại Lực đại tinh tấn dũng mãnh. Nếu có Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân tu tập **Luân Vương Phật Đảnh** với người có niềm tin trong sạch khác, thì đi đến chỗ chiến đấu, luận lý, tranh tụng... tất cả nơi chốn, nếu tụng thì nơi đã đến thấy đều được thắng.

Hoặc có Đại Quốc Vương tin tưởng trong sạch nơi Phật Pháp. Dùng Ngưu Hoàng viết Chân Ngôn này ở trên vỏ cây hoa hoặc trên lụa... rồi cột trên **Kỳ Đạo** (cây cờ lớn trang sức bằng lông chim), hoặc đeo dưới cổ rồi đi thì quân địch ở nơi khác (tha địch) nếu nhìn thấy tức liền bị phá bại, quân nơi khác tan rã chẳng thể cứu nhau. Tại sao thế? Do Thần Lực của Như Lai gia trì vậy.

Hoặc Ổ Ba Tắc Ca, Ổ Ba Tư Ca khác... đeo đội ở trên đầu, thì người ấy được oai đức, thanh tịnh cát tường, oai quang oai lực cát khánh, chẳng bị kẻ khác lấn ép, được biện tài cát tường.

Này Bí Mật Chủ! Ta lược nói, nếu Bồ Tát trì Pháp này sẽ được vô lượng sức lực mạnh mẽ, được Như Lai gia trì, tất cả các Ma chẳng thể gây hại, tất cả chư Thiên chẳng dám ép bức... Người tu Đại Chân Ngôn này không có gì ngang bằng, oai lực đều được thành tựu như thành tựu ngang đồng với **Chuyển Luân Vương Chân Ngôn**. Tại sao thế? Vì là nơi mà Thần Lực của tất cả Như Lai đã gia trì, là sức của Tam Ma Địa. Đây là **Cao Đảnh Vương**”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai hiện thân thông oai đức, vì muốn diệt dứt tất cả tội, tội hoại tất cả nẻo ác, trừ dứt nỗi khổ trong **Na Lạc Ca** (Địa ngục) ... cho nên hiện Thần Thông của Hạnh chẳng thể nghĩ bàn, hiện Thiên Thông, Oai Đức gom chứa của tất cả Như Lai. **Phật Đảnh Chân Ngôn Vương** này là điều mà tất cả Phật đã tuyên nói. Chân Ngôn là:

“**Thần mô tam mãn đà một đà năm. Úm, nhập phạ ra, nhạ dữu sắt-ni sa, nhập phạ la nhập phạ la, mãn đà na ma, mãn đà na ma, nổ-lỗ ma, nổ-lỗ ma, nổ-lỗ ma, hác, hạ na, hồng**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM

OM_ JVALA JVALOṢṆĪṢA, JVALA JVALA, BANDHA DAMA, BANDHA DAMA, DRŪM DRŪM DRŪM, HĀḤ HANA, HŪM

(Bản khác ghi nhận Chân Ngôn này là:

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM

OM_ JVALA JVALOṢṆĪṢA, JVALA JVALA, BANDHA BANDHA, DAMA DAMA, DRŪM DRŪM, HĀḤ HĀḤ, HANA HANA, HŪM)

Vừa mới nói Chân Ngôn đó thì Thế Giới này với tất cả cõi Phật đều chấn động theo sáu cách, không có một hữu tình nào bị khổ đói khát. Dùng sức Oai Thần của tất cả Phật hiện Đại Oai Đức cho nên tất cả sự khổ não đói khát trong Địa Ngục thủy đều ngưng dứt, tất cả hữu tình đều được ăn uống. Hằng hà sa số đấng Như Lai cùng nhau tuyên nói, vì làm lợi ích cho hữu tình đang rất sợ hãi, cho nên hiện bày Đại Thần Thông.

Này Kim Cang Thủ! Nơi chốn có **Phật Đảnh Vương** này lưu bày thì tất cả Ma chẳng được dịp thuận tiện gây hại, hưởng chi người tu hành. Nếu có Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân thường nhớ niệm Chân Ngôn Vương này, lại hay trì tụng thì người ấy đắc được **Thần Thông Thành Tựu** chẳng thể nghĩ bàn, đủ **Đại Tinh Tấn Thần Thông Viên Mãn**, tất cả chư Thiên lễ kính, chẳng bao lâu thì người ấy được Công Đức chẳng thể nghĩ bàn.

Nếu có người thành tựu Chân Ngôn Vương, hoặc có người tin tưởng trong sạch nơi Đại Thừa, hoặc người tu tập Luân Vương Phật Đảnh... thì người ấy được **Thần Thông chẳng thể nghĩ bàn** tương ứng, là tối thắng ở trong tất cả hữu tình, chẳng nên nghi ngờ. Được Thần Thông của Phật, đạt được ước nguyện đã mong cầu không có ngăn ngại. Tất cả **Thần Thông bình đẳng chân thật vô úy**, tất cả **Thời** đều ngang đồng với chư Phật.

Kim Cang Thủ! Nếu người tu hành **Thắng Phật Đảnh Chân Ngôn** thì chẳng bao lâu được thành tựu Thần Thông tự tại. Ở khoảng sát na các hữu tình khó điều phục nhìn thấy thấy đều bỏ chạy. Nếu có người tu tập **Chân Ngôn Thành Tựu** này thì cùng với **Chuyển Luân Vương Chân Ngôn Thành Tựu** ngang bằng không có khác. Ở trong Địa Ngục cũng tác Thần Thông, vì hữu tình ở Địa Ngục làm lợi ích, cho nên tất cả hữu tình như vậy trừ dứt được nỗi khổ đói khát. Ta lược nói chút phần: **Phật Đảnh Vương Tam Ma Địa** có Thần Thông sí thịnh vô lượng vô biên, một Kiếp chẳng thể nói Phước Lợi Công Đức ấy. Chút phần mà Ta nói là điều mà Đức Thế Tôn đã nói”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo tất cả chúng Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử! Nhóm **Phật Đảnh Vương** trụ ở **Thân Tam Ma Địa Chân Ngôn** của tất cả Như Lai, dù ngàn câu chi kiếp cũng chẳng thể nói hết Công Đức ấy, vì thương xót tất cả hữu tình mà nói chút phần. Nếu xung dương Công Đức chẳng thể nghĩ bàn của **Phật Đảnh Vương Tộc** đầy thì ngàn câu chi kiếp nếu Đức Như Lai nói cũng không thể cùng tận được bờ mé ấy. Bản thân của Như Lai là **Phật Đảnh Chân Ngôn Vương**, Đại Oai Đức của **Luân Vương** Nếu ngàn Đức Phật ở câu chi kiếp khen ngợi cũng chẳng thể cùng tận được bờ mé ấy.

Nếu có Thiện nam tử, Thiện Nữ Nhân đem thức ăn uống, quần áo, thuốc thang, mọi loại vật dụng... cúng dường một trăm Đức Phật, nếu có người tụng Luân Vương này thọ trì thì Phước gom tụ được không có gì ngang bằng được.

Liên nói **Già Đà** (Gāthā: Kệ Tụng) là:

“ Nếu người Trí tu hành

Tối Thắng Chân Ngôn Vương

Liên thành làm Bồ Đề

Được địa vị chẳng nghi

Vì chẳng sanh, chẳng diệt

Người trì **Phật Đảnh** này

Oai Đức không ai bằng

Sắc Lực chẳng nghĩ bàn

Ba đời không gì bằng

Chúng sanh: **thân, giới** khác (khác nhau)

Người thành tựu Phật Đảnh
 Không có ai ngang đồng
 _ Nếu tự thân **ĐẾ THÍCH** (Indra)
 Hoặc Oai Đứơc Thiên khác
 Trong tất cả Thế Giới
 Hàng Đại Lực **DỤC GIỚI** (Kāma-dhātu)
 Thấy người tu **ĐẢNH LUÂN**
 Chẳng đứng dậy nghênh tiếp
 Đầu bị vỡ bảy phần
 Giống như ngọn **LAN HƯƠNG**
 _ **TỰ TẠI** (Īśvara) với **ĐẾ THÍCH** (Indra)
THỦY THIÊN (Varuṇa), **CÂU VĨ LA** (Kubera)
DƯỢC XOA (Yakṣa) đại oai đứơc
 Mất ánh sáng, suy sụp
 Ngàn ánh sáng rực rỡ
 Chiếu sáng khắp chư Thiên”

Nếu có Đại Trọng Phu thành tựu **Đại Chân Ngôn Vương**, hoặc đọc hoặc tụng hoặc thọ trì, cho đến viết chép Kinh Quyển, hoặc viên trên vỏ cây hoa, hoặc đeo giữ, hoặc xoa tô Đàn, hoặc dùng bùa thơm xoa tô đất, rải hoa, đốt hương, bột hương... đem Kinh Quyển để ở trong Đàn rồi làm cúng dường...thọ trì, đọc tụng **Pháp Yếu** này vì người khác diễn nói, xem xét Căn Tánh **cao, thấp** của chúng sanh ấy rồi vì họ tuyên nói.

Người siêng tu **Bồ Tát Hạnh** thì ân cần mà diễn bày ắt đắc được **Như Lai Sí Thịnh Tam Ma Địa**. Người có niềm tin trong sạch nơi Đại Thừa rốt ráo bền chắc thì nên trao truyền cho họ Ngôn Giáo của Như Lai, có thể vì họ diễn bày rồi vì họ nói, chẳng nên keo kiệt... thường được **Túc Mạng Trí**, chẳng bị rơi vào nẻo ác, vượt qua ngàn kiếp sinh tử lưu chuyển, chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, tất cả Trời Rồng thường sẽ ủng hộ, Ngôn Âm có đủ oai khiến người ưa thích nghe. Tất cả hữu tình ưa thích, thương mến, an vui. Buông xả tuổi thọ thì chẳng bị các Ma xâm phạm quấy nhiễu

Nếu có Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân, Đại Hữu Tình bền chắc nhập vào Đại Thừa. Do mãn nguyện cho nên tu Chân Ngôn của **Như Lai Tộc** (Buddha-kulāya). Người này có đủ Phước, đại oai đứơc là nơi được Hiền Thánh nhiếp thọ, chẳng quy y loài khác, chỉ quy hướng đến Phật Bồ Tát, vượt qua Ý Thú của tất cả **Ma Đạo**. Các căn chẳng bị thiếu, thân sắc vàng trắng sáng bóng, sanh ở nơi thanh tịnh của **Thắng Tộc** (giòng tộc thù thắng), sanh vào lúc có sao **Tú** (Nakṣatra) tốt, tròn đầy thân tướng của bậc Đại Cần Dũng, chẳng quá mập, chẳng quá gầy cũng chẳng thấy khô cần tiêu tụy, móng ngón như đồng đỏ, xung mắt cá chân đầy đặn bằng phẳng, thân hình cao lớn, da thịt trắng tinh, răng chẳng quá tròn chẳng đen thưa, mắt chẳng bị lé với có màu vàng xanh lục, chẳng bị ghẻ lở, chẳng tham nhiễm, chẳng bị Tỳ Na Dạ Ca nắm giữ, thân tướng ứng với đầu tròn đầy đặn, gân mạch ngay ngắn bằng phẳng....

Nay Ta lược nói Tướng ấy. Hữu tình sanh ở Đại Tộc có phước lớn, oai đứơc lớn thì nói Pháp Yếu này. Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân đó nếu được Phật Đảnh Chân Ngôn này ắt sẽ thành tựu, vì hữu tình ấy mà diễn bày, rồi nên kính lễ cẩn thận, đừng nên chẳng cho ắt nên trao cho. Nếu được Phật Đảnh Chân Ngôn này ắt sẽ thành tựu.

Nếu có người được hữu tình bền chắc này thì Luân Vương Phật Đảnh ắt sẽ thành tựu. Pháp yếu sâu xa này ở trong Thế Giới khác rất khó được nghe. Nơi này, do Như Lai gia trì nên ở nhiều Thế Giới khác được nghe.

Nếu có người, một lần được nghe qua tai thì nên biết đều là nơi gia trì của **Luân Vương Tam Ma Địa**, nên biết như vậy.

Nếu có người được Pháp Yếu tu hành của Như Lai Tộc này, được đến ở trong lòng bàn tay thì đều là Như Lai gia trì. Tại sao thế? Vì đều là nơi mà Chân Ngôn chẳng thể nghĩ bàn, Tam Ma Địa, Đỉnh Luân Chân Ngôn Thân của Như Lai đã dựng lập

Câu Chân Ngôn cực lớn trong tất cả Chân Ngôn này là Pháp Yếu chẳng thể nghĩ bàn của **Đảnh Vương Tam Ma Địa**, cần phải biết. Thế nên hữu tình ấy ắt nên cầu **Như Lai Chân Ngôn Thành Tựu**.

Nếu Pháp Yếu này, viết chép Kinh Quyển, hoặc tụng ở ngay nơi cư trú thì vô lượng Trời, Người, Thế Gian đều làm cúng dường. Đắc được **Tam Ma Địa Sí Thịnh Pháp Cú** này thì người ấy không có **Tâm Tăng Thượng giận dữ**

BỒ ĐỀ TRƯỜNG SỞ THUYẾT NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG KINH
QUYỂN THỨ NHẤT (Hết)

BỒ ĐỀ TRÀNG SỞ THUYẾT
NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG KINH
QUYỂN THỨ HAI

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

NGHI QUỸ VẼ TƯỢNG
PHẨM THỨ BA

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng con mắt Phật quán sát tất cả chúng sanh giới, rồi bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Này Bí Mật Chủ! Vì lợi ích hữu tình, cho nên nay Ta nói **Đại Minh Vương Nghi Quỹ** là điều mà tất cả Phật đã nói, là thượng thượng trong **tất cả hình tượng Chân Ngôn Minh** thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian. Hình dạng Bản Thân của Phật Đánh Luân hay diệt tất cả tội, khiến cho tất cả hữu tình được **Đại Niết Bàn** (Mahā-nirvāṇa). Do Tam Ma Địa thù thắng nên sắc thân của Phật biến hóa mà hiện ra

_Nay Ta nói Pháp vẽ tượng Thế Tôn Phật Đánh Luân Vương.

Trước tiên, người tu hành nên vào Mạn Trà La, theo Thầy nhận được Ấn Khế, Nghi Quỹ. Từng vào Phật Đánh Luân Vương Đàn, hoặc Vô Năng Thắng Phần Nộ Đàn, hoặc Thắng Phật Đánh Luân, thấy **Tam Muội Gia** (Samaya) được thọ nhận **Quán Đảnh** (Abhiṣeka), được **A Xà Lê** (Ācārye) ấn khả Đạo Vô Thượng Niết Bàn... vào tu hành nên y theo Nghi Quỹ, nên làm **Tiên Hành** (Pháp thực hành trước tiên)

Pháp **Tiên Hành** làm xong, sau đó vẽ tượng. Khiến một đồng nữ Bà La Môn sinh trong Đại Tộc Tính, trao cho **Trai Giới**, khiến se dệt các sợi chỉ... y theo Giáo se dệt dây, hoặc y theo Giáo khác, hoặc y theo điều mà Như Lai Bộ đã nói, dệt thành tấm vải 6 khuỷu tay, ngang 4 khuỷu tay. Nếu không đủ thì 5 khuỷu tay cũng được. Hoặc viền tượng vẽ thì chủ yếu là mua vật dụng chẳng nên trả giá. Se dệt xong, dùng nước thơm tẩy rửa, loại bỏ lông tóc.

Vẽ tượng ấy nên dùng kỳ Bạch Nguyệt trong ba trường trai của Phật Thần Thông (tháng 1, tháng 5, tháng 9). Chọn người đầy đủ các Căn có niềm tin trong sạch nơi Tam Bảo để vẽ tượng. Trước tiên khiến tắm rửa sạch sẽ, mặc áo sạch mới, trao cho tám Giới, sau đó khiến vẽ.

Nên chọn ngày giờ đoan nghiêm thuận với **Tú** (Nakṣatra: sao Tú) **Diệu** (Grahā: sao Diệu) cát tường. Hoặc ở chuồng bò, hoặc ở Phật Đường tinh thất, hoặc nơi Thánh Hiền đảnh Đạo. Lia nơi chốn có đất dơ ứ hôi thối, nước có loài trùng... Đặt tấm vải rời vẽ.

Trước tiên, ở chính giữa vẽ Đức Phật Thế Tôn ngồi tòa Sư Tử. Tòa ấy có mọi loại trang nghiêm, làm tướng Thuyết Pháp, ánh sáng lửa tràn khắp như bánh xe vâu quanh, từ đánh đầu tuôn ra mọi loại ánh sáng, Đức Phật có đủ tướng Đại Trượng Phu, dựa **cây Bồ Đề** (Bodhi-vṛkṣa).

Cây Bồ Đề ấy có mọi loại lá như cây **Chân Đa Ma Ni** (Cintāmaṇi-vṛkṣa), hoặc ở cành cây treo lụa màu, hoặc bấu **Phệ Lưu Ly** (Vaidūrya), hoặc treo quả trái, hoặc treo chuông khánh, hoặc quả trái màu nhiệm của cõi Trời, hoặc kéo mưa, hoặc mọi loại hoa quả, hoặc các tướng nhỏ của cây Bồ Đề; hoặc trên châu, phệ lưu ly, xa cừ, san hô ngọc... đều vẽ ở phía trên. Hoặc ở trên cây có chúng chim Cát Tường đậu ở khoảng giữa. Hoặc làm mọi loại lá, mây sấm chớp tuôn mưa cùng giao nhau với lá. Làm **Đại Bồ Đề Kiếp Thọ** (Mahā-bodhi-kalpa-vṛkṣa). Đúc Thế Tôn dựa lưng hai vai vào cái cây ấy

Bên phải Đúc Phật vẽ **Chuyển Luân Đại Vương** như hình Luân Vương ngồi trên hoa sen trắng, làm thế quán nhìn Đúc Phật, thân ấy màu vàng ròng có ánh sáng vòng khắp, thành tựu bảy báu, chỉ có **Luân Bảo** (Cakra-ratna: bánh xe báu) dùng ánh sáng vây quanh ngay trên hoa sen. Đúc Phật Thích Ca Mâu Ni lại quán nhìn **Đảnh Luân Vương**.

Ở bên trái Đúc Phật, chẳng xa vẽ **Bạch Tản Cái Đảnh Vương** (Sitāta-patroṣṇīṣa-rāja) như hình Đại Vương. Thân ấy màu vàng ròng ngồi ngay trên hoa sen, tay cầm hoa sen, mắt quán nhìn Luân Vương.

Cách Bạch Tản Cái Phật Đảnh Vương chẳng xa, vẽ **Cao Phật Đảnh** (Abhyudgata-uṣṇīṣa) hình như Đại Vương, ngồi trên hoa sen trắng, tay cầm quả **Câu Duyên** chiêm ngưỡng Luân Vương.

Cách Đảnh Luân Vương chẳng xa, vẽ **Quang Tụ Phật Đảnh** (Tejorāśī-uṣṇīṣa) ngồi trên hoa sen trắng với mọi loại ánh sáng vây quanh, ngồi ở trong ánh sáng rực rỡ. Thân làm màu vàng ròng, tay cầm bấu Chân Đa Ma Ni.

Ở bên dưới Quang Tụ Phật Đảnh Vương vẽ **người Trì Tụng** quỳ gối mà ngồi, chiêm ngưỡng Đảnh Luân Vương. Đúc Luân Vương duỗi bàn tay tác **Thí Nguyện Ấn** ngó nhìn người Trì Tụng.

Gần Quang Tụ Đảnh Vương, hào quang tròn chẳng che chạm nhau, nên vẽ **Thắng Phật Đảnh** (Jaya-Uṣṇīṣa) thân hình màu vàng ròng, tay trái cầm vật báu, tay phải tác **Thí Nguyện**, mắt quán sát Luân Vương.

Nhóm như vậy đều là Phật Đảnh Vương, mỗi mỗi có hình như Đại Vương, đều có lửa sáng rực rỡ, thân đều màu vàng ròng, ngồi trên hoa sen trắng.

Bên phải Đúc Phật nên vẽ **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra), tay cầm cây phát lông trắng. Bên trái Đúc Phật vẽ **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya). Hai vị Bồ Tát này so sánh với thân của Đúc Phật thì hơi nhỏ hơn.

Trước mặt Đúc Phật, nên vẽ **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara), **Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi- guhyādhīpati), mỗi vị đều ngồi trên hoa sen báu, thân đều chấp tay làm thế lễ Phật.

Gần Phổ Hiền Bồ Tát nên vẽ **Văn Thù Sư Lợi Đồng Chân Bồ Tát** (Mañjuśrī-kumāra-bhūta), **Vô Cấu Tuệ Bồ Tát** (Vimala-mati), **Tịch Tĩnh Tuệ Bồ Tát** (Śānti-mati), **Vô Tận Tuệ Bồ Tát** (Akṣaya-mati), **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha), **Hư Không Vô Cấu Bồ Tát** (Gagana-vimala), **Đại Tuệ Bồ Tát** (Mahā-mati). Nhóm Đại Bồ Tát như vậy theo thứ tự mà vẽ, mỗi vị đều chấp tay, ngồi trên hoa sen làm thế lễ Phật, thân hình theo thứ tự nhỏ dần, tịch tĩnh đều làm màu vàng ròng với mọi loại trang nghiêm, dùng lụa mỏng nhẹ làm quần áo.

Tiếp theo, chẳng gần chẳng xa Từ Thị Bồ Tát nên vẽ **Phật Nhân Minh Phi** (Buddha-locana-vidya-rājñī), hình như Nữ Thiên, ngồi trên hoa sen báu với mọi loại trang nghiêm, thân như màu vàng ròng, mắt quán nhìn Chúng Hội, mặc áo lụa mỏng quấn quanh rồi tách ra, tay phải cầm bấu Như Ý, tay trái tác Thí Nguyện, hào quang tròn trải vòng khắp sáng rực rỡ, dáng của thân vắng lặng.

Cách Phật Nhân Thánh Tôn chẳng xa, nên vẽ **Phật Hào Tướng Tôn** (Buddha-Ūṛṇa-nātha) như hình nữ thiên, bên phải có sai biệt là tay phải cầm hoa sen, tay trái tác Thí Nguyện, mắt quán nhìn Luân Vương

Gần Phật Nhân Tôn, ở bên dưới nên vẽ **Tôn Na Lợi** Đại Minh Phi (Sūndari-mahā-vidya-rājñī) có hình như Thiên Nữ với mọi loại Anh Lạc trang nghiêm, thân ấy màu xanh, tay cầm hoa sen, ngồi ở núi báu, quán nhìn Phật Thế Tôn

Gần đầu gối của Kim Cang Thủ nên vẽ **Cam Lộ Quân Tra Lợi** (Amṛta-kunḍali). Gần Tôn ấy vẽ **Kim Cang Quân** (Vajra-sena), **Tô Ma Hô** (Subāhu), **Đảnh Hạnh** () ba vị Thánh Giả này đều giữ hình Đồng Tử với mọi loại Anh Lạc trang nghiêm thân ấy, đều đưa mắt chiêm ngưỡng Luân Vương, đều làm thế đáng sợ

Ở bên phải Quán Tự Tại Bồ Tát vẽ **Hạ Đa Ngật-Lý Phạ** Đại Minh Vương (Hayagrīva-mahā-vidya-rāja) thân như màu lửa, làm hình phần nộ, mũi như khí vượn, dùng rắn trang nghiêm Anh Lạc, vòng đeo cánh tay, vòng đeo bắp tay, đầu cột buộc vòng hoa, làm thế ngăm nhìn Luân Vương

Gần vị ấy, nên vẽ **Liên Hoa Tôn Na Lợi** (Padma- Sūndari) có bốn cánh tay: Bên phải: tay thứ nhất cầm sợi dây, tay thứ hai tác Thí Nguyện. Bên trái: tay thứ nhất cầm cây búa, tay thứ hai cầm quả trái. Ngồi trên hoa sen.

Lại ở gần Luân Vương Phật Đảnh, vẽ **Vô Năng Thắng Phần Nộ Vương** (Aparājita-krodha-rāja), thân màu trắng có bốn mặt, chau mày giận dữ, mặc quần da cạp, dùng măng xà làm vòng đeo tai, dùng **Đắc Xoa Ca** Long Vương (Takṣaka-nāga-rāja) làm dây lưng, dùng **Bà Tô Chỉ** Long Vương (Vāsuki-nāga-rāja) làm Thần Tuyền, góc áo tách ra, bụng to thông xuống, thân hình ngắn, dùng rắn độc trang nghiêm mào tóc, cắn môi bên dưới, thân tỏa ánh sáng rực rỡ lửa mạnh mẽ tròn trịa. Bên phải: tay thứ nhất cầm chày Kim Cang, tay thứ hai làm thế **Kỳ Khắc**. Bên trái: tay thứ nhất cầm Tam Kích Xoa (cái chia ba), tay thứ hai cầm cây búa. Mặt chính làm thế tách tiếng cười **A Tra Tra Hạ Sa** (Aṭṭa hāsa) từ miệng tuôn ra mọi loại sách tướng của lửa mãnh mẽ, Mặt bên phải chiêm ngưỡng Luân Vương, mặt bên trái quán sát người Trì Tụng, mặt trên đầu quán sát tất cả Chúng Hội, trụ trên hoa sen báu. Nên như vậy vẽ **Vô Năng Thắng Phần Nộ Vương**

Ở bên dưới Tôn ấy vẽ **Địa Thiên** (Pṛthivi-deva) thân màu trắng, dùng hai bàn tay nâng vật khí chứa đầy hoa báu, quỳ hai gối sát đất.

Gần Địa Thiên vẽ **Ni Liên Hà Thân** (Nairāñjanā-devatā :thần sông Ni Liên Thiên) màu xanh đen như hình Long Nữ có bảy cái đầu, chấp tay làm thế lễ Phật.

Gần Ni Liên Thiên Hà Thân, vẽ **Phạ Lý Ca** Đại Long Vương (Valika-mahā-nāga-rāja), **Mẫu Chỉ Lân Đà** Long Vương (Mucilinda-mahā-nāga-rāja) sát gần nhau. Hai vị Đại Long Vương này từng thấy vô lượng chư Phật, đầu có bảy cái đầu, chấp tay quỳ sát đất

Gần Địa Thiên vẽ **A Nan Đà** Long Vương (Ananta-nāga-rāja), **Vô Nhiệt Nảo** Long Vương (Anavatapta-nāga-rāja), **Sa Kiệt La** Long Vương (Sāgara- nāga-rāja)

Bên phải Đại Tuệ Bồ Tát vẽ **Bạch Y Quán Tự Tại** (Pāṇḍara-vāsini-avalokiteśvara) dùng vòng hoa sen trang nghiêm thân ấy, khoác lụa báu với góc áo tách ra, tay phải cầm báu Chân Đa Ma Ni, tay thứ hai (tay trái) tác Thí Nguyện. Vị Bồ Tát này là mẹ (mẫu) của **Liên Hoa Tộc** (Padma-kulāya), nên ngồi ở trên hoa sen.

Gần Phật Hào Tướng, nên vẽ **Ma Mạc Chỉ Bồ Tát** (Māmakī) màu xanh tím nhạt với mọi loại Anh Lạc trang nghiêm, ngồi trên hoa sen, dáng thân vắng lặng, trụ Tự Tính của **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā-pāramitā: Trí Tuệ Ba La Mật), tay phải cầm **cái cệp đưng Kinh Phạn** (Phạn giáp), tay trái cầm **Chân Đà Ma Ni** (Cintā-maṇi) làm thế Thí Nguyện, là mẹ (mẫu) của tất cả chư Phật. Đại Thánh Bát Nhã Ba La Mật Đa trụ

hình Ma Mạc Chi, tức Tôn này là mẹ (mẫu) của **Kim Cang Tộc** (Vajra- kulāya) hơi giống hình Đồng Nữ chẳng cao quá, nhan sắc rất đẹp khiến cho ý ưa thích. Nên làm tướng như vậy. Vẽ Quyển Thuộc của Tôn này là **Kim Cang Câu** (Vajrāṃkuṣī), **Kim Cang Quyền** (Vajra-saṃdhi), **Kim Cang Bạc** (Vajrāsānī)... nhóm này đều là Đại Minh Phi, dùng làm quyển thuộc đều trụ Bản Hình.

Gần Bạch Y Quán Tự Tại, ở bên dưới nên vẽ **Đa La Tôn** (Tārā-nātha) với mọi loại trang nghiêm, mặc áo lụa mỏng nhẹ. Hình ấy chẳng thô thiển chẳng tinh tế, hình dáng trung dung, tay phải cầm hoa sen xanh, tay trái tác Thí Nguyện, ngồi trên hoa sen, làm màu xanh lục nhạt.

Gần ở bên Tôn ấy, vẽ **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭī) thân màu trắng có ba mặt bốn cánh tay. Bên phải: tay thứ nhất cầm cây gậy, tay thứ hai cầm tràng hạt. Bên trái: tay thứ nhất cầm cái bình, tay thứ hai cầm hoa sen. Đánh thân vắng lặng. Ở hai góc của tượng, làm **Cổ Âm Lạc Thiên Tử** (Duṇḍubhi-svara-sukha-devaputra)

Ở bên trên Đức Phật, vẽ **Tịnh Cư Thiên Tử** (Śuddhāvāsa-devaputra) ở trong mây ló ra, rải hoa cúng dường

Đều y theo phương, vẽ bốn vị vua Hộ Thế. Phương Đông vẽ **Trì Quốc Thiên Vương** (Dhṛḍha-rāṣṭra-devarāja), phương Nam **Đạ Ma Thiên** (Yama-deva), phương Tây **Thủy Thiên** (Varuṇa-deva), phương Bắc **Câu Vĩ La Thiên** (Kubera-devav) đều tùy theo phương vẽ bốn bên

Như vậy, bốn góc: phương Đông Bắc **Y Xá Na** (Īśāna), phương Đông Nam **Hỏa Thiên** (Agni-deva), phương Tây Nam **La Sát Chủ** (Rākṣasādhipati), phương Tây Bắc **Phong Thiên** (Vayu-deva) đều y theo bản hình vẽ

Gần Phần Nộ Vô Năng Thắng Vương, ở bên dưới vẽ người Trì Tụng như bản hình, quỳ sát đất, tay bung lò hương, chiêm ngưỡng Luân Vương.

Này Kim Cang Thủ! Nghi quỹ vẽ tượng Luân Vương Phật Đảnh này được vô lượng Phật tuyên nói, vừa nhìn thấy thì tất cả tội thảy đều tiêu diệt.

Này Kim Cang Thủ! Nếu được trọn đủ y theo Pháp vẽ thì chúng sanh vừa nhìn thấy sẽ diệt trừ được năm tội Vô Gian, xa lìa tất cả tội. Nếu thấy Tượng vi diệu này như tất cả Như đã nói: người ấy đời này có báo ứng, tất cả tội gây tạo trong đời này với đời khác do nhìn thấy Tượng thảy đều tiêu diệt. Do thấy Tượng tối thắng này thì tất cả Tất Địa đều được hiện tiền, tất cả Như Lai Đại Minh Chân Ngôn nhậm vận được thành tựu, tùy ý niệm tụng thành biện tất cả việc. Việc khó thành trong các Bộ khác, đối trước Tượng này quyết định được thành”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Bí mật Chủ! Nay ông lại nghe vẽ tượng **Bạch Tản Cái Đảnh Vương**, hay thành biện tất cả sự nghiệp. Vì lợi ích tất cả hữu tình sợ hãi đang lưu chuyển nơi sanh tử. cho nên hằng hà sa câu chi Phật cùng nhau tuyên nói.

Trước tiên, nên như nghi tắc của Luân Vương đã nói để se dệt vải, có thể vuông vức ba khuỷu tay, chẳng nên cắt cong, chẳng được dùng keo nấu bằng da thù hòa màu sắc. Trao tám Giới cho người vẽ. Ở chính giữa nên vẽ hình Phật màu trắng vàng, ngồi trên tòa Sư Tử, đủ các tướng tốt. Bên trái Đức Phật vẽ Kim Cang Thủ Bồ Tát với tay trái cầm cây phát trắng, tay phải cầm chày Kim Cang. Ở bên trái Kim Cang Thủ vẽ chúng Tịnh Cư Thiên mặc quần áo của cõi Trời. Ở trước mặt Đức Phật nên vẽ Phật Đảnh Vương với thân màu vàng ròng như đúc tượng vàng, đủ các tướng tốt, tay cầm hoa sen. Bên dưới Đức Phật vẽ người Trì Tụng bung lò hương. Ở bốn bên của Tượng nên vẽ mọi loại hoa.

Này Kim Cang Thủ! Đây là Pháp vẽ tượng Bạch Tản Cái Phật Đảnh Vương mà Phật trước kia đã nói”

__ Khi ấy, Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cang Thủ rằng: “Này Kim Cang Thủ! Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo lắng nghe mà tác ý! Ta sẽ vì ông nói Quy Tắc vẽ tượng Quang Tụ Phật Đảnh Vương, Giáo Pháp thượng thượng của tất cả Chân Ngôn Minh Thế Gian Xuất Thế Gian. **Đảnh Vương Quang Tụ** y theo Nghi Quỹ của Luân Vương, dùng nước thơm tẩy rửa tấm vải dài 3 khuỷu tay hoặc một khuỷu tay, trong màu sắc chẳng nên dùng keo nấu bằng da thú, khiến thợ vẽ thợ nhận tám Giới rồi vẽ.

Nên vẽ Đức Phật ngồi trên hoa sen trắng, tác tướng Thuyết Pháp, đầy đủ các tướng. Ở bên trên tượng nên vẽ ngọn núi, bên dưới tượng nên vẽ ao hoa sen, từ đỉnh đầu của Phật phát ra mọi loại ánh sáng, phía bên phải ở dưới Đức Phật vẽ người Trì Tụng quỳ gối, bung lò hương, vẽ bản hình của người ấy

Bí Mật Chủ! Nghi Quỹ của Quang Tụ Phật Đảnh Vương này là điều mà tất cả Như Lai đã nói, vì khiến điều phục các hữu tình cho nên Quang Tụ Phật Đảnh Vương này thành biện tất cả sự nghiệp, là Pháp vẽ tượng tối thắng.

__ Lúc đó, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại bảo Bí Mật Chủ rằng: “Bí Mật Chủ! Nay Ta nói Pháp vẽ tượng **Cao Phật Đảnh Vương**. Y theo Nghi Quỹ của Luân Vương, ở trên tấm vải mới dài ba khuỷu tay hoặc một khuỷu tay, loại bỏ lông tóc, người thợ vẽ thợ nhận tám Giới rồi vẽ. Nên vẽ Đức Phật Thế Tôn ngồi Kiết Già trên hoa sen bảy báu, đầy đủ các tướng, tay phải tác Thí Nguyện, giữa lòng bàn tay trái để ngay dưới rốn. Từ đỉnh đầu của Phật phóng ra mọi loại ánh sáng, ở hai góc bên trên tượng đều vẽ **Tịnh Cư Thiên Chủ**, bên phải Đức Phật vẽ người Trì Tụng chiêm ngưỡng Đức Như Lai.

Này Bí Mật Chủ! Pháp vẽ tượng Cao Phật Đảnh Vương này là điều mà tất cả Phật đã nói, nơi mà tất cả Phật đã khen ngợi, vì thương xót tất cả hữu tình mà nói”

__ Bây giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni lại bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Bí Mật Chủ! Nay Ta nói Nghi Quỹ vẽ tượng **Thắng Phật Đảnh Vương** là nơi mà Phật trước kia đã khen ngợi, Y theo Nghi Quỹ của Luân Vương Phật Đảnh, làm tấm vải dài ba khuỷu tay hoặc một khuỷu tay, loại bỏ lông tóc, người vẽ tượng thợ nhận Trai Giới rồi vẽ. Nên vẽ hình của Đức Phật, làm tướng màu vàng ròng, ngồi trên tòa Sư Tử, trì **Thuyết Ấn**, đủ tướng Đại Trượng Phu, từ đỉnh đầu của Phật phát ra mọi loại ánh sáng, bên dưới tượng vẽ người Trì Tụng như bản hình, quỳ gối ngồi, tay bung lò hương, chiêm ngưỡng Đức Như Lai

Này Kim Cang Thủ! Nghi Quỹ vẽ tượng Thắng Phật Đảnh Vương này là điều mà tất cả Như Lai tuyên nói.

__ Kim Cang Thủ! Vô lượng loại Sắc Thân của Đức Như Lai Thế Tôn với Đại Oai Đức Bồ Tát... thì tùy theo ý mà vẽ, hoặc trên vải, hoặc trên lụa, hoặc trên tường gạch, hoặc trên vách đá... cũng không có lỗi lầm. Hoặc khiến người vẽ, hoặc tự mình vẽ, hoặc nhờ thợ vẽ giỏi... tùy theo ý của mình mà vẽ hình trạng. Hoặc vẽ hình Bồ Tát, hoặc vẽ Chân Ngôn Thánh Thiên, cho đến vẽ trên tráp đựng Kinh, hoặc vẽ trên vỏ cây hoa. Hoặc vẽ tượng tối thắng, hoặc khoảng một **trách** (1 gang tay), hoặc nhỏ hơn một trách, hoặc khoảng một ngón tay cái... hoặc tùy theo ý mình ưa thích mà vẽ, cũng không có lỗi lầm

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói **Già Tha** (Gāthā: Kệ Tụng) là:

“Tùy ý thích mà vẽ

Bậc Tuệ khởi Tâm Bi (Kāruṇa-citta)

Lợi ích các hữu tình
 Ta thành tựu, suy nghĩ
 Cũng chẳng vì lỗi lầm
 Nên nhiếp thọ hữu tình
 Vì thế, nên ân cần
 Thường ôm Tâm thương xót
 Luôn thực hành **Xả Thí** (Dāna)
 Với hộ trì **Tịnh Giới** (Śīla)
Nhẫn Nhục (Kṣānti) với **Tinh Tấn** (Vīrya)
Thiền Định (Dhyāna) với **Bát Nhã** (Prajña)
 Thường xuyên nên tu tập
 Tất Địa ấy không khó
 Nếu không có tượng vẽ
 Nên trụ **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
 Với trì nơi Đại Ấn
 Được thành tựu tối thượng”

Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Nhất TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG KINH
 HÀNH
 PHẨM THỨ TƯ

Bấy giờ, Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyên xin Đức Thế Tôn vì người siêng tu cầu **Thành Tựu** (Siddhi), nói tóm lược tu tập: **Chân Ngôn Hạnh, Oai Đức, công năng, phương tiện sí thịnh đối với chúng sanh** của Phật Đảnh Luân Vương.

Thế Tôn! Người cầu Tất Địa, do trụ Như Lai Phật Đảnh Vương Chân Ngôn Minh này mà tất cả Chân Ngôn đều mau chóng khiến được thành tựu”.

Đức Phật nói: “ Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Ông hay hỏi nghĩa như vậy
 Nay Bí Mật Chủ! Nay ông hãy nghe cho kỹ! Ta sẽ vì ông nói: **hành Hạnh** (Caryā), **phương tiện** (Upāya), **Pháp Cú** (Dharma-pāda), **Già Tha** (Gāthā) rất vi diệu mà tất cả Phật đã nói. Vô lượng Phật do tu tập **Pháp Nhân** (Buddha-cakṣu) này để thành tựu lợi ích”.

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni quán sát tất cả Đại Chúng rồi dùng tiếng **Phạm Âm** (Brahma-ghoṣa) nói **Lý Thú Già Tha** của Pháp này, là Già Tha tối thắng trong tất cả **Pháp Nhân** là:

“Vô lượng Bồ Đề, hành tựu tại
 Nhiều loại, trăm khổ gây phiền não
 Thấy các hữu tình nhiều phiền não
 Nên **Thích Sư Tử Tôn** diễn nói
 Người thích Pháp này siêng tu hành
 Thành Phật, nhận **Trời, Người** cúng dường
 Do tu **một Pháp** thành Đại Giác
 Thành Chân Ngôn Vương, nơi **Chúng** khen
 Người ấy chẳng lâu, chứng Bồ Đề
 Rộng độ vô lượng các **Quần Phẩm** (tức chúng sanh)
Không Nhân (Araṇya: nơi yên tĩnh thích hợp cho Tỳ Kheo tu hành), **Chế Đê** (Caitye: tháp miếu) lớn

Bên sông, suối, sông lớn
 Cây cao hoặc động đá
 Sườn núi, nơi nhiều hoa
 Một mình, Tâm bền chắc
 Tương ứng Tâm Bồ Đề
 Khéo hiểu nơi Đại Thừa
 Thanh tịnh, siêng tu hành
 Cùng với **thân miệng ý**
 Ăn uống, trong **bốn Nghi** (4 oai nghi: đi, đứng, ngồi, nằm)
 Hành Giả thường siêng **Kết**
Thắng Thú (hướng nẻo thù thắng) của Chân Ngôn
 Hiểu **Tam Ma Địa Minh**
 Sinh ra được Tất Địa
 Thành Chân Ngôn, hoặc Minh
 Tùy ý mà tu hành.
 Thường mặc ba loại áo
 Bạn tốt, điều **kiên cố**
 Tất Địa ấy chẳng khó
 Người ấy quyết định được
 _ Trước, nên lễ chư Phật
 Người Trí nên bền chắc
 Tu Chân Ngôn, **không bạn** (không có bạn trợ giúp)
 Siêng cầu lợi hữu tình
 Thành tựu ấy chẳng khó
 Hiện **Sắc** chẳng nghĩ bàn
 _ Người siêng cầu Tất Địa
 Thường nên làm **Chế Để** (Caitye)
 Siêng **Hộ Ma** (Homa), niệm tụng
 Tức ở ngay đời này
 Mau chóng được thành tựu
 Cẩn thận mà khéo léo
 Cứng mạnh, siêng bền chắc
 Tâm chân thật, lợi ích
 Người này đáng khen ngợi
 Các Căn đều tròn đủ
 Trí Tuệ thường **chính trực**
 Hay nhẫn được đói khát
 Người này đáng khen ngợi
 _ Người siêng cầu thành tựu
 Nếu được **Pháp Yếu** này
 Người ấy chẳng bao lâu
 Được Tất Địa tối thắng”

Đây Kim Cang Thủ! Sau khi Ta diệt độ, ở thời **Mạt Pháp** (Saddharma-vipralopa): Ô Ba Tắc Ca, Ô Ba Tư Ca, kẻ khoác Cà Sa ngu si, Ngu Trọng Phu... tạo làm mọi loại ngôn thuyết không có ích, tham dính vị ngon, giải đãi lười biếng. Như Tiểu Nhân này, chẳng biết sâu xa về **sức Tam Ma Địa** (Tam Ma Địa Lực) **không có chỗ sợ hãi** (Vô Sở Úy) của Như Lai. Đối với Lý Thú của Đại Thừa rộng lớn, phá hoại gây rối loạn cho người dũng mãnh tinh tiến nơi **Luật Nghi Hạnh** khéo léo của Bồ Tát,

chẳng được Quán Đảnh, chẳng có niềm tin trong sạch, chẳng được thành tựu Tam Ma Địa rộng lớn của chư Phật Bồ Tát... Tức sanh chế bai chế diễu Ta với Bồ Tát mà nói lời như vậy: “**Đây là điều do Ma nói, chẳng phải là do Phật nói**” nhằm hủy nhục Bồ Tát. Hoặc (đối với) Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân trụ Đại Thừa, Hành Giả siêng năng cầu thành tựu Chân Ngôn thì mở bày sự tổn hại, làm việc chẳng nhiều ích. Do Nhân Duyên này gom chứa vô lượng tội chướng.

Thế nên Kim Cang Thủ! Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân, người hành **Bồ Tát Hạnh** nên sanh niềm tin trong sạch bền chắc, quyết định nơi Tâm Bồ Đề, dùng Nguyên rộng lớn, thường viết chép Kinh Điển Đại Thừa, đọc tụng, thọ trì, vì người khác diễn bày”

Nói **Già Tha** (Kệ Tụng) là:

“Y Kinh **Bảo Vân, Đại Nhật**

Tu hành, Ta khen ngợi

Do **Gia Hạnh** này nên

Bản Tôn mau hiện tiền

Do đâu thành Chân Ngôn

Ấn cần thành thân mình

Dùng **Thí** (Dāna: bố thí), **Giới** (Śīla: Trì Giới), **Nhẫn Nhục** (Kṣānti)

Cần (Vīrya: tinh tấn), **Định** (Dhyāna: Thiên Định), **Trí Tuệ** (Prajñā) được

Chuyên chú nhất tâm nên

Mau chóng thành Bản Tôn”

Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Nhất Tụ Đảnh Luân Vương Kinh

NGHI QUỸ

PHẨM THỨ NĂM

Bấy giờ, Kim Cang Thủ lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Hành Giả tu Phật Phật Đẳng Chân Ngôn làm thế nào để trụ Quỹ Tắc thanh tịnh, tác **Bản Tôn Quán Hạnh**? Nguyên xin Đức Thế Tôn nói: dùng **một chi** mau chóng thành tựu nhóm Tất Địa của Phật Đảnh”

Đức Phật nói: “Thế nên **Trì Kim Cang** (Vajra-dhāra) hãy nghe cho kỹ để lợi ích cho chúng sanh. Vì có **chúng sanh hẹp hòi** (tiểu chúng sanh) lười biếng, người tinh tấn mà nói sai khác. Trong tất cả Chân Ngôn Giáo, tâm thời trụ Quỹ tắc thanh tịnh, chẳng phóng dật, thường trụ quán **Phật Tam Ma Địa**, chẳng nên dùng Tâm tán động mà quán sát, chẳng đem sự tham nhiễm gây nhiễu loạn Tâm ấy, nên nhất tâm quán Phật, thường dùng **Từ Tam Ma Địa** (Maitra-samādhi) duyên khắp tất cả hữu tình ở mười phương. Ba thời tắm gội, tẩy rửa tay chân, y theo Pháp tắm rưới. Người có Trí Tuệ cứng mạnh chẳng nên phóng dật, tổn hại sanh mạng, thay đổi áo bên trong (nội y), dùng Chân Ngôn này hộ thân.

Chân Ngôn là:

“**Úm, ma ma, hồng nặc**”

*)OM_ MAMA HŪM NĪ

_Nếu dùng đất thì chẳng nên dùng đất có loài trùng. Người Trí nên dùng đất sạch sẽ có mùi thơm, chẳng quá đen quá vàng, chẳng quá đỏ. Đất như vậy thông với tất cả Pháp thành tựu. Nếu Pháp **Điều Phục** (Abhicāruka) thì dùng đất đen, hoặc đất đỏ cũng được. Nếu làm Pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika) nên dùng đất màu vàng. Tiêu diệt tai họa với các tội chướng nên dùng đất màu trắng. Nếu cầu **La Nhạ** (vua chúa) nên dùng đất chẳng trắng chẳng đen. Nếu cầu Pháp **Kính Ái** (Vasikaraṇa) nên dùng đất vàng đỏ.

Như vậy, người Trí y theo **Giáo** mà dùng đất. Dùng Chân Ngôn này trước tiên gia trì vào đất, sau đó nên dùng.

Thổ Chân Ngôn là: trước dùng, chơn ngôn gia trì nơi đất.

“Úm, na ra hồng”

*) OM_ DHARA HŪM

“Dùng **Thổ Chân Ngôn** này

Thông các dụng Thành Tụ”

_ Dùng **Hà Chân Ngôn** này

Gia trì vào nước sông”

“Úm, nhập phạ la, hồng”

*) OM_ JVALA HŪM

“**Minh** này gia trì sông

Tất cả chỗ đều dùng”

_ Chia đất thành ba đồng

Đề ở nơi thanh tịnh

Đất xa chỗ khắc khổ

Hôi hám và nhơ bẩn

Chỗ người nữ tụ tập

Chỗ con nít chơi giỡn

Sông có súc vật đến

Nơi chúng sanh tụ họp

Hành Giả ở nơi ấy

Chớ có nên tắm rửa

_ Nơi trở ngại, hiểm yếu

Với nước dơ hôi hám

Người Trí nên lìa xa

Tìm kiếm sông thù thắng

Nước trong veo tuôn chảy

Xa lìa bùn căn dơ

Ở bên bờ sông ấy

Có mọi cây trang nghiêm

Ở đấy nên tắm rửa

Nơi nước sâu trong mát

Thường ở nơi như vậy

Chim đùa giỡn trong nước

Các hoa đều trang nghiêm

Hành Giả nên tắm gội

Lại dùng Chân Ngôn này

Gia trì vào đất sạch

Chân Ngôn là:

“Úm, bát ra nhập phạ-ra, hồng”

*) OM_ PRAJVALA HŪM

_ Liên nên tụ **Hoàn Giáp** (mặc áo giáp)

Ngón cái để ở tim

Tụng Chân Ngôn bảy biến

Giáp Trụ Chân Ngôn là:

“**Úm, nhập phạ-ra đê nhạ, hồng**”

*)OM_ JVALA-TEJA HŪM

_ Dùng **Tâm Giáp Trụ Minh**

Người tu hành nên dùng

Thầy đều ở khắp thân

Liên thành Đại Gia Hộ

Hoàn Thân Giáp Chân Ngôn là:

“**Úm, nhập phạ-ra, bả ra yết-ra ma hồng**”

*)OM_ JVALA PRAKARAMA HŪM

Đây tên **Thân Giáp Trụ**

Người Trí thường nên làm

_ Liên nên vào trong nước

Đến eo hoặc đến ngực

Tỳ Na Dạ Ca (Vināyaka) **chương**

Các trùng ác trong nước

Do gia trì này nên

Chẳng thể gây tổn hại

Chân Ngôn là:

“**Úm, tra-lung, mẫn đà, sa-phạ ha**”

*)OM_ TRŪM BANDHA SVĀHĀ

Biện Sự Chân Ngôn này

Tất cả Phật Đảnh Tâm

Do nghĩ nhớ Điều này

Các Chương ở trong nước

Hết thầy muốn tổn hại

Đều khiến cảm bết **miệng**

_ Dùng đây, hộ đất ấy

Chia đất thành ba phần

Dùng tẩy rửa sạch sẽ

Từ chân đến **gối** (đầu gối) **tỳ** (lá lách)

Dùng đất chà cho sạch

Lìa mùi hôi cặn dơ

Chư Phật nói là **sạch**

_ Tiếp, dùng phần thứ hai

Từ eo cho đến cổ

Thứ ba, chà phần trên

Dùng đất nên chà rửa

Đất phải không có trùng

Trước, để đất thứ ba

Lại ân cần cọ rửa

_ Dùng **Biện Sự Chân Ngôn**

Hành Giả gia trì nước

Tụng ba biến rưới **đảnh** (đảnh đầu)

Trầm tĩnh mà yên lặng

Tắm gội sạch sẽ xong

Chẳng cùng người nói chuyện

_ Lại dùng **Biện Sự Minh**
 Hành Giả tự gia trì
 Dùng **Vô Năng Thắng** hộ
 Với dùng **Phật Hào Tướng**
Tồi Hoại Phật Đảnh Minh
 Gia hộ khắp, xung tán
 Dùng **Phật Nhãn Chân Ngôn**
 Chỉ dùng thông **Phật Bộ**
 Thuần chánh các Phật Đảnh
 Thành tựu Mạn Trà La

_ Lại kết **Phương Ngung Giới**
 Kèm hộ nơi **Trợ Bạ**
 Hứa dùng **Tồi Hủy Đảnh**
 Với thành biện tất cả
 Rưới vảy nước không **trùng** (loài trùng)
 Tụng **Minh** này một biến
Thanh Tịnh Chân Ngôn là:

**“Năng mô tát phạ một đà mạo địa tát đất-phạ năm. Úm, thú điện nỗ thú đà
 năng da, sa-phạ ha”**

*)NAMO SARVA BUDDHĀ BODHI-SATVĀNĀM
 OM_ ŚUDDHA ANUŚUDDHA-NĀYA SVĀHĀ
Táo Sái Chân Ngôn này
 Dùng thông **Như Lai Bộ**

_ Liên đến thất niệm tụng
 Trụ Định, chẳng phóng dật
 Nên quán ở trước thân
 Đất khoảng chừng **ba Xích** (1 m)
 Tâm thương xót tương ứng
 Kèm với **Tuệ** đều đủ
 Đi đến thất niệm tụng
 Nên mặc áo sạch sẽ
Nô Câu La Sô Ma
 Cùng với áo **Dã Ma**
 Người Trí nên niệm tụng
 Y nơi Giáo Nghi Quỹ
 Nên tụng **Tịnh Chân Ngôn**
 Tiếp, dùng **Biện Sự Minh**
 Gia trì tòa cỏ tranh
 Trải bày ở trước tượng
 Nên niệm tụng Bản Tôn
 Tiếp, nghênh đón chúng Thánh
 Chân Ngôn Ấn tương ứng
 Luôn quán tượng Bản Tôn
 Liên kết **Liên Hoa Ấn**
 Dùng tòa để phụng hiến
 Chư Phật trì Cát Tường
 Chân Phật (bàn chân của Đức Phật) sanh **Tiêu Xí** (vật biểu tượng)
 Các Bồ Tát: tòa sen

Tòa đầy đều xung tán
 Người tu hành Chân Ngôn
 Chẳng nên ngồi giường cao
 Mà quán tượng Bản Tôn

_ Tiếp nên trì **niệm châu** (tràng hạt)

Xuyên Châu (xỏ râu tràng hạt) **Chân Ngôn** là:

“**Úm, a nạp-bộ đế, vi nhạ duệ, tất địa, tất đà ra-thê, sa-phạ ha**”

*)OM_ ADBHUTE VIJAYE SIDDHI SIDDHĀRTHE SVĀHĀ

Niệm Châu (tràng hạt): hạt Bồ Đề

Quyết định được thành tựu

Tất Địa **thượng trung hạ**

Dùng thông các Chân Ngôn

Nhóm vàng, bạc làm **Châu** (tràng hạt)

Nên dùng cho **Tăng Ích** (Puṣṭika)

Pha Chi Ca (Sphaṭika: Pha lê) thanh tịnh

Thành tựu tất cả Nghĩa

_ Đồng Tử xuyên xỏ dây

Đều y đủ Nghi Quỹ

Nên dùng **Tự Mật Ngữ**

Dùng dây làm gia trì

“**Năng mô bà nga phạ đế, tất địa, sa đà dã, sa đà dã, tất đà ra-thê, sa-phạ ha**”

*)NAMO BHAGAVATE SIDDHE SĀDHAYA SĀDHAYA,
 SIDDHĀRTHE SVĀHĀ

Nên dùng Chân Ngôn này

Gia trì vào **Niệm Châu**

Nên tụng vào bảy biển

Cầm trong hai lòng tay

Ngồi trên chiếu cỏ tranh

Cầu thành tất cả Nghĩa

Cây **Cát Tường Mật Phạ**

Bạch Đàn với Thiên Mộc

Nhóm loại cây như vậy

Niệm Châu được **Tăng Ích**

Khi niệm tụng **Hộ Ma** (Homa)

Nên dùng **Châu** như vậy

Lấy cây **Khư Đà La** (Khadira)

Mạt Độ (Madhū), **Câu Na Vê** (tên riêng của cây Trúc Đào)

Dùng cây này làm **Châu**

Để làm Pháp **Điều Phục**

Cũng dùng gỗ cây này

Tạo làm giường, tòa ngồi

_ Nếu chẳng có cây này

Lấy lá lia các **Trùng** (loài trùng)

Làm cái chiếu: ngồi, nằm

Tòa ngồi nơi Quán Đảnh

Đốt tro **Cồ Ma Di** (Gomayi: phân bò)

Lọc nước, dùng rửa sạch (tẩy tịnh)
 Lụa kín làm lưới lọc
 Xem kỹ nước đã lọc
 Y Pháp trì **Mật Ngôn**
 Nếu chẳng được thành tựu
 Nên dùng **Đảnh Luân Vương**
 Gia trì ắt thành tựu.

_ Lại dùng **Tâm, Tùy Tâm**
 Hòa tụng chung với nhau
 Nếu như vậy, chẳng thành
 Dùng **Phật Nhãn Chân Ngôn**
 Hòa chung nhau mà tụng
Thế Tôn Phật Nhãn Minh
 Tất cả Phật đã nói
 Phật trước cũng xưng tán
 Nay Ta cũng tuyên nói
 Người cầu thành **Phật Đảnh**
 Cần phải dùng tụng trì
 Hòa tụng chung với nhau
 Chẳng lâu. Mau thành tựu
 Dầu tạo **năm Vô Gian** (5 tội vô gian)
 Chẳng lâu cũng được thành

_ Nếu không có tượng vẽ
 Vận Tâm tác **Quán Hạnh**
 Nơi chư Phật xưng tán
 Liên kết **Lễ Phật Chương**
 Quán Hạnh tụng **Minh** này
 Chân Ngôn là:
“Năng mô ra đất-năng đất-ra dạ đã, a tả ra, vĩ lệ , sa-phạ ha”
 *)NAMO RATNA-TRAYĀYA_ ACALE VĪRE SVĀHĀ

_ Liên kết Đại Ấn, tưởng trên Ấn ấy có vô lượng vật báu tạo thành ngọn núi. Ở trên núi, tưởng bảy báu tạo thành hoa sen hoa, hoa sen ấy có vô lượng trăm ngàn cánh, gương sen ấy rộng lớn có cọng to lớn, ở bên trên hoa có trong lầu gác. Ở trong lầu gác, tưởng Đức Thế Tôn ngồi Kiết Già, kết Ấn Thuyết Pháp, đủ tướng Đại Nhân trang nghiêm thân ấy với ánh sáng tròn trịa vòng khắp. Nên Quán như vậy, ngoài ra cũng như Tượng đã vẽ bên trên.

Quán ở trong lầu gác, bên trên đều có **Tướng Luân Đường**, chính giữa tưởng vô lượng châu báu, lưới báu che trùm khắp, cho đến tùy ý quán lớn khoảng một Do Tuần, hoặc một trăm Do Tuần, cho đến một ngàn Do Tuần ứng với Quán Hạnh tùy ý mình quán, cho đến **Hữu Đảnh** (Sắc Cứu Cánh Thiên) chuyên chú nhất Tâm. Người Trì chẳng nên phóng dật, cột buộc Tâm nơi Bản Tôn, sức gia trì của chư Phật. Người cầu thành tựu tác Quán Hạnh như vậy, dùng **Vô Cấu Hải Chân Ngôn** gia trì vào biển lớn. Chân Ngôn là:

“Um, vĩ ma lô nại địa, hồng”
 *)OM_ VIMALA-UDADHI HŪM

Dùng **Sơn Chân Ngôn** gia trì vào ngọn núi. Chân Ngôn là:

“**Úm, a tả la, hồng**”

*)OM_ ACALA HŪM

Dùng **Liên Hoa Chân Ngôn** gia trì vào hoa sen. Chân Ngôn là:

“**Úm, hồng, ca ma la, sa-phạ ha**”

*)OM_ HŪM KAMALA SVĀHĀ

Dùng **Nhất Thiết Bảo Lôu Các Chân Ngôn** gia trì vào lầu gác. Chân Ngôn là:

“**Năng mô tát phạ đát tha nghiệt đát nẫm. Tát phạ tha khiếm, ôn-nặc nghiệt đế, tát-phả ra, ê hàm, nga nga năng kiếm, sa-phạ ha**”

*)NAMO SARVA-TATHĀGATĀNĀM

SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM SVĀHĀ

__Tiếp nên thỉnh Phật Thế Tôn, dùng **Tự Chân Ngôn**. Nên tưởng Đức Thế Tôn như từ Trời **Đạo Lợi** (Trāyastriṃśa) giáng xuống **Diêm Phù** (Jambu-dvīpa) đến ở Đạo Tràng. Liên hiền **Át Già** (Argha), tác **Tụng** là:

“Dùng Thần Thông mình trụ

Đội con làm cúng dường”

Sau đó, dùng **Lục Tự Phật Đảnh** kết **Thượng Phương Giới**, liên tưởng tắm rửa Đức Như Lai, Bản Tôn của mình, Bộ Chủ của ba Bộ. Hoặc y theo **Giáo** với các Tôn...hiến hương xoa bôi, hoa, quần áo, vật dụng trang nghiêm, thức ăn uống, nước thơm. Nếu như vật cúng như bên trên đã nói thì nên ở trong Tâm quán tưởng mà phụng hiến.

Nghi Quỹ cúng dường như vậy xong. Liên **tổ bày tội lỗi, tùy hỷ, khuyến thỉnh, hồi hướng, phát nguyện**... thầy đều nên làm. Liên an Tâm ở đầu lỗ mũi, một lòng niệm tụng cho đến chẳng mệt mỏi, dùng biến số đã niệm tụng để phụng hiến. Lại hiến hương xoa bôi, hoa, hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng... cúng dường. Hiến **Át Già** rồi quán tưởng ở cửa phía Đông phụng tống Đức Thế Tôn. Liên lễ tất cả Phật Bồ Tát, lễ xong thì đứng dậy. Như vậy ba thời nên làm.

Vì không có **Tượng** cho nên nói Nghi Quỹ này

Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Nhất Tự Đảnh Luân Vương Kinh

PHÂN BIỆT TƯỚNG BÍ MẬT

PHẨM THỨ SÁU

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Này Kim Cang Thủ! Ông hãy lắng nghe! **Phật Đảnh Luân Vương Chân Ngôn Tu Hành Thành Tựu** này là điều mà tất cả Như Lai đã nói. Vì thành tựu Phật Đảnh cho nên dùng câu Già Tha bất hoại thực hành Giáo.

Kim Cang Thủ! Ta lược nói thứ tự thành tựu mà tất cả Như Lai đã nói”.

Nói **Già Tha** (Kê Tụng) là:

“Ngoài nơi tập chúng Thánh

Khiến được chốn oai linh

Ở nhà với **Thiên Thất** (nơi thờ phụng Trời)

Nhà trống, trong hang hốc

Cây cao với **Thi Lâm**
 Rừng cây ở sơn cốc
 Thành tựu hoặc niệm tụng
 Tâm đặt tại Bản Tôn
 Chẳng thanh tịnh khiến tịnh
 Chẳng thanh tịnh, tịnh khắp
 Nơi thanh tịnh thành tựu
 Dùng hai thành hai loại
 Đây gọi là **thành tựu**
 Tất cả tu Tất Địa
 Ăn uống có chừng mực
 Chẳng no cũng chẳng đói
 Ăn uống nên liệu lượng
 Ngon ngọt với giám chua
 Nên bỏ Tham như vậy
 Tham câu chi hữu tình
 Sanh tham dính mùi vị
 Do tham niệm Hộ Ma
 Chẳng sanh nơi nhất tâm
 Đầu đêm đọc **Chánh Điển**
 Nửa đêm mới ngủ nghỉ
 Trên chiếu cỏ tranh sạch
 Tác **Hộ** y Nghi Quỹ
 Đầu cùng **Án** tương ứng
 Nằm ngủ như sư tử
 Như sư tử kiêu dũng
 Gối lên tay nằm ngủ
 Túc tảng nơi Hộ Ma
 Nếu có phương Đông Nam
 Trái an ở trên phải
 Chân tay cũng như vậy
 Chồng bàn chân nằm ngủ
 Chút phần khiến đoan nghiêm
 Nếu đầu hướng [hương Tây
 Mặt quán ở phương Nam
 Khi ngủ nên Hộ Thân
 Cùng **Hàng Phục** tương ứng.

_ Nếu trên cây Bạch Đàn
 Cát Tường Ni Câu Đà
 Nhóm cây Ưu Bát Đà
 Mộng leo trên cây ấy
 Đây là tướng thành tựu
 _ Nhạn với **Ca Lãng Già** ()
 Uyên Ương với Bạch Hạc
 Khổng Tước, các chim tốt
 Mộng cỡi nhóm chim này
 Nếu thấy tướng như vậy
 Chẳng lâu được Tất Địa

Nếu mộng thấy máu huyết
 Cũng là tướng thành tựu.
 _ Nếu ở trong mộng thấy
 Phương, phan giao chéo nhau
 Hoặc đi lên lầu cao
 Hoặc giẫm xéo, du hành
 Đây tức tướng thành tựu
 _ Hoặc mộng ngồi thuyền bè
 Cầm đàn tranh, **Không Hầu** (Vīṇā)
 Hoặc thấy tháp, Bát Sô
 Như vậy là mộng tốt
 Đều là tướng thành tựu
 _ Nếu ở trong mộng thấy
 Chó với **Chiên Đà La** (Caṇḍāla)
 Địa dưới nước bu thân
 Đây đều chẳng tốt lành
 _ Lạc Đà, Lừa với xe
 Nếu thấy với tiếp xúc
 Ất hoại nơi thành tựu
 _ Như vậy, tướng các mộng
 Tướng Thiện với Bất Thiện
 Nên biết hai mộng này
 Biết xong, cầu thành tựu
 Nên làm Pháp Hộ Ma
 Đốt gạo tẻ, Du Ma (mè)
 Được thoát các Ma Chướng
 Liền nhìn thấy Bản Tôn
 Thường được mà cảnh giác
 Thánh Giả hiện ra nói
 Nên đến ở chỗ kia (tên...)
 Đến đất đốt bơ, mật
 Liền hiện nơi thật sự
 Đi xin hoàn toàn thật
 Nơi Đạo cũng là thật
 _ Nếu nghi ngờ Bản Tôn
 Nên ngủ, ở trong mộng
 Nguyên Tôn bày **Ngã thân** (thân của Bản Tôn)
 Mà hiện tướng Trượng Phu
 Nếu thấy tướng người nữ
 Hay sanh Tâm tham nhiễm
 Nên giữ, chẳng phóng dật
 _ Muốn ngủ thời gia trì
 Niệm tụng chẳng nên nghỉ
 Tài Bảo của quá khứ
 Vị lai cũng chẳng nên
 Cẩn thận, đừng suy nghĩ
 Chẳng thành **Niệm Tụng Nghi**
 _ Nếu Tâm bị tán động
 Quán nghĩa lý Chân Ngôn

Trụ Định mà niệm tụng
_ Nếu Tâm duyên tham nhiễm
Nên tác **Bất Tịnh Quán**
_ Nếu Tâm khởi giận dữ
Liên cùng **Từ** (Maitra) tương ứng
Nơi niệm ngu, duyên sanh
Thường thường nếu Tâm khởi
Ở ngay trong điên đảo
Liên chuyên chú nhất tâm
Trụ ở **Bản Tôn Quán**
_ Nếu chưa vào Luân Đàn
Hiển các nhóm hương hoa
Bị các Ma ăn nuốt
Do chẳng y Nghi Quỹ
Vớ chẳng khéo hiểu rộng
Xa lìa A Xà Lê
Công niệm tụng bị cướp
Bản Tôn chẳng nhận được
_ Chân Ngôn Chủ Tể này
Thành tựu **Đảnh Chân Ngôn**
Nên dùng làm gia trì
Hộ Ma, nhóm Đảnh Hạnh
Chẳng thể gây chướng ngại
Thành tựu Đảnh Luân Vương
Thế nên làm gia hộ
Tất cả nơi thành tựu
_ Nên tụng **Vô Năng Thắng**
Làm tự thân gia trì
Bồ Tát Chúng Chân Ngôn
Quyền thuộc của Luân Vương
Dùng đầy làm gia hộ
_ Khi thành tựu Chân Ngôn
Niệm tụng nhóm Hộ Ma
Trước nên làm Hộ Thân
Nếu lìa Pháp Hộ Thân
Ắt Tất Địa chẳng thành
Du Không Đại Dược Xoa
Thành Tựu Quỷ La Sát
Du hành phá hoại nên
Khiến Tâm ấy nghi ngờ
_ Các hoa **Vĩ Lạp Phạ**
Ắt Ca Độ Độ La
Thầy đều chẳng nên dùng
_ Tất cả Phật Đảnh Bộ
Xưng tán hoa **Xà Đê**
Sen xanh, Câu Vật Đầu
Hoa sen, hoa Dữu Thê
Vớ mọi loại hoa khác
Hoa lục địa cực thơm

Nên biết **Phật Đánh Minh**
Tất cả thời cúng dường
_ Người tu hành chẳng thành
Hai, ba lần làm Pháp
Cho đến ở bảy biển
Thứ tự làm thành tựu
_ Nên đi vào sông, biển
Rồi làm Pháp ấn Tháp
Hoặc một, hai, ba, bốn
Tùy theo sức mà làm
Niệm tụng kèm tác Pháp
Cung kính mà khen ngợi
Đọc tụng nơi **Diệu Điền**
Thường thường khi mỗi một
Đủ ba lạc xoa Tháp
Tội trước đều tiêu diệt
_ Dùng bông hoa cực thơm
Hương đốt, hương xoa bôi
Cúng dường **Tốt Đồ Ba** (cái tháp)
Ở trước mỗi một Tháp
Dùng Chân Ngôn gia trì
Nên tụng ngàn tám (1008) biển
Nếu Chân Ngôn chẳng thành
Do tội che lấp Tâm
Nên làm khoảng một khuỷu
Một ngàn Tốt Đồ Ba (1000 cái tháp)
Dầu tạo tội Vô Gian
Quyết định được thành tựu
_ Do niệm tụng diệt tội
Huống chi làm **Chế Đế** (Caitye: tháp miếu)
_ Nên đi vào sông, biển
Hiện mười vạn hoa sen
Hiện đủ hạn số ấy
Mau chóng được thành tựu
Nơi sông, biển đã vào
Huống chi hơn lượng ấy
Chậm, mau được thành tựu
Đều do bản thân mình
Thành tựu nơi Chân Ngôn
Do có Phước, không Phước
Nếu Phước Đức cường thịnh
Ắt sẽ chẳng bao lâu
Mau chóng được Tất Địa
_ Người không có Phước Đức
Nên làm Tốt Đồ Ba
Tất Địa, gốc niệm tụng
Thế nên dùng tinh tấn
Thành tựu được bền chắc
_ Chân Ngôn tại Kinh Thư

Chẳng thể trừ mọi Độc
Thấy Đạo Lý như vậy
Gia công niệm tụng hơn
Thường vì cha mẹ, Thầy
Các hữu tình chịu khổ
Một phần mà niệm tụng
Đều hồi hướng cho họ
Vì diệt các chương nạn
Cần phải thường lễ Phật
Do lễ Phật, niệm tụng
Mau chóng được thành tựu
_ Nói quả báo lễ Phật
_ Vô lượng nhóm Phước Đức
Nên biết Quy Mạng đây
Thường thường siêng kính lễ
Luôn luôn được Tất Địa
_ Chẳng thế, thời **Mật Pháp**
_ Chân Ngôn chẳng thành tựu
_ Thế nên, Thích Ca, Ta
_ Nói Đệ Tử oai đức
_ Mật Thế được giải thoát
_ Bỏ thế, lìa Tâm nghi
_ Phát siêng Đại Tinh Tấn
_ Tu trì các Tất Địa
_ Chẳng lâu được thành tựu
_ Người tăng Phước thù thắng
_ Mau chóng được Tất Địa.
_ Phần lớn người không Phước
_ Chậm trễ mới được thành
_ Nếu tương ứng **Bi, Trí**
_ Được Tất Địa thù thắng
_ Chẳng cần mượn Lưu Ly
_ Với nhóm Pha Lê hồng
_ Phật Đánh Chân Ngôn đây
_ Sức dùng chẳng thể bàn

_ Xin thức ăn, khiến tịnh
_ Nên phụng hiến Bản Tôn
_ Chia ra làm ba phần
_ Thương xót hữu tình nên
_ Trước tiên, lấy một phần
_ Đem cúng dường Bản Tôn
_ Lại lấy tiếp một phần
_ Cho khách bên ngoài đến
_ Phần còn lại tự ăn
_ Thức đã hiến Bản Tôn
_ Lấy, bỏ mà thọ dụng
_ Nếu không có khách đến
_ Chuyển cho các cảm thú

Phân thức ăn của mình
 Chẳng hết, cho người khác
 Sợ tổn hoại thân nên
 Giảm chút phân, nên cho
 _Hương phía Nam mà ăn
 Đấy tức Pháp **Điều Phục**
 Chẳng hướng Tây mà ăn
 Nên làm việc **Điều Phục**
Bắc, Đông là **Tức** (Tức Tai), **Tăng** (Tăng Ích)
 Thành tựu hàng Phật Đảnh
 Thành **Tịch** (Tịch Tai), Đông làm khác
 Nên tác Tâm thương xót
 Ba thời nên suy nghĩ
 Ai ở chỗ khổ nào
 Nay Ta cứu giúp hết
 Tương ứng **Tâm Đại Bi** (Mahā-kāruṇa-citta)
 Xuất Gia với Tại Gia
Cầm gậy (trì trượng) và **Phạm Chí** (Brāhmaṇa)
 Đều ôm Ý thương xót

_Người niệm tụng du hành
 Không bạn, thường cẩn thận
 Thế nên thường kính lễ
 Tháp miếu của chư Phật
 Các Chân Ngôn khó thành
 Tất cả thời **Đẳng Trì** (Samādhi)
 Thường tu **Tam Ma Địa** (Samādhi)
 Người đầy đọa tự tại
 _Mọi loại việc **Điều Phục**
 Hiện bày mọi loại Sắc
 Thế nên thường phải làm
 Niệm tụng với Hộ Ma
 Xoa lau, rưới vẩy sạch
Tác Tĩnh như trước nói
 Sau nên làm Hộ Thân
 Tro, Giới (hạt cải) kết **Phương Ngung** (Phương Ngung Giới)
 Dùng **Biện Sự Chân Ngôn**
 Hoặc dùng **Tội Hoại Đảnh**
 Gia trì dây ràng cọc (cây cọc)
 Nên đóng ở bốn góc
 Hộ xong, nên cúng dường
 Người Trí liền khái thỉnh
 Tất cả các Thánh Chúng
 Nơi niệm tụng, Hộ Ma
 An trí trên tòa ngồi
 Nên làm **Nhân** (Hetu) thành tựu
 Cồ Ma (phân bò) trộn với đất
 Người Trí dùng làm Đàn
 Ở trong Đàn Luân này

Nói cúng dường làm **Nghi** (Nghi tắc)
 _ Trước là **Như Lai Thắng**
 Ý Nghi Quỹ phụng hiến
 Tiếp đến **Luân Vương Đảnh**
 Kế đến các **Phật Đảnh**
 Thứ tự mà cúng dường
 Tiếp đến **Quán Tự Tại**
 Tự Tộc kèm quyền thuộc
 Cùng với **Kim Cang Thủ**
 Nơi hiến đồng **Phật Đảnh**
 Nhóm hương hoa đã hiến
 Cũng đồng với Bộ Loại
 Như vậy là **ba Bộ**
 Mà làm Nghi cúng dường
 Dùng đây thường cảnh giác
 Với tất cả **Thế Thiên**
 _ Ngu si nói lời này:
 “*Tất cả **Chân Ngôn Nhân** (người tu Chân Ngôn)
 Thấy đều là vọng làm”*
 Nếu chẳng nói Nghi Quỹ
 Tức đọa vào hủy báng

_ Hạt mè, hạt cải trắng
 Dùng làm nơi Hộ Ma
 Hay thành việc **Kính Ái**
 _ Đốt hạt mè, gạo tẻ
 Đắc được nơi **Tăng Ích**
 _ Thuốc độc, La Nghiệt Lê
 Hòa chung rồi Hộ Ma
 Kẻ hoại loạn Phật Giáo
 Thấy đều khiến trừ diệt
 _ Gỗ cây Vĩ Lạp Phạ
 Vô Ưu với Bạch Tần
 Ba La Xa, Bồ Đề
 Cùng với Bạch Giao Mộc
 Tăng Ích các Hộ Ma
 Dùng nhóm cây như vậy
 _ Ni Cò Đà, Ưu Đàm
 A Thuyết Tha, Nhũ Mộc
 Nhóm cây **Hoạt Nhi Tử**
 Nếu làm Pháp **Tức Tai**
 Dùng làm củ Hộ Ma
 _ Khư Đà La, Mộc Hoạn
 Với cây Ca La Ca
 Cây Ca La Vĩ La
 Các nhóm cây như vậy
 Dùng Điều Phục, **Tướng Tăng** (Tăng Ích)
 _ Ngòi hương mặt phía Nam
 Xung chữ **Hồng** (HŨM) thiêu đốt

Ý nghĩ, miệng xung tưng
 Ứng làm Pháp Điều Phục
 _ Mặt đối diện phương Bắc
 _ Ở trong câu Chân Ngôn
 Tụng thêm **Sa Phạ Ha** (SVĀHĀ)
 Liên thành nơi Tức Tai
 _ Các Phật Đảnh nên tu
 _ Ngồi hướng mặt phía Đông
 Hộ Ma làm Tăng Ích
 _ Kiệt Già làm Tức Tai
 Cát Tường Tọa: Tăng Ích
 Tồn Cú (ngồi xôm) làm Điều Phục
 Trừ hại, nên Hộ Ma
 Tên là việc **Điều Phục**
 _ Ngăn che các chướng nên
 Tên gọi là **Tức Tai**
 _ Thành tựu tùy ý nên
 Đấy tên là **Tăng Ích**
 Như vậy tất cả chỗ
 Khéo nghĩ mà tu hành
 _ Kẻ ganh ghét Phật Giáo
 Khiến kẻ ấy xa lìa
 Đấy tên Pháp **Tướng Tăng** (Tăng Ích)

_ Người trì tụng thanh tịnh
 Chẳng để tóc, móng dài
 Người **tĩnh hạnh** tại gia
 Tóc dài chẳng bị lỗi
 Khi Hộ Ma, niệm tụng
 Đều có chỗ ngăn ngại
 Tham việc, chải tóc, tắm
 Vượt qua nơi Thời Phần
 Khi cúng dường Thánh Tôn
 Trong móng ngón dơ bẩn
 Đầu phát sanh **chấy, rận**
 Hay sanh các tội lỗi
 _ Chẳng quán: **mặt trời mọc**
 Chẳng quán: lúc **Nhật Thực**
 Cũng chẳng quán: **Nguyệt Thực**
 Chẳng khinh chê Tôn Sư
 Khi cúng dường chúng Thánh
 Chẳng quán: **việc an vui**
 Cũng chẳng quán: **đấu tranh**
 Thế nên người tu hành
 Thường cùng **Định** tương ứng

_ Ở cõi nước đối kềm
 Với ở nơi chiến đấu
 Quốc Chủ chẳng hòa thuận

Chẳng nên cầu Tất Địa
 _ Nơi chúng Thánh bị phạt
 _ Chỗ Dược Xoa, Quỷ Thần
 Nơi Long Thần, tạp loạn
 Nơi có nhiều muỗi mòng
 Hoặc ở nơi hạn hán
 Nơi có các nạn ấy
 Chẳng nên cầu Tất Địa
 _ Chẳng ở chỗ Ca Nữ
 Nơi có nhiều gió ác
 Nhóm nơi chôn như vậy
 Chẳng được nơi Tất Địa

_ Nơi đầy nếu tốt lành
 Niệm tụng, làm Hộ Ma
 Chúng Thánh đều vui thích
 Như người ăn món ngon
 Tâm Ý được vui sướng
 Trong đây Hộ Ma thắng
 Hoàn thành các sự nghiệp
 _ Nếu tướng vua chẳng đủ
 Chẳng thể nối Vương Vị (địa vị của nhà vua)
 Tùy sức phần mà làm
 Niệm tụng với Hộ Ma
 Người tu hành **thấp kém** (hạ liệt)
 Quả Báo cũng thấp kém
 _ Xin **chất độc, đao, gậy**
 Chẳng tương ứng ban cho
 Chỉ trừ Pháp **Kính ái**
 Vì hộ mạng, giải nạn
 Trừ lo âu, phiền não
 Trừ Nhân Duyên như vậy
 Thấy đều chẳng nên cho

_ Người tu hành thanh tịnh
 Tiếp chạm nơi chẳng sạch
 Liền nên đi tắm gội
 Tâm tụng, kết Ấn Khế
 Như vậy, loại tham nhiễm
 Nên nghĩ **Tịnh Chân Ngôn**
 Tụng **Minh**, kết Ấn Khế
 Thấy đều được thanh tịnh

_ Các Quỷ Thần ô uế
Khởi Thi (Vetāla hay Vetāḍa) với Dược Xoa
 Với La Sát thành tựu
 Nơi làm Pháp **Thượng Trung**

_ Người Trí chẳng nên nghi

Vào trong sông thù thắng
Tắm gội nước Chánh Pháp
Dùng Tuệ mà suy nghĩ
Niệm tụng thầy đều làm
Chẳng nên phá Kiết Già
Nơi việc đều trái ngược
Nếu phá **Kiết Già Tọa**
Liền đứng dậy, tắm gội
Hoặc dùng Tâm tắm gội
Thầy đều được thành tựu.

BỒ ĐỀ TRÀNG SỞ THUYẾT NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG KINH
QUYÊN THỨ HAI (Hết)

Mật Tạng Bộ 2_ No.950 (Tr.205 _ Tr.211)

**BỒ ĐỀ TRÀNG SỞ THUYẾT
NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG KINH
QUYỂN THỨ BA**

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn **BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn **THÍCH QUẢNG TRÍ**
Phục hồi Phạn Chú: **HUYỀN THANH**

**MẬT PHÁP THÀNH TỰU
PHẨM THỨ BẢY**

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại vì lợi ích, nói **Sự Nghiệp Thành Tựu** này. Nói **Già Tha** (Gāthā:Kệ Tụng) là

“Nên ở đời vị lai
Hữu tình có Tuệ kém
Vì họ làm lợi ích
Nói **Tiểu Tất Địa** này
Nếu đủ nơi Nghi Tắc
Quyết định được thành tựu
_Chẳng chọn giờ, Tú Diệu
Chẳng chọn nơi niệm tụng
Cần phải tỉnh Bản Tôn
Mà cầu các **Tất Địa**
_ Ngay lúc niệm **cột buộc**
Nếu thiếu Pháp **gia hộ**
Quý đoạt tinh khí người
Trộm cắp **vật thành tựu**
Và hàng **Nõa Chỉ Ninh** (Dākinī)
Trộm **vật chẳng nghĩ bàn**
_ Ngay ở lúc niệm tụng
Tất cả thầy đều làm
Được **vật mất** (vật bị ăn trộm) không nghi
Lấy **Nhiếp Phộc** (Śava:thi thể người chết chưa lâu chưa bị hủy hoại) chẳng

hoại

Thù thắng tự kết thúc
Mỗi mỗi cắt **mãng sa** (Maṃsa:thịt)
Hòa với nhóm **gừng, tiêu**
Trừ bỏ gân với xương
Bạc Chân Ngôn y Pháp
Nên bỏ thí tám phương
Trước định ở **Thi Lâm** (Śita-vana)
Nơi Quỷ La Sát trụ
Bạc Chân Ngôn ở đây

Dùng hoa gạo Hộ Ma
 Tức mau hiện thần nghiệm
 _ Ngã tư đường, dưới cây
 Sườn núi, nơi đáng sợ
 Cao giọng mà xướng nói
Thi Lâm nhiều Mãng Sa (thịt)
 Chúng Quỷ rất vui vẻ
 Đều ban cho mong cầu
 Thành tựu Pháp **ấn hình**
 Đều cho vật trang sức
 Nhân được với Hùng Hoàng
 Thành tựu được **Phật Đảnh** (Buddhoṣṇīṣa)”

Khi ấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni quán sát hữu tình đời vị lai, nói Pháp mau chóng thành tựu. Lại nói **Già Tha** rằng:

_ Liên lầy **Nhiếp Phộc** (Śava)
 Chưa hư hoại như trước
 Thành tựu **Mê Đát La** (Vetala: Khởi Thi Quỷ)
 Bên cây cao, biển lớn
 Nơi **Thi Mãng** (thịt của xác chết) cầu thành
 Tẩy rửa cho sạch sẽ
 Dùng hương hoa nghiêm sức
 Với **Chân Ngôn Minh** khác
 Hoặc dùng **Luân Vương Đảnh**
 Mà dùng làm **gia hộ**
 Cầu thành việc như vậy
 Nếu chẳng làm như thế
Ma (Mārā) tổn hại, chẳng nghi
 Liên nên y Nghi Quỷ
 Nhờ bạn tốt kiêu dũng
 Hành Giả ngồi trên tim (tim của xác chết)
 Kết **Quyền** đánh lên trán
 Nên tụng Chân Ngôn Vương
 Tụng nhiều không gián đoạn
 Xác kia tự đứng dậy
 Tên **Quyền Khởi Thi Pháp**
 _ Nên đi vào trong nước
 Sáng sớm (lúc mặt trời mọc) cho đến đêm
 Kết Quyền tụng Chân Ngôn
 Thành **An Đát Đãn Na**
 Nên lặt **Nhân mãng sa** (thịt người)
 Chặt cắt làm Hộ Ma
 Y **Nghi** làm thành tựu
 Chỗ cầu đều **Tất Địa** (Siddhi: thành tựu)
 Điều này, Phật đã nói
 _ Tham dính với người nữ
 Hữu tình bị tham nhiễm
 Không nhận nổi **Giới Phẩm**
 Các hữu tình như vậy

Quy y nơi Tam Bảo
 Dùng **sáu Niệm** (*niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Thí, niệm Giới, niệm Thiên*) thành **Khí** (căn khí)
 Nên suy nghĩ như vậy
 Tùy sức mà tu hành
 Người tu hành cần phải
 Siêng tu **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
 Dầu lia tu tập ấy
 Nhậm vận được thành tựu
 _ Hành Giả lại chẳng nên
 _ Ăn vật màu xanh đen
 Sinh chán lia thức ăn
 Chẳng ngồi nằm giường cao
 Khi ăn chẳng nói chuyện
 Cũng chẳng ăn ngòm ngàm
 Lượng thức ăn nhiều ít
 Lớn như trứng chim công
 Trụ oai nghi mà ăn
 Nhóm oai nghi như vậy
 Người tu hành nên ăn
 Lặng yên mà niệm tụng
 Trụ nơi cây, yên lặng
 Kèm trụ ở tu hành
 Nên trụ thân yên lặng
 Mà làm Pháp Hộ Ma
 Nên trụ không nói năng
 Tất Địa liền thành Phật
 Nếu chẳng **yên** như vậy
 Chân Ngôn chẳng thành tựu
 _ Nơi Chân Ngôn tu hành
 _ Lặng lẽ mà nghênh thỉnh
 Nên tụng Chân Ngôn Minh
 Chẳng cùng người ăn uống
 Cho đến nơi thân tộc
 Cũng chẳng nên ăn chung
 _ Quân áo với ngoại cụ
 Chùy đồng, vật bằng đồng
 Dùng tro, giấm tẩy rửa
 Rửa xong, chứa thức ăn
 _ Trong nước, tác niệm tụng
 _ Đều nói các Nghi Tắc
 Chẳng cùng với người khác
 Tắm ngủ chung một nơi
 Ở chung đưng, sanh lỗi
 Nhiếp nhận các tham nhiễm
 Tấu nhạc với cười đùa
 Do đây sanh lỗi lầm
 _ Ngày tốt, nơi Trai Giới
 Phút chốc chọn **thời phần**

Nên làm các thành tựu
 Thân mình với vì người
 Thấy đều ở **Nhật Tú**
 Năm tháng, các kỳ hạn
 Thiện ác, các Tắt Địa
 Hành Giả theo thứ tự
Ở ba phần Thần Thông (tháng 1, tháng 5, tháng 9)
 Nơi Thắng Tắt Địa này
 Thành tựu Pháp Phật Đảnh
 _ **Ở hai phần** (kỳ Bạch Nguyệt với kỳ Hắc Nguyệt): mồng tám (ngày 8)
 Mười bốn (14) với mười lăm (15)
 Nên biết Tiết như vậy
 Càng tăng thêm cúng dường
 _ Nhờ Đồng Nữ se dây
 Lại dùng nước thơm rửa
 Trụ **Giới** mà tạo làm
 Nên làm **Tượng** tối thắng
 Dùng nhóm hương Bạch Đàn
 Tẩy rửa khiến sạch sẽ
 Chẳng nên cắt cong queo
 Sau đó mới gia trì
 _ Giờ Ngọ nên tu trì
 Khiến giữ Giới thanh tịnh
 Nhờ người thợ tô vẽ
 Sau đó tu Chân Ngôn
 Ngày sao tốt, Trai Giới
 Ứng thành Tượng tối thượng
 Trên nhóm **bản** (tám ván) như vậy
 Vẽ được cũng khen ngợi
 Thông khắp nơi trước nói
Thắng Tượng của Phật Đảnh
 Nên loại bỏ lông, tóc
 Trên lụa hoặc tám ván (bản)
 Ngồi ở tòa Sư Tử
 Tô vẽ **Bản Hình** ấy
 _ Nên dùng màu thù thắng
 Hoa chung với keo hương
 Đều đầy đủ chi phần
 Hương ấy lia **Giáp Xạ** (xạ hương với hương của loài vật có mai)
 Dùng nước đã lắng sạch
 Biết xong, không lỗi lầm
 _ Người Trí nên vẽ Tượng
 Ngay ở tượng chính giữa
 Phật ngồi tòa sư tử
 Đều dùng tướng trang nghiêm
 Tòa ánh sáng rực rỡ
 Từ đảnh đầu tuôn ra
 Đại Ân của Pháp Luân
 Vẽ ở trước mặt Phật

_ Nền vẽ Phật như vậy
 Màu vàng ròng sáng rực
 _ **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara) bên phải
 Đa cọp làm vạt áo
 Nền vẽ hình phần nộ
 Cầm **phật** (cây phát trần) với **niệm châu** (tràng hạt)
Vô Lượng Thọ (Amitāyus) trên đánh
 _ **Kim Cang Thủ** (Vajra-pāṇi) bên trái
 Thân sắc như sen xanh
 Nền vẽ hình phần nộ
 Dùng quyển thuộc phần nộ
Trì Minh Đại Nữ Sư
Kim Cang Tân Nghiệt La (Vajra-piṅgala)
Kim Cang Tiểu Sư Tử
Kim Cang Quyền Thánh Giả (Ārya-vajra-saṃdhi)
Cam Lộ Quân Tra Lợi (Amṛta-kuṇḍali)
 Nền vẽ ở gần **thân** (Kim Cang Thủ)
Nan Điều Lệnh Điều Tôn
 Cầm cây phát Kim Cang
Mã Đầu Tôn Minh Vương (Hayagrīva-vidya-rāja)
Ý Lạc Thành Tụ Tôn
Bạch Y Tôn (Pāṇḍara-vāsini), **Đa La** (Tārā)
Tỳ Câu Tri (Bhṛkuṭī), **Biển Chiếu**
 Các chúng Thánh như vậy
 Cầm sen, an bên trái
 Tất cả đều nên vẽ
 Như Bản Hình Trạng ấy
 _ Nghi vẽ Tượng rộng lớn
 Như **Đại Mạn Trà La** (Mahā-maṇḍala)
 Lược bày Pháp **vẽ tượng**
 Điều Như Lai đã nói
 _ Ở chỗ Phật Thế Tôn
 Hai bên cần phải vẽ
Vô Năng Thắng (Aparājita) Đại Từ
Hào Tướng (Ūṣa) và **Phật Nhãn** (Buddha-locaṇi)
 Vẽ Bản Hình nhóm này
 Màu vàng mặt trời sớm
 Đều ngồi trên hoa sen
 Trụ ở **Chân Ngôn Thân**
 Tượng thẳng vi diệu này
 Trong các Đánh thành tựu
 Dùng Nghi Quỹ khéo léo
 Tô vẽ Tượng như vậy
 _ Bậc khéo phân **Giáo Pháp**
 Người vẽ tượng thanh tịnh
 Dùng lông trâu làm bút
 Nên lấy cây Cát Tường
 Dùng gỗ làm cán bút
 Y Pháp vẽ Tượng đó

Ngồi trên chiếu cỏ trang
 Nên vẽ tượng Phật này
 Được **tượng phổ thông** này
 Tất cả được thành tựu
 Lại ở thời quá khứ
Diệu Âm Đồng Chân (Mamjuśrī-kumāra-bhūta) đó
 Bạc oai đức khôn sánh
 Trong thân phát ánh sáng
 Như ánh sáng đám lửa
 Mọi niềm vui **Tịch Ý** (ý vắng lặng)
 Chiếu ba cõi của Ta
 Mọi ánh sáng như vậy
 Trong thân Diệu Âm tuôn
 Lúc đó được **ba Địa**
 Năm Thông, đại oai đức
 Tức liền thành **Bồ Tát**
 Làm lợi ích hữu tình
 Phật Đánh chẳng thể bàn
 Thân mình là Như Lai
 Hình tướng Tam Ma Địa
 Hiện bày nơi chúng sanh
 Biến hóa ở ba cõi
 Tất cả hình tướng Phật
 Dùng **Định** hiện **Luân Vương**
 Nói **Đại Chân Ngôn Vương**
 Làm lợi cho chúng sanh
 Giống như báu Như Ý”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo **Mạn Thù Thất Lợi Đồng Chân Bồ Tát** (Mamjuśrī-kumāra-bhūta) rằng: “Này **Mạn Thù Thất Lợi**! Vì lợi ích hữu tình mà mặc giáp trụ lớn, dùng phương tiện khéo léo điều phục hữu tình. Mọi loại Sắc Thân biến hóa: Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn nhiếp thọ hữu tình mà vì họ nói Pháp, khiến cho họ được giác ngộ”.

Thời **Mạn Thù Thất Lợi Đồng Chân Bồ Tát** bạch Phật rằng: “Đức Thế Tôn dùng bao nhiêu Danh Hiệu của mình, hạnh sai biệt của Phật Đánh Chân Ngôn Tam Ma Địa mà Đức Thế Tôn chuyển ở Thế Giới?”

Đức Phật nói: “Các tên gọi ấy là: Câu Ma La, Ân Nại La, Thước Yết La, Hoại Cung, Phạm Vương, Tỳ Nữ, Đại Tự Tại, Tự Tại, Kiếp Bỉ La, Bộ Đan Đa, Mâu Ni, Đê Lý Tha, Yết La Sa, Địa, Bộ Di, Trì Bảo, Di Dã Di-Dã Sa, Nhất Thiết Khứ, Nhất Thiết Xứ Diện, Thấp Phạ, Tịch Tĩnh, Niết Bàn, Kỳ Hóa, Biến Hóa, Nan Tồi, Thiên, A Tu La, Chủ, Tôn, Chủ Tể, Tồi Thắng, Dẫn Đạo, Điều Phục Giả, Phước, Cát Tường, Tác Tịnh, Không, Thắng Nghĩa, Bất Thật, Cầm, Danh Xung, Dữ Giả, Bi Giả, Tuệ, Tam Ma Địa, Từ, Thủy Thiên, Sư Tử, Phong Ngưu. Thiên. Long, Dược Xoa, Tiên, Đại Tiên, Tác Giả, Lưu Xuất, Thế Chủ, Tỳ Ma Chất Đa La, Tam Mục, Thiên Nhân, Thanh Tịnh, Uy Linh, Tam Ma Địa, Tam Ma Địa Xuất Sanh, Tam Ma Địa Sanh, Tài Sĩ, La Nhạ, Trọng Phu Sư Tử, Trọng Phu Chủ, Thắng Nghĩa, Thắng Nghĩa Thật, Chứng, Chứng Thật, Tam Giới Chủ, Thế Tôn, Vô Chủ, Chủ, Nhân, Thật, Mộng Liên Hoa, Quang, Hỏa, Quý, Ly Dục, Tịch Tĩnh Dục, Viễn Ly Dục, Viễn Ly Quá, Hoại Quá, Tận Quá, Tồi Quá, Kiện Quân Chủ, Đại Vương, Hộ Thế, Trì Địa, Ế La Mạt Đa, Hương Tượng,

Bạch Liên Hoa, Thuyết Không, Hiện Không, Hiện Bi, Hiện Đạo, Hữu, Bất Hữu, Phân Biệt, Vô Phân Biệt, Ly Phân Biệt, Hoại Phân Biệt, Hộ Thế, Thiên Quốc, Công Hứa, Dạ Ma, Thí Tài, Phộc Lỗ Nõa, Câu Vĩ La, Trì Quốc, Thiên Hiện, Tô Di Lô, Kim Cang, Như Kim Cang, Thiên Diệu, Thiên Diệu Thú, Dũng Mãnh, Đại Dũng Mãnh, Năng Sanh, Đại Năng Sanh, Thường, Vô Thường, Thường Vô Thường, Chuyển Luân Vương Chân Ngôn, Đại Chân Ngôn, Đại Dược, Luận Sư, Đại Luận Sư, Thắng, Vô Thượng, Bạch, Thuyết Bạch, Trượng Phu, Thuyết Trượng Phu, Sa Kiệt La, Đại Sa Kiệt La, Hải, Đại Hải, Ô Na Địa, Nguyệt, Nhật, La Ma, Lạc Khất Xoa Ma Nõa, Tướng Trang Nghiêm, Vân, Đại Vân, Tụ, Đại Tụ, Bất Tương Tự, La Hầu, Quân, Đại Quân, Quân, Đại Quân, Nhân Chủ, Đại Nhân Chủ, Thủy Tạng, Đại Thủy Tạng, Long Tượng, Sư Tử Kiêu Dũng, Kỳ Đặc, Hy Di, Đại Hy Di, Tài, Đại Tài, Cụ Tài, Đại Tài Bảo, A La Hán Hại Phiền Nã, Huyền Hóa Giả, Trì Huyền Hóa, Biến Hóa, Tác Biến Hóa, Cụ Nghĩa, Năng Đấu Chiến, Phi Di, Bất Di, Mạng, Phi Mạng, Sơn, Đại Sơn, Nan Hoại, An Lạc Từ Trụ, Thần Thông, Cụ Lực, Cụ Tuệ, Bất Tương Tự Quang.

Lại Mạn Thù Sư Lợi Đồng Tử! Đối với Ta nên biết như vậy: tên là **Bất Diệt Bất Sanh**, tên là **Chân Như**, tên là **Chân Tánh**, tên là **Thật Tế**, tên là **Thật Tánh**, tên là **Chúng Pháp**, tên là **Pháp Giới**, tên là **Niết Bàn**, tên là **Thật**, tên là **Vô Nhị**, tên là **Hữu Tướng**, tên là **Thuần**, tên là **Ý Thành**

Này Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử! Ở Thế Giới Sa Hà này, biết Ta tên là **Như Lai**, tên là **Phật**, tên là **Đại Sư Nhân Thiên**, như vậy biết Ta tên là **Ly Dục**

Này Đồng Chân! Ở Thế Giới này: điều phục hữu tình, thực hành trong Ý Thú, thành thực năm A Tăng Kỳ trăm ngàn Kiếp vì Ngu Phu, Thanh Văn hiện bày tên gọi, tác ngôn thuyết như vậy: Biết danh hiệu mà Ta đã có ấy để điều phục thành thực chúng sanh, cho nên trong các Khế Kinh nói

Như vậy, Đồng Chân! Ở trong hàng hà sa số Thế Giới Phật, dùng mọi loại danh hiệu mà hữu tình biết Ta

Này Đồng Tử! vì tùy điều phục thành thực hữu tình mà Như Lai nói Pháp. Như Lai không có chỗ phân biệt, không có công dụng, vô lượng loại Chân Ngôn, Sắc Thân, Sự Tướng mà chuyên”

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói **Già Tha** (Kệ tụng) bảo Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát rằng:

“Bạch Phần (15 ngày đầu của tháng): ngày giờ tốt

Nơi Tú Diệu đoan nghiêm

Tắm rửa, mặc áo sạch

Trai Giới trụ Nghi Quỹ

Ngày tám, ngày mười ba

Ngày mười bốn, mười lăm

Hoặc dùng ngày mồng năm (ngày 5)

Y Nghi Quỹ mà làm

Hộ Ma với cúng dường

Nên cúng thí tám phương

Ở nhóm ngày như vậy

Ăn cần mà cúng dường

Chư Phật với Bồ Tát

Đại Oai Đức Thanh Văn

Quán Tự Tại Bồ Tát

Kim Cang Thủ Đại Lực

Thường nhớ niệm nhóm này
 Người tu hành ân cần
 Cúng dường nhóm như vậy
 Bạc Bồ Tát oai đức
 Thánh Thiên đều vui vẻ
 Bạc Minh Thiên oai đức
 Nơi người tu hành này
 Thấy đều cùng vui vẻ
 _Hành Giả nơi **Thế Thiên**
 Cúng dường, chẳng nên lễ
 Tất cả các Chân Ngôn
 Oai lực chẳng thể bàn
 _Nhà sanh đẽ, chết chóc
 Thức cúng tế, dư thừa
 Món do nữ có kinh
 Với thức ăn nhà ấy
 Món của Chiên Đà La
 Thức qua đêm hôi thối
 Lại trải qua chưng nấu
 Thức ăn như trên nói
 Hành Giả chẳng nên ăn
 Với hiến chúng Thánh ăn
 Cũng chẳng nên ăn nuốt
 Nhà thuộc nhóm như vật
 Đều chẳng đến ăn uống
 Vời chẳng nghỉ qua đêm
 Vì phá hoại Tất Địa
 _Người tu hành cần phải
 Ba thời quy Tam Bảo
 Nên phát Tâm Bồ Đề
 Rồi làm ba loại Tịnh
 Thân Tịnh với Ngũ tịnh
 Loại thứ ba: Ý tịnh
 Thường quán nơi **sáu niệm**
 Như vậy thường tu hành
 Ngày ngày thọ **tám Giới**
 Nên trụ ở Luật Nghi
 Nên nói lời như vậy
 “A Xà Lê giữ niệm
 Xưng tên gọi **con** là...
 Bắt đầu từ hôm nay
 Đến khi mặt trời mọc
 Ở trong khảng giữa ấy
 Chẳng giết hại sanh mạng
 Chẳng trộm cắp của người
 Phạm Hạnh, chẳng dâm dục
 Chẳng nói lời lừa dối
 Chẳng ca múa, tấu nhạc
 Chẳng đeo hoa, tô điểm

Chẳng nằm giường cao lớn
 Như **La Hán** giữ mình
 Nay con cũng như vậy”

Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn quán sát Kim Cang Thủ Bồ Tát, nói **Thượng Thượng Chân Ngôn Minh Giáo** thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian của Luân Vương Phật Đảnh. Nên rộng 3 khuỷu tay hoặc 2 khuỷu tay, tùy ý lớn nhỏ nên làm, lấy tấm lụa loại bỏ lông tóc, dùng nước thơm tẩy rửa sạch sẽ, an ở mặt phía Đông. Như Pháp vẽ tượng đã nói lúc trước, người vẽ nên thọ nhận **tám Giới**, người vẽ ấy đầy đủ các căn, thành tựu **mười Thiện Nghiệp Đạo**, ở trong màu sắc chẳng nên dùng keo nấu bằng da thú. Vẽ hình tượng của Phật, thân như màu vàng ròng, tác Ấn **Thuyết Pháp**, ngồi KIết Già trên hoa sen trắng, toàn thân của Như Lai tỏa ánh sáng rực rỡ, từ trong ánh sáng tuôn ra rất nhiều bánh xe. Sau lưng, phía bên trên nên vẽ ngọn núi. Ở bên dưới, phía bên phải nên vẽ người trì tụng theo thể bung lò hương, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn

Này Bí Mật Chủ! Pháp vẽ tượng tối thắng của Luân Vương Phật này đà điều mà tất cả Như Lai đã lược nói, vì khiến thương xót hữu tình cho nên nói”

Khi ấy Đức Thế Tôn nói **Già Tha** (Kệ Tụng) rằng:

“ Nếu thấy tượng Phật này
 Tất cả Phật đã nói
 Lược nói tượng vi diệu
 Hay diệt các nghiệp tội
 Tất cả các Công Đức
 Thấy đều đến **bờ kia** (bờ giác ngộ)
 Các Trời, Rồng cúng dường
 _ Nếu thấy **Thắng Tượng** này
 Là người, Trời cúng dường
 Đời này được thành tựu
 Do sức Chân Ngôn này
 Do thấy tượng này nên
 Đây tức nhiều Phật nói
 Hết thấy đều xưng tán
 Vì thành tựu ấy nên
 Quyết định được Tất Địa
 Công Đức đều tăng trưởng
 Do thấy tượng này nên
 Các tội đều tiêu diệt
 _ Tượng này là tối thắng
 Được **bốn Như Ý Túc**
 Công Đức như biển lớn
 Đắc được Thắng Trí Tuệ
 _ Do tu **Luân Minh Vương**
 Được thanh tịnh, không dơ
 Trí Tuệ đều thù thắng
 Thành Phật Lưỡng Túc Tôn
 Người Trời đều cúng dường
 _ Do trì Chân Ngôn này
Chuyển Luân Thù Thắng Vương

Người đầy, bậc thanh tịnh
 Hành Giả tu Chân Ngôn
 Đây là **Thế** của Phật
 Oai đức không gì bằng.
 Tội thặng chẳng thể bàn
Trời (Deva), **Rồng** (Nāga), với **Được Xoa** (Yakṣa)
La Sát (Rākṣasa) và **Bộ Đa** (Bhūta)
Tất Xá Già (Piśāca), **Khởi Thi** (Vetala)
 Nhóm có oai đức đầy
 Thấy tu **Đảnh Luân Vương**
 Người thành tựu Trì Minh
 Hết thấy đều tiêu dung
 _ **Đế Thích** (Indra) đại oai đức
 Nếu thấy người thành tựu
 Chia tòa cho ngồi chung
 Với Oai Đức Thiên khác
 Ba cõi không sánh nổi
 Ban cho nhóm Tất Địa
 Nếu thấy, chẳng đứng lên
 Đầu bẻ làm bảy phần
 _ Dầu ở câu chi kiếp
 Nếu Thế Tôn tự nói
 Công Đức không có tận
Đảnh Vương chẳng thể bàn
 _ Nếu người tu Pháp này
 Thành tựu tội thặng ấy
 Được làm vua **Đao Lợi**
 Người ấy được **bất tử** (Amṛta)
 _ Vô lượng câu chi Chúng
 Vây quang, đến cõi khác
 Biến thân như hình Phật
 Hóa độ các hữu tình
 Biến thân Kim Cang Thủ
 Lợi lạc các hữu tình
 Hóa làm Thiên Đế Thích
 Hoặc hóa hiện Phạm Vương
 Điều phục các hữu tình
 Biến hiện làm Đế Thích
 Có đại oai thần thông
 Cứu giúp các nẻo ác
 Địa Ngục, cõi Dạ Ma
 Quý đối với bàng sanh
 Ở thành ấp, thôn xóm
 Nơi vắng vẻ, núi, rừng
 Biến hóa các vật dụng
 Thức ăn uống, giường nằm
 Thương xót các hữu tình
 Thấy đều chu cấp cho

Ta lược nói **Đảnh Luân**
 Người tu hành Trì Minh
 Đắc được năm Thần Thông
 Liên thành Đại Bồ Tát”

Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Nhất Tự Đảnh Luân Vương Kinh

MẬT ÁN
 PHẨM THỨ TÁM

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo tất cả chúng Bồ Tát: “Thiện Nam Tử! Các ông nên thọ nhận **Nhất Thiết Như Lai Xuất Sanh Tam Ma Địa, Vô Tử Lực Siêu Thắng Nhất Thiết Như Lai, Trụ Chân Ngôn Thân Nhất Thiết Như Lai Tộc Chân Thật Đại Ấn Chân Ngôn, Vô Tử Oai Quang Thần Thông** tuôn ra vô biên kỳ đặc, hiện sức oai thần hay sanh tất cả Bồ Tát, hai đập nát tất cả câu chi Ma, nhiếp phục tất cả Bồ Tát, khiến người khó điều phụ khởi lên Tâm Từ. Thiện Nam Tử hay thành biện tất cả sự nghiệp. Nay Ta nói **Đại Ấn** (Mahā-mudra).

Khi ấy, Kim Cang Thủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyên xin Đức Thế Tôn nói: từ chi phần của tất cả Như Lai sanh ra Đại Ấn Chân Ngôn, vì lợi ích cho chúng sanh nên làm phương tiện dễ thành tựu”.

Đức Phật nói: “Ông hãy nghe cho kỹ! Ta sẽ vì ông nói! Nay Ta phân biệt giải nói: Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm Quyền, dựng thẳng hai ngón cái. Đây là **Nhất Thiết Như Lai Tâm Ấn**.

Tức Ấn này, co ngón cái trái vào lòng bàn tay. Đây là **Trì Liên Hoa Giả Ấn**

Tức Ấn lúc trước, co ngón cái phải vào lòng bàn tay, dựng thẳng ngón cái trái.

Đây là **Trì Kim Cang Giả Ấn**

Chân Ngôn là:

“**Năng mô tát phạ một đà mạo địa tát đất phạ năm. A, vĩ la, hồng, khiêm**”.

*)NAMO SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM_ A VĪRA HŪM
 KHAM

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Tâm Ấn Chân Ngôn**.

Này Bí Mật Chủ! Đây tên là **Đại Càn Đĩnh Tâm Chân Ngôn**, là Pháp chân thật của tất cả Như Lai, hay giải thoát nẻo ác, Địa Ngục, Bành Sanh, Dạ Ma... hay khiến cho tất cả hữu tình làm việc của Như Lai, nhiếp triệu tất cả Bồ Tát.

Này Kim Cang Thủ! Ta lược nói: hay triệu hàng Phạm Vương, Đế Thích, Dạ Ma, Thủy Thiên, Câu Vĩ La... Bồ Tát trụ **Thập Địa**, bậc Đại Tự Tại còn hay thỉnh triệu được, hưởng chi là loại khác. Như lúc trước, hai tay nắm Quyền, duỗi thẳng hai ngón giữa cùng hợp với nhau, co lỏng thứ ba bên trên, co hai ngón trở trợ an ở trên móng hai ngón cái. Đây tên là **Luân Vương Căn Bản Đại Ấn**. Là điều mà hằng hà sa số lượng Như Lai đã nói, Phật vị lai sẽ nói Đại Luân Vương Ấn này. Ấn này tên là Đại Ấn, nói là Luân Vương Đảnh. **Minh** (Vidya) này tức là Đức Phật làm lợi ích cho hữu tình. Người Trí, người thành tựu nếu kết Ấn Xứ này thì các Ma ác, nhóm gây chướng chằng dám trụ ở chỗ đấy

Bí Mật Chủ! Luân Vương Căn Bản Ấn này là nơi mà tất cả Như Lai đã tuyên nói, ở trăm câu chi kiếp chẳng thể nói hết Phước Lợi ấy, dầu ở ngàn hằng hà sa số kiếp cũng chẳng thể nói Công Năng, Phước Lợi, tán dương oai đức... hết được”.

Bấy giờ, Đức Như Lai nói **Già Tha** (Kệ tụng) là:

“Người Trí nếu thọ trì

Đại Oai Đức Bồ Tát

Câu chi chúng **Ma La** (loài Ma)
 Thường chẳng thể gây hại
 Cho đến trong trăm kiếp
 Chẳng rơi vào nẻo ác
 _Nếu trì Luân Vương Ấn
 Kèm tụng Chân Ngôn đó
 Do Phước của thọ trì
 Như Lai Đại Sư nói
 Ở trăm câu chi kiếp
 Chẳng thể khen ngợi hết
 _Nếu có trì **Minh** này
 Người trì Giới tinh tấn
 Nên tu Chân Ngôn này
 Luân Vương, bậc Đại Lực
 Người ấy chẳng mất **Tuệ**
 Với chẳng mất **Cháng Niệm**
 Ở ngàn câu chi kiếp
 Chưa hề có quên mất”.

_Kim Cang Thủ! Đại Ấn này có oai đức, sức không có gì so sánh được. Dựa theo Căn Bản Ấn lúc trước, dựng thẳng hai ngón giữa hợp nhau, đây là **Cao Đảnh Vương Ấn**, ở trong Phật Đảnh Tộc dùng Ấn này làm **Quán Đảnh Ấn**

Chấp hai tay lại, giữa rỗng không (Hư Tâm hợp chưởng), co hai ngón vô danh vào trong lòng bàn tay, đem hai mặt của ngón cái đè trên móng hai ngón vô danh, co hai ngón trở cùng trụ nhau khiến cho tròn trịa, như hình dù lõng. Đây tên là **Bạch Tản Cái Đảnh Vương Ấn**

Dựa theo Ấn lúc trước, duỗi hai ngón trở, tức là **Quang Tụ Đảnh Vương Ấn**

Dựa theo Ấn lúc trước, đem hai ngón trở đều an ở lóng thứ ba của ngón giữa, là **Thắng Đảnh Vương Ấn**, đây tức là **Cát Tường Pháp Luân Đại Ấn**, tên là **Thập Nhị Hành Tướng Pháp Luân Ấn**, là điều mà tất cả Phật đã nói, hay hoại tất cả phiền não. Nếu thấy Ấn này như gần gũi thấy Đức Như Lai.

Tức Ấn này, đem hai ngón trở bật ở lưng hai ngón giữa, tức gọi là **Phiền Não Bạc Ấn**, cũng gọi là **Như Lai Kiết Già Ấn**.

Bí Mật Chủ! Năm Đại Ấn của nhóm này trong Như Lai Tộc gọi là **Chuyển Luân Vương Đại Ấn**.

Này Bí Mật Chủ! Nhóm Luân Vương Đại Ấn này: **Phiền Não Bạc, Pháp Luân, Quang Tụ Đảnh, Thắng Đảnh, Cao Đảnh và Bạch Tản Cái Đảnh**. Nhóm Ấn như vậy thấy đều là Luân Vương Ấn.

_Chấp hai tay lại, giữa rỗng không (Hư Tâm hợp chưởng), co song song hai ngón cái vào trong lòng bàn tay. Ấn này tên là **Như Lai Tâm Ấn**, cũng gọi là **Như Lai Đại Dũng Mãnh Ấn**.

Dùng Ấn Chân Ngôn này, tụng 7 biến gia trì trái tim thì tất cả tội đã làm trong sự lưu chuyển của đời trước, thấy đều được trừ diệt. Liền bung tán trên Đảnh, thông tất cả thành tựu. Dùng Ấn này gia trì thân của mình, tức thành Thân mà tất cả Như Lai đã gia trì.

Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà năm. Úm, ngu na lệ, vĩ lê, sa-phạ ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA- BUDDHĀNĀM_ OM KUṆḌALI VĪRE SVĀHĀ

Đại Chân Ngôn này đồng với **Ngũ Tự Chân Ngôn** (Chân Ngôn có 5 chữ) tu hành dùng dây hộ thân, thường nên gia trì ở trái tim, kèm dùng **năm chữ** được sức oai đức lớn.

_Chấp hai tay lại, giữa rỗng không (Hư Tâm hợp chưởng), mười ngón tay trợ cài chéo nhau, khiến lòng bàn tay rỗng không, đây gọi là **Nhất Thiết Biện Sự Phật Đảnh Ấn**.

Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà năm. Úm, tra rô, mãn đà, sa phạ ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM TRŪM BANDHA SVĀHĀ

Kim Cang Thủ! Nhất Thiết Biện Sự Chân Ngôn này ở trong **Giáo** của Phật Đảnh thì đây là **Nhất Thiết Phật Đảnh Tâm**, nên dùng ở tất cả nơi chốn của sự nghiệp, người tu hành dùng dây hộ thân.

_Dùng tay phải nắm ngón cái làm Quyền, đem tay trái nắm góc áo Cà Sa, đây tên là **Tích Trượng Ấn**.

“**Năng mô tam mãn đa một đà năm. Úm, độ na, nhĩ đa la nỏa, hồng**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM DHUNA JITA RAṆA HŪM

“Đây là **Tích Trượng Minh**

Hay chế kẻ khó phục

Vi hộ thân nên dùng

Thường ở nơi thành tựu

Nên dùng **Tích Trượng Ấn**

Ấn Chân Ngôn tương ứng”

_Trước tiên, ngửa lòng bàn tay trái để dưới rốn, đem tay phải che úp bên trên tay trái sao cho ngón út của tay phải cùng với ngón cái của tay trái trợ dính nhau, khiến lòng bàn tay ấy trống rỗng, tên là **Như Lai Bát Ấn**

“Ngay ở chỗ đáng sợ

Thời đói khát, chướng nạn

Nên tụng Chân Ngôn này

Các khổ đều không có”

Chân Ngôn là:

“**Úm, lô ca bá ra, địa sắc sĩ đa, đà ra đà ra dã, ma ha nỏ bà phạ, một đà bả đát ra sa-phạ ha**”

*)OM_ LOKA-PĀLA ADHIṢṬITA DHARA DHARĀYA, MAHODBHĀVA BUDDHA-PATRA SAVĀHĀ

“**Bát Chân Ngôn** sức lớn

Nơi chư Phật gia trì

Tất cả các chúng sanh

Do niệm, trừ đói khát

Trong đường hiểm vắng vẻ

Người tu hành nghĩ nhớ

Nên gia trì thân mình

Chân Ngôn Ấn tương ứng”

_ Hai tay cái chéo các ngón rồi ngửa lòng bàn tay, hai ngón trỏ cùng trụ cạnh ngón, hai ngón cái đều vịn lóng bên dưới của ngón trỏ, đảo ngược an ở tam tinh, tên là **Như Lai Hào Tướng Ấn**.

Chân Ngôn là:

“**Năng mô tát phạ đất tha nghiệt đế biểu, ra hạt ti-được, tam miệu tam một đệ ti-được, hệ hệ, mãn đà mãn đà, đế sát xá đế sát xá, đà ra dã đà ra dã, nễ luận đà nễ luận độ, ra noã ma ni, sa-phạ ha**”

*)NAMO SARVA-TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ
SAMYAKSAMBUDDHEBHYAḤ

HE HE, BANDHA BANDHA, TIṢṬA TIṢṬA, DHARĀYA DHARĀYA,
NIRUDHA NIRUDHO RANA MAṆI SVĀHĀ

“Đây là **Hào Tướng Ấn**

Hay đủ tướng Đại Nhân

Hay cho các Tát Địa

Ấn đây, oai đức lớn

Nếu người trì Ấn này

Hào Tướng oai đức ấy

Người kia được thành tựu

Do kết tụng **Minh** này”

_ Dùng Ấn lúc trước gia trì ở cổ, tức thành **Cảnh Ấn**

_ Gia trì ở lỗ mũi tức thành **Tỳ Ấn**. Như Lai Tỳ Ấn Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nẫm. Ứm, rị ni, hồng phần, sa-phạ ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM RĪṆI HŪM PHAṬ SVĀHĀ

“Hành Giả gia trì mũi (lỗ mũi)

Trọn đời, mũi không bệnh

Ở trong câu chi kiếp

Chẳng bị bệnh về mũi”

_ Chắp hai tay kín khít, co hai ngón trỏ đều an trên lưng ngón giữa, co ngón cái vào lòng bàn tay, tên là **Phật Nhãn Ấn**

“Trong tất cả Phật Đảnh

Nên dùng Đại Anna2y

Tội thặng diệt các tội

Quyết định được thành tựu

Tu **Luân Vương Phật Đảnh**

Nếu thường kết Ấn này

Thanh tịnh mà thọ trì

Chẳng lâu sẽ thành tựu

Tất cả Phật Đảnh Pháp

Dầu gom Phước trăm kiếp

Nếu được Ấn Khê này

Tụng **Phật Nhãn Chân Ngôn**

Hai Phước ngang bằng nhau

Phật Nhãn Ấn Minh này

Hay thành tất cả Nghiệp”

Liên nói Chân Ngôn là:

“**N**ặng mô tát phạ đất tha nghiệt đế biểu, ra hạt tì-dược, tam miệu tam một
đệ tì-dược. **Úm, rô rô, tắc phổ rô, nhập phạ la, để sắt xá, tất đà lỗ tả nễ, tác phạ
ra-tha, sa đăn nễ, sa-phạ ha**”

*)NAMO SARVA-TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ
SAMYAKSAMBUDDHEBHYAḤ
OM RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANE
SARVĀRTHA SĀDHANE SVĀHĀ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Thủ Bồ Tát rằng: “Này Kim Cang Thủ!
Phật Nhân Đại Minh Phi này, Ta từng ở chỗ của mười câu chi Như Lai thọ nhận được
Đà La Ni này.

Kim Cương Thủ! Do nghĩ nhớ **Minh** này nên Thánh Thiên của tất cả Chân
Ngôn hiện ra trước mặt người tu hành ấy, nơi Giáo Pháp của tất cả Chân Ngôn thầy
đều thành tựu. Do tụng trì Chân Ngôn này thì tất cả Kim Cang Tộc thầy đều thành tựu.
Thế nên, Kim Cang Thủ! Người tu Phật Đảnh Chân Ngôn, trước tiên nên tụng trì Minh
này 3 biến, hoặc 7 biến, hoặc 21 biến.

Này Kim Cang Thủ! Vì lợi ích cho hữu tình, nay Ta **Thích Ca Mâu Ni** nói,
Phật Nhân Đại Minh Phi này

Kim Cang Thủ! Đà La Ni này nên tụng trước mặt hữu tình bạo ác sân nộ thì họ
đều được vui vẻ. Quý My bạo ác khó điều phục chịu hàng phục đều vui vẻ. Ở tất cả
nơi đấu tranh, kiện tụng, chiến đấu đều được vắng lặng.

Bí Mật Chủ! Nếu người tu hành Phật Đảnh Chân Ngôn chẳng được thành tựu,
thì kẻ ấy nên dùng Đại Minh Phi Chân Ngôn này cùng hòa tụng chung, quyết định có
ứng nghiệm lớn, mau chóng thành tựu.

Nếu trải qua một, hai, ba kỳ hạn... chẳng được tụng chung, cho đến lần thứ tư
cầu Tát Địa chẳng được thành tựu. Sau đó gia thêm Đại Minh Phi Chân Ngôn này tụng
chung, sẽ mau chóng hiện nghiệm, được thành tựu. Đầu tiên ở kỳ một, kỳ hai, kỳ ba,
kỳ bốn thì chẳng nên gia thêm, nếu gia thêm tức tổn cho người Trì Minh.

Liên dùng **Ấn** lúc trước, đem hai ngón trở đều bật trên lưng của ngón giữa, là
Như Lai My Ấn, tất cả Như Lai nói, nay Ta diễn nói.

“Giả sử **Cật-Lý Để Ca**
Với **Phộc Tát Tô Thiên**
Bí Mật Đại Oai Đức
Với nhóm **Dục Thiên Tử**
Cùng với **Trì Lê Thiên**
Loại chư Thiên như vậy
Nếu thấy **Ấn Khế** này
Sợ hãi mà chạy trốn
Huống chi **Địa Cư** khác”
Chân Ngôn là:

“**N**ặng mô tam mãn đa một đà năm. **Úm, hột-ri hồng:**

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM HRĪḤ HŪM

Liên dùng **My Ấn** lúc trước, mở dựng hai ngón cái như hình cái miệng, cùng
cách ngón giữa khoảng hai hạt lúa. Thường kết **Khẩu Ấn** này để ở trên cái miệng của
mình.

Chân Ngôn là:

“**N**ặng mô tam mãn đa một đà năm. **Chỉ lý chỉ lý**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KILI KILI

“Minh này, oai đức lớn
 Mau chóng làm các Nghiệp
 Nếu thường gia trì miệng
 Người tu hành thành tựu
 Kẻ ấy nói không ngại
 Tận ở trong ba cõi
 Ngôn Âm của người ấy
 Hiện hiện âm mỹ diệu
 Chẳng bị bệnh về miệng
 Vô lượng câu chi kiếp
 Tụ Tại, Tỳ Nữ Thiên
 Chẳng phục Giáo Lệnh người
 Ở ngay chỗ người ấy
 Nói ra đều thuận phục
 Trời, Rồng, Kiện Đạt Vương
 Với Đại Oai Đức khác
 Thầy đều chịu điều phục
 Huống chi các Phạm Ngu”

Quỳ gối phải sát đất, dựng đứng đầu gối trái, dẫn tay trái hướng về phía sau làm thế **đáp lại**. Đem tay trái để ngang trái tim nắm Quyển, dựng thẳng ngón trở làm thế **Kỳ Khắc**, lẩn thân hướng về phía trước, tên là **Vô Năng Thắng Đại Ân**

“Hay đập tan các Ma
 Hay trừ các Ma Chướng
Đại Lực Dục Tụ Tại
Thế Gian Ma Quân Chủ
 Tên thứ hai **Ba Tuần**
 Cũng tên **Dục Tụ Tại**
 Thế Gian Đại Oai Đức
 Nếu muốn gây chướng nạn
 Vô lượng câu chi Ma
 Cùng trụ ở nơi ấy
 Đang ở sông **Ni Liên**
 Vô lượng câu chi Ma
 Hiện mọi loại hình trạng
 Quân Ma, hình đáng sợ
 Ta chứng Trí vô thượng
 Tối thắng trong Thế Gian
 Phạm, Ma với Sa Môn
 Trong đời, không chỗ được
 Ở ngay lúc sáng sớm
 Được chứng câu vô thượng
 Vì hoại Ma ấy nên
 Trì giữ mọi loại hình
 Ngay khi Ta tuyên nói
 Minh này, oai đức lớn
 Biến hiện hình Thiên Nữ
 Trụ trước mặt Đại Sư

Tôi hoại Ma bạo ác
 Trì vô lượng mọi hình
 Trong đây, nói Chân Ngôn”

“**Năng mô tam mãn đa một đà năm. Úm, hộ rô hộ rô, chiến nĩa li, ma đấng nghe, sa-phạ ha”**

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ HULU HULU CAṆḌALI MATANĠI SVĀHĀ

“ai nữa, Bí Mật Chủ!
Vô Năng Thắng Đại Minh
 Đấng Chánh Giác Phật nói
 Hành Giả dùng hộ thân
 Tất cả thời hộ giúp
 Ở nơi chướng ngại lớn
 Quý My, hình đáng sợ
 Người thành tựu Phật Đảnh
 Đại Lực hay gia hộ
 Thường gia trì thân mình
 Thường được gia hộ lớn”

_Trước tiên, ngay thẳng thân ngồi Kiết Già, làm Tòa Dững kiện. ngửa lòng bàn tay trái an bên dưới rốn, trên Kiết Già, duỗi bàn tay phải dựng đứng lòng bàn tay hướng ra ngoài, đem ngón cái vịn trên móng ngón vô danh, co ngón trở tại lưng ngón giữa khiến chằng dính nhau, tên là **Như Lai Thước Cật-Đề Ấn**.

“Nếu người kết Ấn này
 Chẳng đoạt oai lực ấy
 Đời này với đời khác
 Người Trí kết Ấn này
 Đắc được sức Như Lai
 Nếu tụng Chân Ngôn này
 Chư Phật đều gia trì”
 Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà năm. Úm, vĩ nhạ duệ, ma ha thước cật-đề, nột đà li hồng phán tra, vĩ nhạ dĩ nễ, phán tra, mãn nga lê phán, sa-phạ ha”**

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ VIJAYE MAHĀ-ŚĀKTI UDĀRĪ HŪM PHAṬ, VIJAYIN MAṄGALE PHAṬ SVĀHĀ

“Ba thời thường nhớ giữ
 Tu trì **Luân Vương Đảnh**
 Mau chóng được Tất Địa
 Trong ba cõi không ngại”

_Dựa theo Ấn như lúc trước, tay phải che trùm ngay trên tay trái, cách nhau không một hạt lúa, tên là **Như Lai Tề Ấn**.

“Chư Phật này, sức lớn
 Nếu hay thường nghĩ nhớ
 Cùng **Minh Phi** tương ứng
 Trong bụng: thức chằng tiêu
 Lười biếng ngồi Thiền Định
 Nếu bị bệnh rét, nóng
Tiểu Phúc (bộ phận ở dưới rốn) với hai hông

Đau đầu với các bệnh
Trừ nhiều loại bức não
Thường được thân không bệnh”
Liên nói **Thành Tựu Chân Ngôn** là:
“**Năng mô tam mãn đa một đà nẫm. Úm, chất trí chất trí, sa-phạ ha**”
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ CITI CITI SVĀHĀ
“**Các Như Lai Tề đấng**
Đây tức Ấn Chân Ngôn
Hiện bày các Thần Thông
Vui vẻ giữ việc lạ
Mọi loại không có tận”

BỒ ĐỀ TRÀNG SỞ THUYẾT NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG KINH
QUYÊN THỨ BA (Hết)

Mật Tạng Bộ 2 _ No.950 (Tr.211 _ Tr.220)

BỒ ĐỀ TRÀNG SỞ THUYẾT
NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG KINH
QUYỀN THỨ TƯ

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

PHẨM MẬT ÁN (chi khác)

_Tay phải nắm ngón cái làm Quyền, gia trì năm chỗ, tên là **Như Lai Giáp Án**

“Trong tất cả Phật Đảnh

Án này, oai đức lớn

Nếu lìa nơi **Giáp Án**

Hành Giả chẳng bền chắc

Như con người lỏa thể

Cũng như nhà không người

Như nước không Đế Vương

Như rừng không cỏ xanh

Như ăn không bơ, muối

Như ao không có nước

Phạm Chí (Brahmāṇa) không **Vi Đà** (Veda)

Như tể lửa không bơ

Xe không người điều khiển

Như vậy, người tu hành

Nếu thiếu **Giáp Trụ Án**

Các Ma được dịp hại

Thầy đều chẳng thành tựu

Cẩn thận kết Giáp Trụ

Các Ma chẳng lấn bức

Mau chóng được Tất Địa”

Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, bộ, nhập-phạ la, hồng**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM BHUḤ JVALA HŪM

“Người tu hành dùng đây

Thường gia trì thân mình

Ví như vua lâm trận

Mặc áo giáp, kiêu dũng

Như vậy, người tu hành

Mặc Giáp giống như vua

Ba thời nên hộ thân

Hay thành tất cả việc”

_Nhu Giáp Ấn lúc trước, tức gọi là **Nhu Lai Đảnh Kế Đại Ấn**, hay làm tất cả việc. Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. A câu lỗ tra**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AKṚṬ

_Dựa theo Đảnh Kế Ấn lúc trước, lui hợp ngón giữa, dựng thẳng ngón trỏ, để ở tai bên trái bên phải, là **Nhu Lai Nhĩ Ấn**

“Nếu thường gia ở tai

Ấn Chân Ngôn tương ứng

Tai người ấy không bệnh

Cho đến một trăm kiếp”

Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Hộc, ca**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HŪK

“Nếu có người tu hành

Đủ **Nghi** tu Luân Vương

Người ấy được **Thiên Nhĩ**

Ngôn âm được tối thắng”

_Tay trái như Giáp Ấn lúc trước, dựng cánh tay hướng về thân, là **Nhu Lai Nha Đại Ấn**, an ở chỗ răng bên cạnh cái miệng của mình

“**Phật Nha** oai đức lớn

Ấn Chân Ngôn tương ứng

Người tu hành thành tựu

Chân Ngôn là:

“**Úm, đát tha nghiệt đa, năng sắt-tra lê, hồng phán, sa-phạ ha**”

*)OM_ TATHĀGATA-DAMṢṬRĪ HŪM PHAṬ SVĀHĀ

_Dựa theo Giáp Trụ Ấn lúc trước, duỗi thẳng ngón giữa, co cánh tay rũ quyền xuống bên dưới, tên là **Thọ Ký Ấn**

“Thành biện tất cả việc

Do kết Ấn này nên

Hết thầy Phật quá khứ

Các Như Lai vị lai

Thầy đều cho Thọ Ký

Thế nên, người tu hành

Thường kết Ấn như vậy

Đắc được oai lực lớn

Nơi Phật Bồ Đề ấy

Thường được nơi Thọ Ký

Người kia thường tu hành

Cần phải chảnh phóng dật

Kết **Thọ Ký Ấn** này”

Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, hồng đặc-tông**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM HŪM TVAM

“Đại oai thành tựu nên

Người ác chảnh thể hại

Đủ tất cả cát tường
 Giới, Quỹ Tắc, tinh tấn
 Đủ niệm, đại cần dũng
 Tất cả nơi sanh ra
 Bền chặt đủ **Thi La** (Śīla: Giới thanh Lương)”

_Dựa theo Giáp Trụ Ấn lúc trước, hơi rụt ngón trở tại lòng bàn tay, dựng thẳng cánh tay hướng lên trên, là **Như Lai Bạc Ấn**, có oai lực lớn. Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Bán nhạ, a hứ, phán tra, sa-phạ ha**”
 *)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ BHAÑJA ĀHI PHAṬ SVĀHĀ

_Tức Ấn lúc trước an ở khoảng giữa hai cái vú, tên là **Như Lai Nãi Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Bông nga chỉ lễ phác**”
 *)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ BHOGA GRHAḤ

_Tay phải đem ngón cái đè trên móng ngón giữa, ngón vô danh, ngón út. Dựng thẳng ngón trở, dẫn cánh tay dựng cao lên, là **Như Lai Tràng Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Yết Tra**”
 *)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KAṬ

_Tức dùng Tràng Ấn lúc trước, rũ cánh tay hướng xuống dưới, là **Như Lai Ngọa Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. A câu lỗ tra**”
 *)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AKṚṬ

_Dựa theo Ấn lúc trước, đem cánh tay để nằm ngang nơi ngực, là **Như Lai Hành Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Hồng, nga mộng, úm**”
 *)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HŪM GAMĀM OM

_Đem Ấn này an ở trong đầu, là **Như Lai Đầu Câu Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Úm, mẫu la-đa năng nễ, sa-phạ ha**”
 *)OM_ MŪRDHANANI SVĀHĀ

_Tay phải đem ngón cái vịn trên móng ngón vô danh, ngón út; dựng thẳng ngón giữa ngón trở, là **Như Lai Hiệp Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, hồng khước**”
 *)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM HŪM KHAḤ

_Tay phải đem ngón cái đè trên móng ngón trở, ngón út; dựng thẳng ngón giữa ngón vô danh, là **Như Lai Nhãn Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, bát-ra tất địa, yết lê, sa-phạ ha**”
 *)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM PRASIDDHI KARE SVĀHĀ

_Tức Nhãn Ấn lúc trước, hơi co ngón giữa ngón vô danh, là **Như Lai Quang Vọng Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, nhập-phạ lệ ni, sa-phạ ha**”
 *)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM JVALIṆI SVĀHĀ

_Tay phải đem ngón cái đè trên móng ngón trỏ, dựng thẳng ba ngón còn lại rồi hơi co lại, là **Như Lai Quang Diệm Ấn**. Chân Ngôn là:

“Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, hồng hồng ma ma, phán tra, sa-phạ ha”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM HŪM HŪM MAMA PHAṬ SVĀHĀ

_Dựa theo Quang Diệm Ấn lúc trước, duỗi ngón giữa khiến hơi co lại. Ngón út, ngón vô danh dựa theo lúc trước, là **Như Lai Thần** (cái môi) **Ấn**. Chân Ngôn là:

“Năng mô tam mãn đa một đà nam. A a, phạ phạ, hám”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A A VA VA MAḤ

_Tay phải đem ngón cái co vào trong lòng bàn tay, kèm giương 4 ngón còn lại, ngửa lòng bàn tay hướng lên trên, gọi là **Như Lai Thiệt** (cái lưỡi) **Tướng Ấn**. Chân Ngôn là:

“Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, năng la ni, bần nhạ, hồng, phán tra, sa-phạ ha”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM DALANE BHAÑJA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

_Ngửa hai lòng bàn tay, đem tay phải đè trên tay trái, an bên dưới rốn, là **như Lai Tam Ma Địa Ấn**. Chân Ngôn là:

“Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, A để xá dã, vĩ yết-la di, sa-phạ ha”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM ADHIŚĀYA VIKRAME SVĀHĀ

_Dựa theo Định Ấn lúc trước, an ngang trái tim, là **Nhất Thiệt Như Lai Quá Khứ Vị Lai Hiện Tại Kim Cang Diệm Tâm Ấn**. Chân Ngôn là:

“Năng mô tam mãn đa một đà nam. Hồng, nhập-pha la, nhập-pha la, khấn tra-lân tổ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HŪM JVALA JVALA GANṬRĀMTU

Kim Cang Thủ! Đây gọi là **Kim Cang Diệm Nhất Thiệt Tam Ma Địa Minh Vương** không thể trái vượt. Tất cả Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thát Bà được địa vị Bồ Tát cũng không thể trái vượt, huông chi là hữu tình, bậc có oai đức khác.

_Giương tay trái che ở dưới rốn, mở ngửa tay phải đè trên lưng tay trái, gọi là **Như Lai Mã Âm Tàng Mật Ấn**, Chân Ngôn là:

“Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, nỗ tra nỗ tra, sa phổ tra sa phổ tra, vĩ nại ra bá nễ, bát ra mạt na, thân na nễ, tần na nễ, hồng phán tra, sa-phạ ha”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ DUṢṬA DUṢṬA, SPHOṬA SPHOṬA, VIDARA-PĀṆI PRAMARDANA, CCHINDANA BHINDANA, HŪM PHAṬ SVĀHĀ

_Tay phải nắm Quyển khiến chằng hiện móng ngón tay, chỉ có móng ngón giữa hiện ra, gọi là **Như Lai Tọa Xứ Ấn**. Chân Ngôn là:

“Năng mô tam mãn đa một đà nam. Ắi ca lê năng, ca lê, hiên đà, chỉ đát lô na ra ma ni, đồ ni, sa-phạ ha”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ EKA-LENA KARI GANDHA CITRA-UDĀRA, MAṆI-DHĀRA SVĀHĀ

_Dựa theo Ấn lúc trước, ló móng ngón trở ra, che da6li móng ngón giữa. Đây gọi là **Như Lai Bể Ấn**. Chân Ngôn là:

“Năng mô tam mãn đa mẫu đà nam. Úm, đô tha tả, sa-phạ ha”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ DŪṢAYA SVĀHĀ

_Dựa theo Ấn lúc trước, che đầu móng ngón trở, ló ra móng ngón vô danh. Đây gọi là **Phật Từ Tam Ma Địa Ấn**

“Hay sanh Tâm **Đại Từ** (Mahā-maitra)

Hành giả trụ **Từ Định** (Maitra-samādhī)

Vì Hộ trì người ấy

Thế nên Như Lai nói

Đại Chân Ngôn Vương này

Thương xót các hữu tình

Sư tử, giặc đáng sợ

Trong đấu tranh bức bách

Chiến đấu nơi đáng sợ

Nên tụng **Phật Từ Minh**”

Chân Ngôn là:

“Năng mô tam mãn đa một đà nam. Ma ha mỗi để lý-da, vĩ hạ lý nam (1) một đà mỗi để-lâm, năng ma tả minh (2) tam mẫu đát-ba ninh, bà da năng kê (3) ca la, hê vĩ nghiệt-la, hê chế phạ (4) xả đốt-lỗ nan giả, ba la nhạ duệ (5) dã da, ma la mặt-lam, bà nghiệt nam (6) sa tái nễ-dã, ma la phạ hạ nam (7) đa na hàm, chỉ la đái-đa dĩ sử-dã minh (8) vĩ niệm tát phạ la-tha, sa địa kiếm (9) dã na-ma mặt-lam, tát phạ một đà nam (10) la-hạt đan giả, bỉ dã na ma mặt-lam (11) tát đạt ma tả giả, đế thệ năng (12) tát tông na thệ minh, bá ba kiếm (13) đát nễ-dã tha (14) câu chưng nghi nễ (15) câu chưng nghi nễ (16) áng câu lý (17) mãng câu lý (18) ma lợi chế ba la năng (19) xả phạ lý (20) la khát-sái, la khát-sái, hàm (21) câu ma lý (20) thất-lý ma lý ninh (23) sa-phạ ha (24)”

“Đây là **Phật Từ Ấn**

Là **Tự Thể** chư Phật

Nếu hay thường nhớ niệm

Hành Già làm nghiệp Thiện

Mọi kẻ khó điều phục

Muốn hại, gây chướng nạn

Mau chóng khởi Tâm Từ

Do oai lực **Minh** này”

_Liên dùng Ấn lúc trước, ấn móng ba ngón: trở, giữa, vô danh; ló móng ngón út, là **Như Lai Vô Cấu Ấn**. Chân Ngôn là:

“Năng mô tam mãn đa một đà nam. Hồng. mẫu ra đà ninh, hộ lỗ, hồng phán tra, sa-phạ ha”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HŪM MŪRDHANE HURU HŪM PHAṬ SVĀHĀ

“Khi Hành Giả **kiết thực** (ăn uống)
 Dùng **Minh** này gia trì
 Trước tụng, sau đó ăn
 Thسا6n tịnh, thịnh sức lửa
 Các tội đều trong sạch
 Đắcđược không ngăn ngại
 Ở lúc ăn, hết thấy
 Các chướng nạn dấy lên
 Thấy đều khiến trừ hết
 Dùng **Phật Vô Cấu Ấn**”

_Dựa theo Ấn lúc trước, ấn móng ngón út ấy, ló móng ngón cái ra, gọi là **Như Lai Cam Lộ Ấn**. Do kết Ấn này cho nên hay được Minh giải thoát. **Như Lai Cam Lộ Chân Ngôn** là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, ấn nghĩ ninh, bộ đa ninh, sa-phạ ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ AṄGAṆA PŪTANA SVĀHĀ

_Hai tay đều đưa ngón cái vào lòng bàn tay, nắm chặt lại làm Quyên, đem hai Quyên hợp nhau, gọi là **Như Lai Sư Tử Hồng Ấn**

“Mọi loại việc kỳ đặc
 Ý mong cầu đều làm
 Do trì Đảnh Luân Vương
 Hay thành biện tất cả”
 Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, kiếp tì la, nhạ trí ra, hồng phán tra, sa-phạ ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ KAPILA JAṬILA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

_Chấp hai tay lại, giữa trống rỗng (hư tâm hợp chưởng). mười ngón tay bên phải đè bên trái trợ cài chéo nhau, gọi là **Cát Tường Ấn** cũng có tên là **Sa-phạ sa-đề ca Như Lai Cát Tường Ấn**, hay thành tướng Đại Nhân.

Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Từ**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ JI

_Liên dùng ngay Ấn này
 Đều mở mười ngón tay
 Hợp ngón út, ngón cái
 Còn lại đều hơi co
 Ấn đây như hoa sen
 Tên là **Liên Hoa Ấn**
Như Lai Cát Khánh Ấn
 Được Phước Đức, nghĩa lợi
 Được phước vua, Phước khác
 Phước hữu tình **Địa Cư**
 Liên thành Đại Cát Tường

Hành Giả chẳng nên nghi”

Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, tô mạt-lộ hám-di, la khát-sái-minh, sa-phạ ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ SUBRAHME LAKṢMI SVĀHĀ

“Thành tựu Phước chẳng hư
Được phước đức Đại Vương”

Dựa theo Ấn lúc trước, như hoa sen chưa nở, nên kết ngang trái tim, tên là **Bát Nhã Ba La Mật Ấn**

“Minh này, oai đức lớn
Là mẹ tất cả Phật
Thường nói các Phật Đạo
Quá, hiện với vị lai
Tất cả các Phật Mẫu
Ấn đây, oai lực lớn”
Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, du lỗ đễ, sa mật-lý đễ, vĩ nhạ duệ, sa-phạ ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ ŚRŪTI SMṚTI VIJAYE SVĀHĀ

Kim Cang Thủ! **Bát Nhã Ba La Mật Minh** này. Tất cả Phật, Bồ Tát, Bích Chi, Thanh Văn trong quá khứ, hiện tại, vị lai... tất cả đều tu Bát Nhã Ba La Mật, được thành Phật Thế Tôn đều từ Bát Nhã Ba La Mật sanh ra, đều tu tập Bát Nhã Ba La Mật, thầy đều chứng Đại Bồ Đề.

Dựa theo Ấn lúc trước, co song song hai ngón cái vào lòng bàn tay, là **Như Lai Đại Bi Ấn**, Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, đát-lăng nghĩ ninh, sa-phạ ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ TĀRĀṂGIṆĪ HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Liên dùng Ấn lúc trước, đều co ngón cái vào lòng bàn tay, đều khiến trụ dính bên dưới gốc ngón út, đây là **Như Lai Tất Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, na-bộ nghĩ ninh, bát-ra niệp bả-đá, sa-phạ ha**”

Dựa theo Tất Ấn lúc trước, đem hai ngón cái đều trụ ở góc ngón vô danh, đây gọi là **Như Lai Khôa Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. A đát-lê, đát-lê, ốt đát-lê, phộc nhật-ra, mẩu khát-sử ni, sa-phạ ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A_ TĀRE TĀRE TUTTĀRE, JVALA MOKṢAṆE SVĀHĀ.

Dựa theo Khôa Ấn lúc trước, đem hai ngón cái trụ dưới gốc ngón giữa, gọi là **Như Lai Túc Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, phạ nhật-ra, thương câu la, bộ sử đễ, na ra, nhập-phạ la, hồng, sa-phạ ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ VAJRA SAṂKULA
BHŪSITE DHARA JVALA HŪM SVĀHĀ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Kim Cang Thủ! Nhóm Đại Ấn này từ thân phần của tất cả Như Lai tuôn ra tướng Đại Trượng Phu trang nghiêm

Này Thiện Nam Tử! Nhóm Ấn đó là điều mà tất cả Như Lai đã nói, mỗi một Ấn dùng trăm ngàn câu chi Ấn làm quyến thuộc, đều từ chi phần của Như Lai sanh ra. Ở thời Mật Pháp sau này, hữu tình ít Tuệ chẳng thể giết hết Phước Lợi ấy”

Nói **Già Tha** (Kệ Tụng) là:

“Nếu thành Minh Vương này

Vì lợi ích ấy nên

Nay Ta sẽ lược nói

Ông cần phải thọ trì

Khiến được rộng lưu bày

Ấn đó tên Đại Ấn

Có sức oai thần lớn

Khiến hữu tình **Mật Pháp**

Tu trì nơi **Thiện Phẩm**

Nếu nhóm nam nữ thiện

Thường hay kết Ấn này

Gia trì nơi thân mình

Thành tựu Đại Chân Ngôn

Nhóm Luân Vương Phật Đảnh

Sẽ được vô lượng Phước

Rồi được trăm ngàn loại

Tất cả tội đều diệt

Tất cả Phật Bồ Tát

Thương xót đều yêu nhớ

Thường được Túc Mạng Trí

Các Căn đều tròn đủ

Tâm cũng chẳng sai lầm

Tất cả các nhóm Phật

Thấy đều cùng nhiếp thọ

Thọ mạng được lâu dài

Xa lìa các bệnh tật

Khiến chúng sanh tỏ rõ

Té độ các nẻo ác

Thông Tuệ, đủ tinh tấn

Oai Đức thường cần dũng

Sẽ sanh vào Thắng Tộc

Đủ các kỹ nghệ khéo

Hay chữa các bệnh tật

Nay Ta chỉ lược nói

Tất cả Phật gia trì

Liên thành Đại Trượng Phu

Nếu thường trì Đại Ấn

Thường ở ngay thân mình

Xưng tên mà thọ trì

Xa lia các chướng nạn
 Các tội đều tiêu diệt
 Các Phật Đảnh đều thành
 Chúng được thân Như Lai”

Này Kim Cang Thủ! Tất cả Pháp kết Ấn Tướng của Đại Ấn chân thật của Như Lai Tộc, vì lợi ích cho hữu tình thuộc Phật Đảnh Bộ, nên nay Ta, Thích Ca Mâu Ni tuyên nói”

Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Nhất Tụ Đảnh Luân Vương Kinh CÁC PHÁP THÀNH TỰU _PHẨM THỨ CHÍN_

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni quán sát Đại Chúng, vì hữu tình đời vị lai bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Bí Mật Chủ! Đời đương lai sau này: Hữu tình biếng nhác lười biếng, chẳng tin tấn nơi Thiện Pháp, không có nhàn rồi, nhiệm dính tham ái, chẳng thể đối với Nguyện rộng lớn mà cầu thành tựu, thương xót, lợi ích cho hữu tình ấy. Hoặc Bà La Môn sanh ở Thắng Tộc, hoặc người thuộc Tộc Tính của Sát Lợi có niềm tin trong sạch với phát Tâm Bồ Đề, người yêu thích tu Chân Ngôn lợi ích cho nhóm hữu tình như vậy thì Ta vì họ lược nói Chân Ngôn Minh Vương, Công Đức của Phật Đảnh Chuyển Luân hay đập tan tất cả Trời, Rồng, Dược Xoa, A Tô La... điều phục hữu tình cũng hay khiến chết, khiến khô héo, khiến xua đuổi, khiến ghét ác, khiến cấm chỉ, khiến hư hoại, khiến đập tan... Tất cả Phật Bồ Tát đã khen ngợi Thần Lực oai đức lớn, khiến làm Tam Ma Địa không có gì so sánh bằng để tu hành, khiến siêu việt tất cả Ma Đạo, hiện bày tượng **sắc hình** của **Thiên Trung Thiên Phật**. ở vô lượng kiếp chẳng thể nói Đại Giáo Vương này, vô lượng trăm câu chi kiếp chẳng thể nói hết bờ mé của Công Đức ấy. Nay Ta lược chút phật mà nói. Kim Cang Thủ hãy lắng nghe! Khéo lắng nghe! Rất khéo lắng nghe! Tác ý cho thật khéo!”

Khi ấy, Đức Phật nói **Già Tha** rằng:

“Ta nói phương tiện khác
 Tất cả Phật đã nói
 Lợi ích các hữu tình
 Ở trăm nhiều vô lượng
 Là nơi các Như Lai
 Cũng đều nói như vậy”

Nếu có người vừa mới tụng Chân Ngôn Vương này thì lia được tất cả sợ hãi. Nếu hay thường tụng thì tất cả Ma thấy đều xa lia. Tất cả tội, tất cả việc làm ác đều được tiêu diệt.

Như trên đã nói **vẽ tượng**, tùy ở trước mặt một Tượng, ba thời tắm gội, ba thời thay áo, ba thời dùng Nghi Quỹ tương ứng, tụng 26 lạc xoa biến. Sau khi biến số kết thúc, từ ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt bắt đầu, một ngày tụng 1008 biến cho đến khi trăng tròn đầy. Lấy hoa **Tô Ma Na** kết làm cái trướng, dùng Đàn Hương xoa tôn Mạn Đà La khoảng ba khuỷu tay. Dùng mọi loại hương xoa bôi, hoa, hương đốt, thức ăn uống. Dùng bơ làm đèn, thắp một ngàn chén đèn.

Vào ngày trăng tròn đầy của kỳ Bạch Nguyệt, có **Tỳ Xá Khư** (Viśākha: **Đê Tú**) trực, kết Kim Cang Già Phu niệm tụng, cho đến khi hiện ra bốn loại tướng là: tiếng sấm trong mây (vân lời thanh), trong Đạo Tràng: phan hoa lay động, tượng Phật phát ra ánh sáng, tượng Phật lay động. Thấy tướng như vậy thì nơi vật thành tựu ở bên trong, liền được thành tựu.

Nếu tụng một câu chi biến liền thành **Tiên Hành**, tụng hai câu chi biến thành **Đại Tiên Hành**, tụng ba câu chi biến hay thành biện tất cả việc, tụng bốn câu chi biến thì tất cả hàng Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thát Bà, A Tô La, Nguyệt Lộ Trà, Khẩn Na La, Ma Hô La Già... đều được nhiếp phục, thành Đại Tất Địa.

Ở bên bờ sông Hằng, hoặc ở bờ biển, làm **Tốt Đồ Ba** (cái tháp) khoảng một gang tay của Đức Như Lai. Ở trước mỗi một Tốt Đồ Ba, đem hương hoa cúng dường, tụng 7 câu chi biến, tức cái tháp cuối cùng phóng ánh sáng. Phóng ánh sáng xong, ánh sáng ấy nhập vào thân của Hành Giả rồi ẩn mất, tức trong khoảng sát na, ở tất cả Thế Giới không có một hữu tình, Dược Xoa nào ngang bằng với người ấy được.

“Thiên Đế Thích mau đến
Phạm Thiên và quyền thuộc
Vớ **Lạc Biến Hóa Thiên**
Vớ **Hóa Tự Tại** khác
Tịnh Cư, Cứu Cánh Thiên
Kèm bậc oai đức lớn
Sát na tụ tập đến
Nơi người thành tựu ấy
Hết thấy các Trời, Rồng
Cảm hóa khiến điều phục
Khoảng sát na, Trời ấy
Tuôn mưa mọi loại hoa
Cho đến ngục Vô Gián
Thấy đều được trong mắt”

Bảy giờ, người tu hành, khoảng sát na thì **Chế Đễ** (Caitye: tháp miếu) của Đức Như Lai phóng ánh sáng, sau đó thân của mình thành Đại Oai Đức, thành Đại Thần Thông. Ở trong Trời, ánh sáng oai đức như màu vàng đức, dung mạo như tướng Đồng Tử 16 tuổi, được tất cả Như Lai nhiếp thọ, được Đại Trí Tuệ, tùy **Ý Thân Thông** như ý mau chóng như cơn gió, ánh sáng của thân lắt lắt các Thiên Chúng khác.

Nếu có người nhìn thấy người thành tựu ấy, hoặc người thành tựu nhìn thấy kẻ kia thì thấy đều cùng nhau bay trên hư không, làm **Đại Trì Minh Tiên Vương** dùng vô lượng trăm ngàn **Trì Minh** (Vidya-dhāra) làm quyền thuộc, du lịch vô lượng Thế Giới, dùng ánh sáng của thân chiếu sáng tất cả người thành tựu.

Vừa mới suy nghĩ thì tất cả thấy đều thành biện, đi đến chỗ của Đế Thích thì được Đế Thích chia cho nửa tòa ngai. không có ai ngang bằng được. Dung mạo dũng kiện, Trí Tuệ, oai đức không có ai ngang đồng được. Do nhân duyên này, đắc được phương tiện khéo léo của Bồ Tát, điều phục hữu tình đắc được khéo léo, trụ ở vô lượng Đại Kiếp thấy vô lượng Đức Phật hiện ra ở đời.

“Ồ trong, Phật hiện ra
Đại Bất Tư Nghị ấy
Người Trời đều cúng dường
Đắc được thân tinh tấn
Trí Tuệ cũng như thể
Thần Thông cứu hữu tình
Ngang đồng Phật Luân Vương
Tu trì **Thắng Chân Ngôn**
Đều trừ diệt các tham
Đắc được **Nhân Trung Tôn**”

Bí Mật Chủ! Tu hành phương tiện này, có Đức Như Lai tên là **Bảo Hỏa** từng làm thân người, với **Bảo Tràng Như Lai, Quang Minh Tự Tại Vương Như Lai...** vô lượng Như Lai của nhóm như vậy đều được thành tựu. **Quán Tự Tại Bồ Tát, Bất Động Bộ Siêu Việt Bồ Tát, Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát...** vô lượng Đại Bồ Tát của nhóm như vậy khi làm thân người thời đắc được thành tựu, cầu Đại Bồ Đề

Bí Mật Chủ! Như ông khi làm thân người thời từng tu **Phật Nhân Đại Minh** này. Dùng **Khổ Hạnh** khó hành, dùng đại tinh tấn đắc được thành tựu. Vì thương xót Thế Gian cho nên Đức **Kim Cang Tràng Như Lai** hiện ra ở đời, khi Chánh Pháp diệt, lúc rất đáng sợ (đại bố úy)...như vậy Chân Ngôn Vương này đối với Vô Thượng Bồ Đề thì người có quyết định bền chắc được thành tựu.

_Nay Ta lại nói thành tựu sự nghiệp khác. Tùy chọn lấy một Tượng, ở trước tượng tụng 10 lạc xoa biển, Khi niệm tụng kết thúc thời vào ngày trăng đầy, một ngày một đêm chẳng ăn, đem hạt cả trắng (bạch giới tử) để ở trong nước, tụng 1008 biển, rưới vảy mười mười phương, liền thành kết Mạn Trà La Giới.

Ở trước tượng, dùng mọi loại thức ăn uống cúng dường rộng lớn, ở trên lá sen để Ngưu Hoàng hoặc Hùng Hoàng, ngồi Kiết Già, hộ thân, gia trì vào thuốc niệm tụng, cho đến khi thành tựu ba tướng. Nếu hiện tướng ám áp thì tất cả chúng sanh được điều phục, quy kính. Hiện tướng khói thì thành tựu An Đất Na. Nếu hiện tướng ánh sáng, lấy xoa bôi trên thân thì thân sáng như mặt trời mới mọc, hiện tướng 16 tuổi, tóc cuộn xoắn như vỏ ốc màu xanh biếc, có vô lượng Trì Minh Tiên vây quanh, liền thành Đại Trì Minh Tiên, sống lâu một Đại Kiếp

Phần Bạch Nguyệt của tháng Thần Thông (tháng 1, tháng 5, tháng 9): ba thời tắm gội, ba thời thay áo, y theo Nghi Quỹ ba thời tỏ bày **Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Phát Nguyện, Hồi Hương**. Một thời riêng tụng 1008 biển cho đến đêm trăng tròn đầy, một ngày một đêm chẳng ăn. Liền chọn lấy **Ứng Lượng** mà **Tỳ Nại Gia** (Vinaya: Giới Luật) của Bát Sô đã nói: tạo làm cái bát, Cà Sa, Tích Trượng... tùy chọn lấy một việc, một ngàn **Tam Ba Đa** (Samāpta: thành tựu, kết thúc) Hộ Ma. Ở trước tượng làm mọi loại cúng dường rộng lớn, chọn lấy vật đã thành tựu để ở trong Đàn, hộ vật ấy, niệm tụng cho đến khi phát ra ánh sáng. Nếu là áo Cà Sa với Tăng Già Lê liền mặc vào. Cái bát với tích trượng liền dùng tay cầm nắm, tức liền bay lên hư không, thành Trì Minh Tiên, đạo đến cõi nước Phật khác, hay làm đại biến hóa, sống lâu một Đại Kiếp.

_Lại dùng lượng một gang tay của Đức Như Lai, làm ba mươi vạn cái Tốt Đồ Ba (cái tháp). Cịn một cây kiếm không có tỳ vết. Tùy chọn lấy một Tượng, trước tiên vào phần Bạch Nguyệt của tháng Thần Thông: ngày 8 hoặc ngày 15 làm Tam Ba Đa Hộ Ma, gia trì vào cây kiếm, ở trước tượng cúng dường rộng lớn, ngồi trên cái chiếu cỏ tranh. Dùng tay phải cầm cây kiếm mà trì niệm tụng, cho đến khi trong hư không phát ra tiếng, nói lời này “Đã thành tựu”. Sau đó, tượng ấy phóng ánh sáng, ánh sáng ấy chiếu soi Hành Giả, sau đó tiếng trống vang lên. Tức A Tô La Nữ vây quanh người tu hành dùng làm quyến thuộc. Tức bay lên hư không, thành Đại Trì Minh Vương Tiên, hay hiện mọi loại hình trạng, đi lại tự tại, hay quán sát Thế Giới khác không có ngăn ngại, sống lâu một Đại Kiếp.

_Lại ở trên đỉnh núi cao, an tượng Phật. Ăn rễ, cọng, quả trái... tụng 21 vạn biển, sau đó dùng sắt **Bổ Sa** làm bánh xe, hoặc cái bát để cát. Nên khiến người thợ có các căn tròn đủ làm tượng. Làm xong, liền đến cung A Tô La, an trí Tượng Phật ở cửa cung, cùng với **Trợ Bạ** đối trước tượng, lúc đó tiêu đốt cây **Khư Đà La** để nhóm lửa. Ngồi trên cái chiếu cỏ tranh, dùng tay phải cầm bánh xe, lấy dầu hạt cải (giới tử du) hòa với lá **Mộc Hoạn** Hộ Ma 10 vạn biển thì tất cả then khóa của A Tô La bị phá hoại. Lại tụng 10 vạn biển Hộ Ma tức trong cung A Tô La bốc lửa sáng rực. Lần thứ ba tụng

10 vạn biến thì tất cả A Tô La Nữ ra bên ngoài hang, cầu xin người tu hành: “Bậc **Cần Dũng Trưng Phu** sai khiến chúng tôi làm việc gì?” Vào trong cung này thọ dụng **Dục Lạc** vi diệu, kèm theo Trợ Bạn cùng vào. Còn lại, người chưa vào Tam Muội Gia Đàn thì đừng cho vào, nếu đột nhiên đi vào thì kẻ ấy bị tổn hại mà chết, bởi vì người ấy chẳng biết **Tam Muội Gia** (Samaya)

Vào ở trong cung, cầu cây kiếm thành tựu, bánh xe thành tựu hoặc vật thành tựu khác. Người ấy được vật đó thì làm Đại A Tô La Trì Minh Tiên Vương, làm chủ của hết thầy vật thành tựu trong cung A Tô La. Vị Trì Minh Tiên ấy có vô lượng A Tô La Nữ dùng làm quyến thuộc, du lịch Thế Giới này thành thân Đại A Tô La, cai quản tất cả A Tô La, được Đại A Tô La Vương lễ kính. Người ấy hay hóa ra mọi loại thân của Đại A Tô La, sống lâu một Đại Kiếp. Người đi theo vào đây đều sống lâu một Kiếp.

Người thành tựu ấy vừa mới nhớ niệm tụng Luân Vương Chân Ngôn này thì bánh xe của **Na La Diên** kia bị phá hoại. Muốn được bánh xe ấy như cũ thì tùy theo ý được thành. Ở thời Giáo Pháp của Đức **Ca Diếp Ba Phật Đẳng Giác** thời có tên gọi là **Trì Luân Minh Vương**, được bánh xe thành tựu, cầm bánh xe mà đi ra. Dùng nhân duyên này mà gọi là **Trì Luân Minh Vương**, khiến hiện tại ở Thế Gian sanh nioe62m tin trong sạch sâu xa, làm U Bà Tắc Ca (cận sự nam) của Phật”.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói **Già Tha** (Kệ tụng) là:

“Lại nói thành tựu khác
 Phật trước kia đã nói
 Ta ở thời xa xưa
 Từng làm người buôn bán
 Khổ nhọc, đại tinh tấn
 Làm **thành tựu** vi diệu
 Ngày nay, Ta tuyên nói
 Ta tên là **Lộ Ma**
 Là vua trong **thành tựu**
 Ta ở **Bản Sanh** xưa
 Vì các **Bật Sô** (Tỳ Kheo) nói
 Thương xót các hữu tình”

__Lại như Quỹ Nghi lúc trước, ở bên bờ sông lớn, hoặc bên bờ biển lớn, làm 1008 cái Tốt Đồ Ba lớn bằng một gang tay của Như Lai. Đối trước cái tháp này, ở trước mỗi một tháp dùng hương hoa cúng dường, tụng Chân Ngôn mười vạn ba ngàn biến.

“Ngay lúc làm tháp thời
 Được hiện tướng cát tường
 Sắt **Bổ Sa** làm Luân (Cakra: bánh xe)
 Khiến người thợ đoan nghiêm
 Vành (vành bánh xe) bén không tỳ vết
 Sáu cãm ngắn một gang
 Để ở trong Ngũ Tịnh
 Tam Ba Đa Hộ Ma

__**Phân Bạch** (kỳ Bạch Nguyệt) tháng Thần Thông
 Bạn tốt có Giới Hạnh
 Nên tu như **Kiểm Pháp** (Pháp của cây kiếm)
 Cho đến phát lửa sáng
 Người Cát Tường Trì Minh

Liên thành các **Nghiêm Cự** (vật dụng trang nghiêm)
 Thân lớn đạo tự tại
 Oai đức, đủ Thần Thông
 Bạn tốt, Đại Trượng Phu
 Du lịch các Thế Giới
 Đại Lực trụ một kiếp
 Làm Đạo Sư chúng sanh”

__Lại nói Pháp **Đại Thành Tựu**, Nên làm Pháp **Tiên Hành**, ở bên bờ sông lớn, hoặc bờ biển, để tượng Phật rồi đối trước mặt tụng một câu chi biến. Sau đó làm mười vạn sáu ngàn cái Tốt Đồ Ba, liền nhập vào Thành Tựu.

Lại nói **Già Tha rằng:**

“Chẳng chọn ngày với **Tú** (Nakṣatra)

Cũng chẳng hạn **Trai Giới**

Lấy **Nhiếp-Phạ** (Śava: thi thể người chết chưa lâu) chưa hoại

Thành tựu **Mê Đất La** (Vetala)

Rửa sạch rồi nghiêm sức

Mã hoa với quần áo

Y **Nghi** cầu **Tất Địa**

Nhiếp Phạ (Śava) kia đứng dậy

Không sợ, y **Nghi** **Quý**

Bạn tốt, khéo tác ý

Hỏi việc **Thiện, Bất Thiện**

Thuốc **Trường Sanh**, Thủy Ngân

Pháp sang quý, ấn hình

Tất cả các phương tiện

Đã hỏi, đều chỉ bày

Niệm tụng rất công phu

Luân Vương **Đại Lực Minh**

Liên làm **Phụng Giáo Sứ**

Hay cho các **Tất Địa**

Phụng Giáo đã thành xong

Đắc được các **Tất Địa**

Thường theo ở hai bên

Đại Lực mà du hành

__Hoặc ở trong miệng ấy (miệng của **Nhiếp Phạ**)

Nên để bột sắt mịn

Tức liền lè lưỡi ra

Dài dần như sen xanh

Dùng đao bén mà cắt

Người tu hành ân cần

Liên thành **Kiểm Tri Minh**

Thân màu mặt trời mọc

Liên đến đỉnh **Tu Di** (**Tu Di phong**)

Kèm **bạn**, bậc **đại lực**

Thiên Chúng thấy đều sợ

Tâm hoảng hốt kinh hãi

Vây quanh làm quyến thuộc

Đế Thích cho nửa tòa
Nghe oai đức Như Lai
Sáu mươi ngàn câu chi
Đều chịu làm quyền thuộc
Làm **chủ** các chúng ấy
Thầy đều đại oai dũng
Đại oai, đại sí thịnh
Đại Quyển Thuộc kỳ đặc
Loại của nhóm như vậy
Các Thiên Tử oai đức
Đến đâu (hành xứ) thường vây quanh
Oai lực như Đại Vương
Liên đến ở ngàn cõi
Dùng sức Đại Thần Thông
Lại động ngàn **Di Lô** (núi Tu Di)
Với động câu chi núi
Kèm ngàn **Thiệm Bộ Châu**
Với động trăm ngàn cung
Tất cả khiến lay động
Dùng ánh sáng chiếu soi
Ở trong các Địa Ngục
Dùng sức Đại Thần Thông
Ban cho thức ăn uống
Đắc được Trí vi diệu
Oai đức như Thiên Vương
Nghiêm thân đủ cát tường
Thiên Nữ đều vây quanh
Thân vi diệu, đại oai
Sắc thân như sen xanh
Sát Na đều du lịch
Vô lượng các Thế Giới
Sẽ trụ một ngàn kiếp
Thường cúng dường chư Phật
Kiếp Hỏa chẳng thể đốt
Cùng các Đại Quyển Thuộc
Liên đến Thế Giới khác
Mọi loại nhóm như vậy
Dùng Công Đức trang nghiêm
Ấy tức thành Bồ Tát
Cứu giúp các hữu tình
_ Lại nữa, người trì tụng
Tăng niệm tụng gấp đôi
Nên làm Tốt Đồ Ba (tháp)
Mười vạn sáu ngàn cái
Theo khuỷu tay Như Lai
Ở trong miệng **Nhiếp Phạ**
Nên đê bột báu mịn
Niệm tụng không gián đoạn
Tức ở ngay trên lưỡi

Hiện **Chân Đa Ma Ni** (Cintāmaṇi: Ngọc Như Ý)

Sáng rực, oai đức lớn

Ăn cần làm gia hộ

Liên lấy báu kỳ đặc

Do được báu này nên

Liên thành **Bảo Trì Minh**

Tự tại làm Đại Vương

Trì Minh Tiên cầm kiếm

Thường hộ vệ người ấy

_ Lại ở trong miệng, để

Cháo sữa hòa với bơ

Muốn đứng dậy, nôn ra

Hành Giả chẳng tạp loạn

Hứng lấy, để **ngõa khí** (vật bằng sành)

Hoặc bạc, đồng tôi luyện

Cùng với **bạn** gia trì

Cho **bạn** rồi cùng ăn

Liên thành oai đức lớn

Sống lâu một Đại Kiếp

Liên thành Trì Minh Tiên

_ Hoặc tay an ở miệng

Hành Giả liền niệm tụng

Từ miệng ló **hương triện**

Hành Giả nên nắm Quyền

Như trước cầu thành tựu

Nếu tướng âm áp hiện

Dùng **Quyền** nghĩ mọi người

Hữu tình với vô tình

Thầy đều được kính yêu

Dùng **quyền** chẳng nên nghĩ

Hoặc ứng trong miệng đó

Nếu được thấy lửa hiện

Thì người tu hành ấy

Tên là **Quyền Trì Minh**

_ Tiếp, nói Đại Thành Tựu

Liên đến ao hoa sen

Nên làm Pháp **Tiên Hành**

Đề tượng Phật ở vách (vách tường)

Hành Giả chẳng loạn tâm

Vì Phước lớn nên tu

Tâm buông xả, bố thí

Hoa sen tâm Lạc, Mật

Cùng với tâm nhóm bơ

Hô Ma năm lạc xoa

Tượng đó: động tay, mắt

Nên biết được thành tựu

Liên được làm Ấp Chủ

Xa lìa tất cả việc

_ Hộ Ma mười vạn biến

Túc làm người Phước lớn
 Hộ Ma **hăm một** (21) vạn
 Làm các **Địa La Nhạ** (vua của đất đai)
 Nói Chánh Pháp độ người
 Thích buông xả, bỏ thí
 Tặng gấp đôi, trì tụng
 Luân Vương Đại Oai Đức
 Thành biện tất cả Nghiệp
 Quyết định, đừng nghi ngờ
 Nay Ta lại lược nói
 Pháp Luân Vương Thành Tựu
 Xưa nay đã thành tựu
 Tất cả các Phật Tử
 Thánh Mạn Thù Thất Lợi
 Đắc Đại Thế Bồ Tát
 Hư Không Khó Bồ Tát
 Ta cũng trì Minh này
 Được lia sợ sinh tử
 Được gặp gỡ bạn lành
 Đắc được các thành tựu
 Ở trong đây, nói là
Phật Đảnh Thắng Chân Ngôn
 Đương lai, người thành tựu
 Hết thấy trong ba cõi
 Không có ai ngang bằng
 Vượt sắc tướng, oai lực
 Như Phật ở Thế Gian
 Thành tựu Đảnh Chân Ngôn
 Không có ai hơn được
 Trước nói Pháp thành tựu
 Trong Như Lai Thắng Kinh
 Hết thấy các Ấn Khế
 Trao cho Đức Thế Tôn
 Làm thành Chân Ngôn Vương
 Ấn đây không gì bằng
 Đại Lực, Đại Oai Đức
 Đã nói Pháp thành tựu
 Đại kỳ đặc hiếm có
 Hết thấy **mười Tụ Tại**
Thập Lực Tử đã nói
 Nếu cùng đây tương ứng
 Hay hoại cả Đế Thích
 Huông chi hữu tình khác
 Vì kẻ khó điều phục
 Mà làm mọi loại Pháp
 Nhóm chủng loại như vậy
 Như Lai cho thành tựu
 Dung **Nghi** Giáo Vương này
 Tu tập câu Tất Địa

Người chẳng thành, khiến thành
 Huống chi cầu thành tựu
 Do trong Giáo Vương này
 Nhiếp nhập tất cả Pháp
 Trong **Pháp Nhãn** chư Phật
 Nói là **tối thù thắng**”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai lại quán sát tất cả Đại Chúng, dùng câu Già Tha bảo Kim Cang Thủ rằng:

“Phật trước, các Tiên **Bảo Kế** nói
 Ở Khế Kinh đó, cảnh giác hết
 Na La Di Nõa, Nhiếp Phạ La
Minh (Vidya) của Đổng Nga Ma Đặng Già
 Hết chút phần ấy, cảnh giới dạy
 Chẳng phải **Chánh Giáo Tam Muội Gia**
 Ta vì **niễm y** (tăng phục của Sa Môn) mà tuyên nói
 Nơi ngu muội kia với đa văn
 Keo kiệt, giận dữ, mỗi mỗi loại
 Nơi các Chân Ngôn, các Giáo Pháp
 Tà Kiến chẳng bằng các hữu tình
 Người của Thế Gian Xuất Thế Gian
 Phần nhiều, người ở Thế Gian này
 Loại người **thông triết** (thông minh trí tuệ) các **quỹ tài**
Mật Pháp (Saddharma-vipralopa) gây chướng, cầu **Giác Đạo** (con đường Chính

Giác)

Thế nên tương ứng Tam Muội Gia
 Gia Hạnh tu tập, cầu thành tựu
 Còn ở trong mộng, không ái nhiễm
 Trước, biết Chân Ngôn Tam Muội Gia
 Nhóm Pháp Mạn Trà La sai biệt
 Sau đó, trong Chân Ngôn Luật Nghi
Thân miệng ý nhân theo tương ứng
 Dầu nói Chân Ngôn Giáo bí mật
 Vẫn mượn **Du Già Quán Hạnh** thành
 Ứng Phật Đánh đó thường tu tập
 Trong Chân Ngôn Giáo Pháp Thành Tựu
 Chân Ngôn, tiền của các **Khoáng Địa** (đất mỏ)
 Hết thấy phương sở của các đất
 Ngoài ra, hết thấy **chiêm toán** (xem bói), **luận**
 Phép vua, lý luận với viết vẽ
Y phương (phương thuốc), nghề khéo, nhóm như vậy
 Tất cả đều là Thế Tôn nói
 Điều phục hữu tình mà hiện bày
 Chư Phật trong đây tác Thuyết này
 Ba loại Tất Địa mà phân biệt
 Pháp Chân Ngôn thanh tịnh xưa nay
 Đắc được Nghi Quỹ với Ấn Khế
 Ai ở tất cả, dấy ganh ghét
 Nghĩa câu Chân Ngôn thấy đều không

Ganh ghét chiêu cảm các chướng nạn
 Vương nơi văn tự, Tâm do dự
 Ấy làm Chân Ngôn nhiều phân biệt
 Vương nơi Chân Ngôn duyên cảnh lá
 Chẳng nên cho Luật Nghi ác kia
 Nơi Chiên Đà La cũng chẳng nói
 Vì nhóm người ấy chẳng thành tựu
 Truyền cho người ác, Luật Nghi ác
 Pháp tức chẳng thành, hoại thân mình
 Với họ, cận thận đừng nên nói
 Ràng nhiệm tham dục ắt chẳng thành
 Ấy thường vội vàng, chẳng được thành
 Nơi việc vội vã không suy xét
 Làm sao thành tựu cứu hữu tình
 _Trụ **A Lan Nhã** (Aranya) với núi, đầm
Năm Trần giao tạp, ắt chẳng thành
 Đang trụ Tịnh Niệm, tâm lưu tán
 Nhóm Hành Giả ấy đều chẳng thành
 Thế nên, cần phải chế phục Tâm
 Ba loại chê bai, Như Lai nói
 Cầu Pháp, hữu tình của đời khác
 Tương ứng **Lý** của người trụ Pháp
 Tâm làm ba loại hủy báng ấy
 Thế Gian không có tạo Thuyết này
 Tự Tính mà **đi** (khứ), cũng **chẳng đi** (bất khứ)
 Tự Tính nếu thành Chân Ngôn Vương
 Tất cả thấy đều chẳng thành sao
 Thế nên, Thế Gian có **hai Luận**
 Tinh tấn cùng nhau, do nhân Phước
 Bởi thế, chẳng nên sanh phỉ báng
 Thế Gian: **có** (hữu) **không** (vô) suy nghĩ là
Thánh Thiên bày mọi loại Quỷ Tắc
 Trụ đời, thương xót các hữu tình
 Không biết **Tính** kém, lỗi đã nhiễm
 Ta nói đắc được **Hạ Tất Địa**
 Tất cả chư Thiên nên cúng dường
 Chẳng nên đến lễ, Ta đã nói
 Bởi thế, chẳng nên sanh phỉ báng
 Cũng chẳng chê trách với hiềm nghi
 Trong vô lượng kiếp chẳng thể nói
 Chân Ngôn tối thắng, Hạnh khôn sánh
 Ta nói thứ tự **Nghi** ba Bộ
 Trong **Giáo** đã nói nhiều chủng loại
 Nên làm theo thứ tự, tu hành
 Chân Ngôn Giáo Tâm Luân Vương Pháp”

Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Nhất Tự Đánh Luân Vương Kinh
THẾ THÀNH TỰU
PHẨM THỨ MƯỜI

Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai nhập vào **Nhất Thiết Chân Ngôn Giáo Chiếu Diệu Nhập Bất Tự Nghị Phật Cảnh Giới Lực Du Hý Tam Ma Địa**. Do nhập vào Tam Ma Địa đó, thời chư Phật Bồ Tát trong hàng hà sa số Thế Giới Phật cũng nhập vào Tam Ma Địa đó

Khi ấy, Kim Cang Thủ thấy Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhập vào Tam Ma Địa đó thì nhiều quanh Đức Phật bảy vòng, ở trước mặt Đức Phật, cầm chày Kim Cang, quán nhìn Đức Phật Thế Tôn chẳng chớp mắt

Lúc đó, Đức Thế Tôn từ Tam Ma Địa đứng dậy với tất cả Đức Phật kia cũng từ Định xuất ra

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ Định đứng dậy xong, bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Này ông, Bí Mật Chủ! Ông hãy lắng nghe! Đại Giáo này là điều mà tất cả Như Lai đã tuyên nói, năm Phật Đánh Vương phổ thông mà nói hay làm đại kỳ đặc vi diệu, lược nói chẳng rộng kèm với Chân Ngôn. Nếu có người thành tựu tu hành thì người ấy theo thứ tự như Giáo mà được thành tựu”

Đức Thế Tôn nói Thuyết đó xong, lại bảo Kim Cang Thủ: “Trước tiên, ứng với **Nhất Thiết Phật Đánh Vương Phổ Thông Chân Ngôn Cú Thủ Thắng Tam Ma Địa** nói **Chân Ngôn Thân**. Ta nói **Phụng Thỉnh Chân Ngôn** là:

“**Năng mô bà nga phạ đồ sắt-ni sa dã (1) ê hê hứ, bà nga vãn (2) đạt ma ra nhạ, bát-ra (3) để xế, ma ma ra-già (4) hiển đà (5) bỏ sáp-ba (6) độ ba (7) mặt lân tả hàm giả tì (8) ra khát-sái (9) bát ra để hạ đa (10) ma ra ba-ra khát-ra ma dã (11) sa-phạ ha**”

*)NAMO BHAGAVATE UṢṆĪṢĀYA EHYEHI BHAGAVAM DHARMA-RĀJA PRATĪCHA MAMA (xung tên gọi ...) ARGHAM GANDHA PUṢPA DHŪPA BALIṢṢYA MAÑCA ABHI-RAKṢA APRATIHATA VARA BALA KRAMĀYA SVĀHĀ

Đây là Phổ Thông Nghênh Thỉnh Chân Ngôn, ở trong **Át Già** (Argha) nên để hoa màu trắng mà nghênh thỉnh

Tiếp đến Hương Đẳng Chân Ngôn là:

“**Năng mô bà nga phạ đồ sắt-ni sa dã (1) y hàm (2) hiển đạm (3) bỏ-sáp cam (4) độ cam (5) mặt lâm (6) nễ bán giả (7) bát-ra để xa (8) ha ra ha ra (9) tát phạ một đà (10) địa sắt-sĩ đế (11) đạt ma ra nhạ (12) bát-ra để hạ đa dã (13) sa-phạ ha**”

*)NAMO BHAGAVATE UṢṆĪṢĀYA IMAM GHANDHAM PUṢPAM DHŪPAM BALIṢ DĪPAM CA PRATĪCCHA HARA HARA, SARVA BUDDHA-ADHIṢṢHITE DHARMA-RĀJA APRATIHAṬĀYA SVĀHĀ

Nghênh Thỉnh Hỏa Thiên Chân Ngôn là:

“**Năng mô bà nga phạ đồ sắt-ni sa dã, ê hê hứ, đế nho ma lị ninh, ngân năng duệ, sa-phạ ha**”

*)NAMO BHAGAVATE UṢṆĪṢĀYA EHYEHI TEJO-MĀLINĪ AGNAYE SVĀHĀ

Nếu Phát Khiển Hỏa Thiên thì gia thêm câu “**dã hứ dã hứ**” (YĀHI YĀHI)

Biện Sự Chân Ngôn là:

“**Năng mô bà nga phạt đồ sắt-ni sa dã. Úm, tra-lỗ, mãn đà, sa-phạ ha**”

*)NAMO BHAGAVATE UṢṢIṢĀYA_ OM ṬRŪM BANDHA SVĀHĀ

Chân Ngôn này, khi làm tất cả sự nghiệp thời nên dùng Hộ Thân, là Đại Chân Ngôn làm nghĩa lợi lớn, cũng gọi là **Nhất Thiết Phạt Đánh Tâm Chân Ngôn**

Tồi Hoại Chân Ngôn là:

“**Năng mô bà nga phạt đồ sắt-ni sa dã. Úm, vi chỉ ra nũa, độ năng độ năng, độ**”

*)NAMO BHAGAVATE UṢṢIṢĀYA_ OM_ VIKĪRAṆA DHUNA DHUNA DHUH

Đây gọi là **Tồi Hoại Đại Minh Vương Phạt Đánh Chân Ngôn** dùng trừ tất cả **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka). Nếu khi bị xâm não thời dùng Chân Ngôn này gia trì vào nước, rưới rớt đánh đầu. Cũng dùng Hộ Thân, kết Phương Ngung Giới. Nên dùng ở nơi chốn của tất cả sự nghiệp

Tồi Hủy Phạt Đánh Chân Ngôn là:

“**Năng mô bà nga phạt đồ sắt-ni sa dã. Tát phạt vĩ cận-năng, vĩ đặc-võng sa năng, ca la dã, tra-lỗ tra dã, sa-phạ ha**”

*)NAMO BHAGAVATE UṢṢIṢĀYA_ SARVA VIGHNA VIDHVAMSANA KARAYA TRUṬAYA SVĀHĀ

Dùng Chân Ngôn này hay làm trị phạt người ác khó điều phục, kèm hộ giúp **Trợ Bạt** thủ hộ phương góc. Dùng Đại Chân Ngôn của nhóm như vậy ở Luân Vương Mạn Trà La, bậc oai đức lớn tu Chân Ngôn Hạnh làm tất cả sự nghiệp

Người tu hành, trước tiên nên tác cuyện nghĩ này: “Nay Ta trong sạch ở cái thất niệm tụng này, đem hạt cải trắng (bach giới tử) hòa với tro Hộ Ma, dùng **Tồi Toái Phạt Đánh** gia trì 108 biến. Hoặc dùng **Biện Sự Phạt Đánh** ứng gia trì, rải tro với hạt cải ở cái thất niệm tụng, liền thành **Tịnh Thất**. Tức dùng Chân Ngôn này gia trì vào nước chứa đầy trong cái bình sạch 108 biến, rưới vẩy bốn phương. Hoặc dùng **Tự Chân Ngôn Tâm**, hoặc dùng **Tùy Tâm** gia trì liền thành nơi chốn (xứ sở) nhiếp thọ. Dùng **Tồi Hoại Phạt Đánh Chân Ngôn** gia trì vào bốn cây cọc gỗ Khư Đà La (Khadira) 108 biến, rồi đóng ở bốn phương trong Tịnh Thất, tức thành kết **Mạn Trà La Giới**.

Vô Năng Thắng Phạt Đánh Chân Ngôn:

“**Năng mô bà nga phạt đồ sắt-ni sa dã, tát phạt đát-ra ba ra nhĩ đa dã. Úm, xa ma dã xa ma dã, phiến đế, nan đế, đạt ma ra nhạ, bà sử đế, ma ha vĩ nễ-dã, tát phạt ra-tha, sa đà ninh, sa-phạ ha**”

*)NAMO BHAGAVATE UṢṢIṢĀYA_ SARVATRA APARAJITĀYA_ OM ŚAMAYA ŚAMAYA ŚĀNTI DĀNTI DHARMA-RĀJA BHĀṢITE MAHĀ-BODHI SARVĀRTHA SĀDHAYA SVĀHĀ

Dùng Hiền Bình chứa đầy nước thơm, gia trì 108 biến. Người trì tụng dùng rưới rớt lên đánh của mình, lia tất cả chướng Tỳ Na Dạ Ca

“**Đây là Vô Năng Thắng Phạt Đánh Đại Chân Ngôn**

Hay dứt các chướng ngại

Thường làm nơi **Tức Tai**

Hay trừ các mộng ác”

Nay Ta nói Pháp tu hành Công Đức phổ thông của tất cả Đảnh Vương, chọn chút phần mà nói. Nếu vừa mới nghĩ nhớ đến, thành tự thân hộ trì. Tụng ba biến kết búi tóc ở đảnh. Dùng tro hoặc hạt cải trắng gia trì 7 biến để ở trên đầu thành Đại Gia Hộ. Gia trì vào sợi sây 21 biến, thắt 21 gút rồi cột buộc ở trên cánh tay thì tất cả tai họa, nhóm bệnh nóng lạnh thấy đều tiêu diệt.

Nếu trụ **Xa Ma Na** (?Sama-sana) tụng 108 biến thì ở tất cả nơi đáng sợ được gia hộ. Tùy ý nên làm mua bán **Ma Ha Mãng Sa** (Mahā-māṃsa)

Lại dùng bơ Hộ Ma thì tất cả tai vạ ở tất cả nơi chốn đều được tiêu diệt

Khi lấy Phục Tàng (kho tàng bị che dấu), dùng bơ Hộ Ma 108 biến, thì lia tất cả chương nạn, hay hộ giúp **Trợ Bạn**

Hoặc lấy hạt cải trắng (bạch giới tử) Hộ Ma 108 biến thì tất cả các chương thầy đều dứt trừ.

Biết chắc chỗ có Phục Tàng, dùng sữa Hộ Ma 108 biến, thì tùy ý lấy dùng không có chương nạn.

Lại ở cửa hang A Tô La, tụng 30 vạn biến thì tất cả then khóa đều bị phá nát, hoặc dùng hạt cải (giới tử) hoà với **Lỗ Địa La** (Rudhira: máu), muối vụn... tụng 1008 biến Hộ Ma 21 ngày, một ngày 3 thời thì tất cả cung điện trong hang đều bị lửa đốt cháy rục. A Tô La Nữ bị thiêu đốt chạy ra cửa hang, thỉnh Hành Giả vào hang, trao cho thuốc trường sanh với nhóm vật thành tựu. Hoặc kết Luân Vương Phật Đảnh Ấn, đánh ném ở phía trước kẻ kia, thì kẻ ấy té nhào xuống đất.

Lại ăn Đại Mạch, uống sữa, tụng 30 vạn biến thì được thuốc trường sanh

Lại khi Nguyệt Thực thời dùng nhìn mặt trăng, gia trì vào sữa 108 biến thì thành thuốc Đại Trường Niên.

Lại ở đánh núi, khát thực, tụng 30 vạn biến. Đủ biến số xong, ba ngày ba đêm chẳng ăn, thiêu đốt mè, lạc, bơ, mật ...cùng hòa chung đốt cây **A Thấp-phạ tha** dùng làm Hộ Ma, từ sáng sớm bắt đầu cho đến tối làm Hộ Ma, tức được làm **La Nhạ** (Rāja: vua).

Lại nơi đánh núi, làm tháp **Duyên Sanh Pháp Thân**, hoặc làm tháp Xá Lợi. Ở trước tháp Xá Lợi lấy một trăm ngàn hoa sen, mỗi một hoa tụng một biến hiến cúng tháp, tức được làm **Ma Ha Mãn Nô Lý Chủ**. Nếu chẳng thành tựu thì được làm Đại Ấp Chủ, Hương Đăng Chủ.

Lại có Pháp. Lấy hoa sen xoa bôi Bạch Đàn Hương rồi đi vào nước sông lớn ngập đến rốn, mỗi lần tụng một biến gia trì vào hoa sen rồi hiến, hiến xong quăng vào trong nước, cho đến đủ trăm ngàn số thì Đại Phục Tàng, nếu đem bỏ thí thì không có cạn hết

Lại người muốn được thành tựu **Kính ái**. Lấy hạt cải trắng (bạch giới tử) hoà với dầu mè, ba thời Hộ Ma, mãn bảy ngày tức được **La Nhạ** (Vua) với Tiểu Vương đều được kính yêu

Lại muốn khiến Bà La Môn kính yêu, lấy hoa màu trắng Hộ Ma, **Sát Lợi** dùng hoa màu đỏ, **Tỳ Xá** dùng hoa màu vàng, **Thủ Đà** dùng hoa màu đen, người Quả Phụ thì dùng muối, tất cả Đồng Nữ thì dùng **Ma Sa** (hạt đậu nhỏ của Bà La Môn), hoặc mè. Lấy hoa **Yết La Vĩ La** chưa nở, 7 ngày, một ngày ba thời Hộ Ma thì được tất cả mọi người kính yêu.

Lại lấy trâu hòa với **Vĩ Sa** (Viṣa: chất độc) hòa với lá Khổ Luyện làm Hộ Ma thì thành xua đuổi **Thiệt Đốt Lỗ** (Śatrū: Oan gia)

Lại dùng hạt cải Hộ Ma thì đập tan **Thiệt Đốt Lỗ** (Śatrū: Oan gia)

Lại dùng tro ở **Thi Lâm** Hộ Ma khiến cho chết mất

Lại dùng dầu hạt cải Hộ Ma thì tất cả Bộ Đa Quỷ kính yêu

Lại dùng **Uất Kim** Hộ Ma thì tất cả **Tất Xá Chi** kính yêu
 Lại kết **Ấn**, tụng **Chân Ngôn**, gia thêm chữ **Phán** (PHAT) thì tự hay trừ Quỷ My
 Lại dùng lá **Đỗ La Tư** thiêu đốt thì Quỷ My hiện xuống nói chuyện
 Lại trong **Chân Ngôn** gia thêm chữ **Nhược** (JAḤ) thì khiến người bị trúng độc
 mê man, được sống trở lại

Lại trong câu **Chân Ngôn** gia thêm chữ **Nặc** thì chất độc chẳng lưu hành
 Lại trong câu **Chân Ngôn** gia thêm chữ **Mạc** thì chế ngự được rắn độc
 Lại lấy than ở **Thi Ma Xá Na** vẽ làm cái **Đàn tròn**, triệu rắn độc với Quỷ My đi
 đến rồi hay ngăn cấm (cấm chỉ)

Lại trong câu **Chân Ngôn** gia thêm chữ **Ma** thì cấm khẩu
 Lại trong câu **Chân Ngôn** gia thêm chữ **Tức** thì cấm **sao ác** (ác tính)
 Lại trong câu **Chân Ngôn** gia thêm chữ **Tra** (ṬA) thì đập tan loài có răng nanh
 bén nhọn. Gia thêm chữ **Tốc** khiến tối hại chi phần. Gia thêm **Để sát-xá, để sát-xá**
 (TIṢṬA TIṢṬA) thì cột trời Quỷ My. Gia thêm **Yết tra, yết tra** (KAṬA KAṬA) tức
 bị cột trời. Gia thêm **lạc khất-sa, lạc khất-sa** (RAKṢA RAKṢA) tức khiến hộ trì. Gia
 thêm **mãn đà mãn đà** (BANDHA BANDHA) hoặc gia thêm **luận đà luận đà** khiến
 cấm cổ họng

Lại lúc **Nhật Thực**, hoặc lúc **Nguyệt Thực**, đem lông đuôi chim công (không
 tước vĩ) đối ở trước tượng, cúng dường, tụng **Chân Ngôn** gia trì vào lông đuôi chim
 công. Niệm tụng cho đến mặt trăng mặt trời trở lại như cũ. Cầm lấy lông đuôi chi công
 này khua múa thì hay hiện mọi loại huyền hóa. Khiến cho người bị trúng độc được
 sống lại, hay thành biện mọi loại sự nghiệp.

Lại lấy muối hòa với mè Hộ Ma khiến cho **Thiệt Đốt Lỗ** (oan gia) bị bệnh Quỷ
 My với bị sốt rét. Lại dùng **Cồ Ma Di** (phân bò) nặn hình người ấy, dùng dao chặt chi
 phần ấy thì người kia liền tùy theo chỗ đã chặt đứt mà bị tổn hại

Lại thiêu đốt tất cả loại củi, tất cả hoa, tất cả quả, tất cả loại nhựa cây... thì khiến
 cho đều được mọi loại tài bảo đã mong cầu

Lại thiêu đốt mè Hộ Ma thì tài bảo đã mong cầu đều được
 Lại thiêu đốt cỏ Khuất Lũ Hộ Ma thì khiến được tăng tuổi thọ
 Lại Hộ Ma gao tẻ (cánh mẽ) thì được con
 Lại thiêu đốt **mật** thì được tất cả mọi người kính yêu
 Lại Hộ Ma **bơ** thì được oai đức
 Lại Hộ Ma **sữa** thì được **Tức Tai**
 Lại Hộ Ma **Lạc** (váng sữa, cao sữa) thì được **Tăng Ích**
 Lại 7 ngày, ba thời hòa bơ Hộ Ma tất cả vật thì được **Đại Tất Địa**

Ta nói Pháp Đại Thành Tựu. Như Pháp **Tiên Hành** lúc trước, nơi đánh núi có
 tháp **Xá Lợi**, ở trước tháp tụng 30 vạn biến, sau đó đối trước tượng, dùng hoa lúa gạo
 hòa với lạc, bơ, mật Hộ Ma một ngàn biến, tức thành Pháp **Tiên Hành** Pháp Tiên Hành
 này thông dụng cho tất cả cầu thành tựu.

Lại vào ở rừng lớn, chẳng ăn, tụng trăm ngàn biến. Đủ biến số xong liền kết búi
 tóc trên đầu, tức ấn hình. Cởi búi tóc ấy thì liền hiện ra

Lại lên đánh núi, hướng mặt về mặt trời, thường ăn sữa, đại mạch, tụng mười
 vạn biến. Đủ xong tức được ấn hình.

Lại có Pháp. Tay trái nắm Quyền, tụng mười vạn biến, cuối cùng liền được **An
 Đát Đãn Na**

Lại ngay lúc Nhật Thực, lấy **Kiếp Ba La** (Kapala: đầu lâu) dùng **tóc Ma Nỗ Sa** (tóc người) làm **toán** tẩm mỡ **Ma Liệt Sa** rồi thiêu đốt, dùng xông ướp trong Kiếp Ba La, vét lấy bột màu đen, gia trì 108 biến, lấy chấm vào mắt thì được An Đát Đãn Na.

Lại lấy tim Ma Nỗ Sa (tim người) hòa với Ngu Hoàng làm thành viên, dùng **tam Kim** (vàng, bạc, đồng) bọc lại. Hoặc phần Hắc Nguyệt, hoặc phần Bạch Nguyệt gia trì niệm tụng. Thuốc phát ra tiếng, để ở trong miệng, được An Đát Đãn Na

Lại lấy Ngu Hoàng gia trì, xoa bôi thân thì được Trì Minh thành tựu, cũng được Tỏi Thượng thành tựu.

Lại khi Nhật Nguyệt Thực, lấy bơ của con bò màu vàng để ở trong vật khí bằng **đồng đã tôi luyện** (thực đồng), dùng cây cốt bằng thực đồng khấy đảo, niệm tụng cho đến khi hiện 3 tướng: Nếu **Phí Nhân** (? Tướng âm áp) thì được **văn trì** chẳng quên; tướng khói thì được An Đát Đãn Na; tướng lửa thì bay lên hư không. Như vậy, Hùng Hoàng, Hoàng Đan, nhóm vật thành tựu khác đều hiện ra ba loại tướng thành tựu.

Lại **Tô Lô Đan Nhạ Na** một ngàn Tam Ba Đa Hộ Ma. Hoặc ở phần Hắc Bạch cầu thành tựu. Nếu có khói thì được An Đát Đãn Na.

Lại cây kiếm, bánh xe, bức tượng, cây gậy, da hươu đen, tất cả vật thành tựu đều Tam Ma Đa Hộ Ma. Y theo Giáo vẽ tượng lúc trước, hoặc không có tượng, hoặc trước tháp có Xá Lợi... lia nơi đàm thoại không có ích, ở chỗ vắng lặng nơi sông, núi. Nên tu ba loại thành tựu, ở trong tất cả thành tựu được làm thành tựu tối thắng.

Lại lấy **Nhiếp Phạ** (xác người chết chưa lâu) chẳng hoại. Trước tiên cho tẩm gội, nghiêm sức. Dùng cây cọc Khur La đóng cột. Ở hai Nguyệt **Hắc Bạch** tùy chọn lấy một phần, nên dùng ngày tốt của kỳ Hắc Nguyệt, kèm với **Trợ Bạ** kháo làm Hộ Thần, ngồi trên ngực cái xác ấy, rót cháo sữa vào trong miệng Mê Đát La (Vetala), niệm tụng chẳng gián đoạn. Tức Mê Đát La muốn đứng dậy, liền nôn ra. Dùng vật khí bằng thực đồng hứng lấy rồi ăn, ắt tự thân được thành tựu.

Lại lấy bột vàng bỏ trong miệng Mê Đát La, tức nôn ra vật dụng trang nghiêm, tức được Trì Minh Tiên. Nếu dùng ột sắt bỏ trong miệng ấy. tức nôn ra cây kiếm.

Nếu để hạt cải trắng trong miệng ấy, tức nôn ra vật dụng trang nghiêm

Nếu để mè trong miệng ấy thì nôn ra cái cặp **Bản Chân Ngôn Giáo Kinh**, đều được Trì Minh thành tựu, bay trên hư không.

Lại dùng bàn tay đè cái miệng của Mê Đát La ấy, niệm tụng gia trì cho đến khi ba tướng hiện ra. Động dậy tức đều nói các việc mà ý đã mong cầu, trao cho thuốc trường sanh. Nếu đứng dậy tức thành **Sứ Giả**. Người Trì Minh ấy muốn đến nơi nào thì ngồi trên vai Mê Đát La ấy, tùy theo ý mà đi. Được Trì Minh Tiên”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng:

“Bí Mật Chủ! Ông nghe

Chẳng rộng mà lược nói

Phổ thông tu tất cả

Nhóm Phật Đảnh thành tựu

Chút ít, được lợi lớn

Trong đây, nói lời này

Hoa **Yết Nễ Ca La**

Với lấy nhị hoa sen

Tô Lô Đan Nhạ Na

Dùng **Tam Kim** (vàng, bạc, đồng) bọc lại

Nên làm thuốc viên này

Nên ở Nhật Nguyệt Thực

Được ba loại thành tựu
 Thứ tự **Ấm, khói, lửa**
Ấm ắt được Kính Ái
Khói ắt sẽ ẩn hình
 Tướng **lửa** bay trên không
Cát Tường Đại Trì Minh
 Như sấm động phát tiếng
 Phan, hoa cùng lay động
 Nên biết tướng thành tựu
 Với tượng Phật lay động
 _ Nếu thấy chẳng tốt lành
 Chẳng nên cầu thành tựu
 Hiến hương xoa, hương, hoa
 Mỗi một cần phải làm
 Pháp **Tức Tai Hộ Ma**
 Cho đến ở bảy lần
 Sau đó làm **Thắng Pháp**
 Nên làm Tốt Đồ Ba (tháp)
 Thêm Phước, cầu thành tựu
 Thần lẫn với quạ kêu
 Nên quán **thành, chẳng thành**
 Sau đó cầu thành tựu
 _ Niệm tụng, dùng trước tiên
 Kèm **quy mạng** được quả
 Làm Phước vì hữu tình
 Chân Ngôn ắt thành tựu
 _ Vì ngu phu ít Phước
 Phần lớn là người này
 Vì họ tặng thêm Phước
 Thành Phật, **Bi** (Kāraṇa) làm gốc
 Lợi ích các Thế Gian
 Nên nói Chân Ngôn Giáo
 _ Hàng Thiên Vương, Đế Thích
 Với Đại Oai Đức khác
 Mới tụng, ở Thắng ấy
 Với ở tại cung vua
 Do tin được ứng nghiệm
 Người thành tựu sẽ được
 Đoan nghiêm mà thường làm
 _ Người thanh tịnh tu hành
 Chẳng nên gượng nhiều việc
 Do đây, Tâm tạp loạn
 Như người của Thế Gian
 Kém Tuệ không phương tiện
 Nơi các hợp luyện Đạo
 Thiếu Duyên chẳng hòa hợp
 Các thuốc với Thủy Ngân
 Do **đảo hoại** (sụp đổ băng hoại) chẳng thành
 Ba loại vi tế nên

Tôn công chẳng được ích
_ Nếu lấy nơi Phục Tàng
_ Ất có Vua đáng sợ
Xem tướng ất sanh nghi
Vi tế sanh do dự
Quả **y thuật** tăng trưởng
Nhiếp thọ thuốc trường sanh
Do trì Chân Ngôn nên
_ Ất thầy đều đắc được
Nhóm Quả Báo sống lâu
Các kỹ thuật như vậy
Lo lỗi có vô lượng
Dùng đây, không chỗ được
Chẳng được Phước tối thắng
_ Ấy cũng chẳng được Phước
Do Tâm này trụ dính
Chân Ngôn dùng làm đầu
_ Ất được Phước Đức lớn
Bồ Đề, quả tối thắng
Nghe, nghĩ với tu hành
_ Đắc được quả tối thắng
Nơi đây, các Hiền Thánh
Luôn luôn thường qua lại
_ Thế nên cùng Du Già
Thành tựu **Bản Sở Tôn**
_ Vẫn ở tối thắng tập
Ta đã từng rộng nói
_ Thấy nay, điều đã nói
_ Cũng rộng, cũng lại lược”

BỒ ĐỀ TRÀNG SỞ THUYẾT NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG KINH
_ QUYỂN THỨ TƯ (Hết)_

Mật Tạng Bộ 2 _ No.950 (Tr.220 _ Tr.224)

BỒ ĐỀ TRÀNG SỞ THUYẾT
NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG KINH
QUYỂN THỨ NĂM

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giác, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn **BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn **THÍCH QUẢNG TRÍ**
Phục hồi Phạn Chú: **HUYỀN THANH**

VÔ NĂNG THẮNG GIA TRÌ
PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn quán sát Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ, lại dùng **Già Tha** (Gāthā: Kệ tụng) bảo rằng:

“Nên ở đời vị lai
Hữu tình kém tinh tấn
Ngã Mạn, giận dữ, si
Không hổ thẹn, keo kiệt
Chẳng thể y Nghi Quỹ
Tu tập **Chân Ngôn Hạnh**
Người trì tụng như vậy
Nơi Hộ Ma gia trì
Các Ma đều quấy loạn
Không có suy nghĩ này
Dùng **Minh** được thành tựu
Hư hão nhận công lao
Thường tác suy tư đầy
Người ngu thường nói vậy
_Vi ngưng dứt chướng ấy
Diệt trừ các **Ma La** (Mārā: loài Ma)
Nay nói Đại Minh này
Phật trước kia đã nói
Lợi ích các hữu tình
Vô Năng Thắng Minh này
Nếu người thường nhớ niệm
Tùy thời trụ **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Các Ma gây chướng kia
Thấy đều được trừ diệt”

_ “Khi ấy, Kim Cang Thủ
Bí Mật Được Xoa Chủ
Sanh Tâm rất vui vẻ
Đảnh lễ Đức Thế Tôn
Đại Giác Trí trang nghiêm

Đại Vô Năng Thắng này
Là **Minh** (Vidya) con nguyện nghe”

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói **Đại Vô Năng Thắng** Đà La Ni là:

“**Năng** mô ra **đát-năng đát-ra dạ** đã. **Năng** mô tát **phạ** một **đà** mạo **địa** tát **đát-phệ** **tì-dược**. **Đát** **nễ-dã** tha: **Nhĩ** **ninh** **nhĩ** **ninh**, **nhĩ** **năng**, **phạ** **lê** **đát** **dã** **năng**, **phạ** **lê** **đát** **dã**, **nghiệt** **đa** **sa** **hạ** **nhạ** **đê**, **tát** **phạ** **một** **đà** **ninh** **sái** **vĩ** **đế**, **a** **mục** **kì**, **a** **bát-ra** **để** **hạ** **đê**, **a** **ba** **la** **nhĩ** **đế**, **vĩ** **ra** **nhĩ**, **vĩ** **nga** **đa** **bà** **duệ**, **vĩ** **ma** **lê**, **nễ** **nại-ra** **sa-ra** **phệ**, **bà** **phạ** **để-duệ** **ca** **di** **lê** **na** **dĩ** **đế** **nô** **ra** **địa** **nga** **mê**, **tát** **đình-dã** **ninh** **ra**, **câu** **lê**, **ma** **la** **phạ** **la**, **vĩ** **na** **thiết** **ninh**, **xá** **chỉ-dã** **mẫu** **ninh**, **tát-đế** **nhạ** **sa** **phạ** **lệ** **năng**, **vĩ** **lý** **duệ** **nôa**, **lạc** **khất-sái** **lạc** **khất** **sái**, **ma** **ma**, **tát** **bả** **lý** **phạ** **lãm**, **tát** **phạ** **đa** **tát** **phạ** **ca** **lãm**, **ra** **nhạ**, **chủ** **lỗ**, **na** **ca** **ngu** **lý-dã**, **thiết** **ninh** **vĩ** **quật**, **tăng** **hạ** **nhĩ-dã**, **ngật-ra** **sa**, **lý** **tát-ly** **bả**, **nĩ** **phược**, **ngạn** **đạt** **phạ**, **năng** **nga**, **dược** **khất-sái**, **ra** **sát** **sa**, **nhĩ** **để-ly**, **bỉ** **xá** **tả**, **bộ** **đa**, **a** **bát** **sa-ma** **ra**, **bố** **đan** **năng**, **yết** **tra** **bố** **đan** **năng**, **ca** **khu** **lật-na**, **ô** **sa**-**đa** **ra** **ca** **mê**, **đát** **ra** **cật-ly** **đình-dã**, **yết** **ma** **nôa**, **mãn** **đát-ra**, **dữu** **nga** **tổ** **lật-nôa**, **dữu** **nga**, **nôa** **chỉ** **nễ-dữu**, **ô** **tổ** **hạ** **ra**, **tát** **phạ** **bà** **dã**, **nột** **sắt-trụ**, **bát** **nại-ra** **mạo** **bát** **tát** **ngu** **ba** **dã** **tế** **biểu**. **Năng** mô **tốt-đổ** **đế**, **bà** **nga** **phạ** **để**, **ô** **nại** **ra** **tỳ** **nhĩ** **nôa**, **nễ** **lý** **nễ** **lý**, **ra** **đát-na** **câu** **la**, **sa** **ma**, **thất-ly** **đế**, **nhĩ** **lý** **nhĩ** **lý**, **a** **ca** **xả** **đà** **đổ**, **ngu** **tả** **lệ**, **xí** **lý** **xí** **lý**, **tát** **phạ** **đát** **tha** **nghiệt** **đa**, **lý-dã** **thất-ra** **ca** **lãng**, **ca** **ra**, **bộ** **đế** **nê** **vĩ** **niệp** **vĩ-dã** **lý-dã**, **một-ra** **hám-ma**, **đát** **tha** **nghiệt** **đa**, **nỗ** **nghiệt** **đế**, **vĩ** **thấp-phạ** **tấn** **để-dã**, **phạ** **ra**, **ba** **ra** **ba** **ra**, **cật-ra** **mê**, **năng** mô **bà** **nga** **phạ** **để**, **ba** **ra** **nhĩ** **đế**, **lạc** **khất-sái**, **lạc** **khất-sái**, **ma** **ma**, **tát** **phạ** **nột** **sắt-trụ**, **bát** **nại-ra** **phệ** **ba** **dã** **tế** **tì-dược**, **sa-phạ** **ha**”

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHI-SATVEBHYAḤ

TADYATHĀ: JINI JINI JINA-VARE , TĀYANA VARE, TATHĀGATA SĀHA-JĀTI, SARVA BUDDHA NISEVITE AMOGHA APRATIHATE APARĀJITE, VIRĀJE VIGHĀTA BHAYE VIMALE NIDRĀSVARE BHĀVATYEKA VĪRE DAYI, TENU SADHI GAME SATYA NIRĀKULE, MĀRA-BALA VINĀŚANI, ŚĀKYAMUṆI TEJA BALENA VĪRYENA RAKṢA RAKṢA MAMA SAPARIVĀRAM SARVATRA SARVA KĀLAM, RAJAN, CORA, AGNI, UDAKA, AŚANI, VIDYU, SIMHA, VYĀGHRA, SARĪ-SARPA, DEVA, NĀGA, YAKṢA, GANDHARVA, ASURA, RĀKṢASA, PRETA, PIŚĀCA, BHŪTA, APASMARE, PŪTANA, KAṬAPŪTANA, KĀKHORDA, OSTĀRAKA, VETĀLA, KRṬYA, KĀRMAṆA MANTRA-YOGA, CŪRNA-YOGA, ḌĀKA ḌĀKIṆYO HĀRA

SARVA BHAYA DUṢṬA UPADRAVOPA-SARGO PĀYĀSEBHYAḤ
NAMO STUTE

BHAGAVATYA UDARA BHIṆJA, HIRI HIRI, RATNA-KULA SAMĀŚRITE, MILI MILI, ĀKĀŚA-DHĀTU GOCARE, KHELI KHELI

SARVA TATHĀGATA ĀRYA-ŚRĀVAKA, ALAMKĀRA BHŪTA, DEVI DEVYA, ĀRYA-BRAHMA, TATHĀGATA ANUGATE, VIŚVA ACINTYA BALA PARĀKRAME

NAMO BHAGAVATYA APARĀJITA RAKṢA RAKṢA MAMA SARVA DUṢṬA UPADRAVOPĀYĀSEBHYAḤ SVĀHĀ

“Nói Đà La Ni này

Thế Gian thấy đều nghe

Đại Vô Năng Thắng đây

Hay hoại tất cả Ma

Hay tăng sức cần dùng

Liên trụ hình Tam Muội
 Tên là **Vô Năng Thắng**
 Nói Đại Tâm Minh ấy
 Đại Lực rất dũng mãnh
 Chẳng khác gì **Minh** trước
 Thế Tôn nói **Tâm** đó”
 Chân Ngôn là:

“**Năng** mô tát đát nam, tam miệu tam một đà câu trí nam. Tát thất-ra phạ ca tăng già nam. Tát phạ mê ra bà đã để đát nam, vĩ ba thi năng tát-để nhạ sa lật đĩnh-dạ tả, thủy xí năng tát-đát dã, vĩ thấp-phạ bộ, bát-ra chỉ-nương dã chế tông, cật-dịch câu tôn na, phạ lệ năng tả, yết nặc ca mâu ni, thủy khát-sái dã, ca xả bả tả ngu nũa ra bĩ, xá chỉ-dã tăng hạ tả nhĩ lý-duệ nũa, tặc-phạ sa để, bà phạ đồ, ma ma, tát phạ tát đát-phạ nan giả, tát phạ bà dữu bát nại-ra phệ ti-dược, đát nễ-dã tha: nhạ duệ, vĩ nhạ duệ, nhạ diễn để, vĩ nhạ diễn để, a nhĩ đan nhạ duệ, nhạ diễn để, a nhĩ để, a ba ra nhĩ để, ma ra, chỉ-nương, bát ra mặt na ninh duệ, sa-phạ ha”

*)NAMAḤ SAPTĀNĀM-SAMYAKSAMBUDHA-KOṬĪNĀM
 SAŚRĀVAKA SAṂGHĀNĀM

SARVA MELA-BHAYĀRDITĀM, VIPAŚYANA-TEJASA-RDDHIYA CA ŚIKHINA-SATYA, VIŚVABHU-PRAJÑA-YATHĀVAT, KRAKUCCHANDA BALENA CA, KANAKAMUṆI ŚĪKṢĀYA, KĀŚYAPAŚYA-GUṆA-RĀBHI, ŚĀKYA-SIMHAŚYA VĪRYENA, SVASTIR-BHAVATU MAMA SARVA SATVĀNĀMCA SARVATRA SARVA BHAYA UPADRAVEBHYAḤ

TADYATHĀ: JAYE VIJAYE JAYĀNTI VIJAYĀNTI AJITAM JAYE JAYĀNTI, AJITE APARĀJITE, MĀRĀ-SAINYA PRAMARDANĪYE SVĀHĀ

“Nói **Tâm Chân Ngôn** này
 Ứng Chánh Đẳng Giác nói
 Thế Tôn của bảy Phật
 Hiền dương các Công Đức
 Liên nói Đại Minh đó
 Lợi ích người tu hành
 Tràn khắp các Thế Giới
 Chấn động theo sáu cách
 Tất cả cung điện Ma
 Thấy đều chấn động lớn”

Kim Cang Thủ! Câu Chân Ngôn này là điều mà tất cả chư Phật đã nói, vì lợi ích cho chúng sinh

Bí Mật Chủ! Hoặc người trì tụng **Luân Vương Chân Ngôn**, hoặc người trì Chân Ngôn khác, dùng Chân Ngôn này gia trì kết sợi dây, hoặc kết góc áo Cà Sa, hoặc trên ở búi tóc trên đỉnh, hoặc viết trên vỏ cây hoa, đeo ở cổ, cánh tay... thì người ấy mau chóng dễ được thành tựu, Bản Tôn hiện trước mặt người ấy. Khi niệm tụng thời hay nhớ trì.

Này Kim Cang Thủ! Ta chẳng thấy trong Chúng của cõi Trời, cõi Ma, Sa Môn, Bà La Môn... Nếu Chân Ngôn này gia hộ trước mặt người hoặc uế, hoặc tịnh. Hoặc Người, hoặc Phi Nhân, hoặc con của Ma, hoặc Tát Xá Già, hoặc Tỳ Na Dã ca, hoặc Dược Xoa, hoặc Cru Bàn Trà, hoặc La Sát Sa. Hoặc loại hữu tình khác muốn đến gây chướng nạn thời tác suy nghĩ này: “Ồ cung vua **A Tra Ca Phạ Để** chẳng được vào.

Nếu có trái vượt người thanh tịnh tu hành Minh này thì kẻ kia thấy đều trái ngược với Kim Cang Chúng Tộc với Chúng Tộc của mình kèm theo Thân Tộc bạn bè chẳng cho kẻ kia ở trong chôn ấy”

Kim Cang Thủ! Minh Chân Ngôn này có oai lực lớn, ở tất cả sự nghiệp nên làm gia hộ, Ứng Chúng Chánh Biến Tri ân khả, tất cả các Bồ Tát ân khả.

Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Nhất Tự Đảnh Luân Vương Kinh
CHỨNG HỌC PHÁP
PHẨM THỨ MƯỜI HAI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết Pháp Giới vô tận xong, trừ khiển tất cả các chúng, lại bảo Kim Cang Thủ Bồ Tát rằng: “Này Kim Cang Thủ! Nếu Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân, Bất Sô, Bất Sô Ni nếu muốn tu tập **Phật Đảnh Bất Tư Nghị Ấn Tam Ma Địa** thì vị Bất Sô ấy trụ **Luật Nghi** (Samvaraḥ) của Bất Sô ân cần tu tập, Bất Sô Ni trụ Luật nghi của Bất Sô, Ưu Bà Tắc trụ luật nghi của Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di trụ Luật Nghi của Ưu Bà Di.

Như vậy, Thiện Nam Tử ấy, người tu Chân Ngôn trước tiên nên vào Mạn Trà La, thọ nhận ba Quy Y, phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), ứng thành tựu mười **Thiện Nghiệp Đạo** như Thuyết tu **Chân Ngôn Hạnh** (Mantra-caryā), tác ý cực thiện, gần gũi thừa sự bạn lành, thường tu **sáu Niệm**, nên quán **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) như Tự Tánh của hư không, nên khéo tu tập nhập vào cảnh giới của **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā-pāramitā). Ở **Quán Hạnh** này chẳng lừa dối, chẳng phóng dật, khéo nên tùy theo mỗi một Hạnh của Phật Bồ Tát ba đời, trụ ở **A Lan Nhã** (Araṇya), chẳng luyện tiếc tất cả thân mạng, ba thời khéo nên thọ nhận ba Quy Y, Tâm Bồ Đề, Luật Nghi Giới, Phật Pháp thâm sâu đã nghe được thì nhớ nghĩ tu hành, khéo tu **bốn Nhiếp**. Ở trước **Tốt Đồ Ba** (Stūpa: cái tháp) của Như Lai thường xoa tô **Mạn Trà La** (Maṇḍala), thường tinh tấn nơi Chân Ngôn Nghi Quỹ, làm Tốt Đồ Ba, thân khẩu chuyên tinh tu hành, chẳng giận dữ, chẳng nóng nảy, chẳng xao động. Miệng chẳng nói nhiều, chẳng nói tạp loạn, lừa dối người khác. Đối với các hữu tình thường hành Tâm cung kính, yêu thích. Khéo biết Mật Ý mà Đức Như Lai đã nói. Ta lược nói, người tu hành thường ôm giữ Ý đại tinh tấn dũng mãnh, an lập tất cả hữu tình ở con đường của Phật Bồ Tát.

Nếu người tu **Phật Đảnh Vương Chân Ngôn Hạnh**, hoặc người tu Chân Ngôn Hạnh khác thì nên như Công Đức đã nói, khéo nên tu hành thành tựu, như Chân Ngôn Hạnh mà Kinh Điển **Phương Quảng** (Vaipulya) đã nói thì cần phải tu tập, đều trụ luật Nghi của mình, khéo nên hộ trì”

Lại bảo Kim Cang Thủ: “Người như Thuyết tu **Phật Đảnh Chân Ngôn Hạnh** đã được thân thành tựu như mặt trời mới mọc. Vàng ròng, chuỗi Anh Lạc, xuyên đeo tay làm màu **vàng Diêm Phù Đề** (Jambūnada-suvarṇa), tất cả vật dụng trang nghiêm thân ấy, mặc áo Trời, đủ các tướng tốt, Vòng quanh thân tướng đặc biệt lạ kỳ có trăm ngàn ánh sáng trang nghiêm, hào quang tròn trịa khoảng **một Tầm** (8/3 m) vượt qua mặt trời, che lấp tất cả sắc thân

Lại nữa Kim Cang Thủ! Vừa mới nhìn thấy **Thành Tựu Trì Minh Tiên** thì tất cả chúng sanh đều vui thích, giống như **cây Như Ý** khiến mãn tất cả chỗ mong cầu

Lại nữa Kim Cang Thủ! Bồ Tát thành tựu Luân Vương Phật Đảnh đến chốn Địa Ngục tuôn mưa mọi loại thức ăn uống màu nhiệm của cõi Trời, cũng hay thỏa mãn điều mà tất cả chúng sanh cần thiết, người có hy vọng đều được đầy đủ. Ta lược nói vị ấy có oai đức lớn

Này Kim Cang Thủ! Người thành tựu Luân Vương Phật Đảnh đều thỏa mãn ý ưa thích của tất cả hữu tình. Do Tâm khởi niệm liền khiến cho đầy đủ. Người được Luân Vương Thành Tựu ấy thì Bồ Tát trụ **Thập Địa** chẳng dám trái vượt **Giáo Lệnh** (Ādeśana) của người ấy

Kim Cang Thủ! **Nhất Tựu Luân Vương Chân Ngôn** này là vua trong tất cả Chân Ngôn, chủ của Đại Minh Vương. Nếu tu hành ắt trừ diệt tất cả nghiệp chướng, cũng diệt trừ Nghiệp của tất cả nẻo ác. Được thành Chân Ngôn này thì tất cả Thần Thông đầy đủ hiện trước mặt, trong khoảng nháy mắt đi đến cõi Trời **Sắc Cứu Cảnh** (Akanisṭha). Tất cả Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn vui vẻ khen ngợi, được tất cả **Bồ Tát Hạnh** (Bodhi-satva-caryā), du hành tự tại nơi Thế Giới khác. Đối với tất cả hữu tình, tùy theo ý thú của họ dùng mọi loại âm thanh vì họ nói Pháp. Cho đến Ta lược nói: đối với **hành sắc** hiếm có tối thắng rộng lớn của Hữu Tình trong vô lượng vô biên Thế Giới đều được thành tựu”

Khi ấy, Đức Như Lai nói **Già Tha** (Kệ Tụng) là:

“Mọi loại chiến đấu:**rỗng** (Śūnya:Không) tự tại
 Như tính Tài Bảo mà chiếu sáng
 Như hoa sen canh nở trong ao
 Sắc oai quang kiêu dũng thù thắng
 Người ấy vượt hơn **Minh** (Vidya) Thế Gian
Tỳ Nữ Chân Ngôn chẳng theo kịp”

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ, lại nói Già Tha rằng:

“Lược nói Pháp phổ thông
 Người ở đất bí mật
Minh Giả (người trì Minh) sau **Tiên Hạnh**
 Chỉ bày tướng tối thắng
 Địa phương nói ba loại
 Tháp, ướm với khô ráo
 Đều dùng ở Cao Nguyên
 Nơi **Minh Thiên** cư ngụ
 Gọi là **Vi Thắng Địa**
 Phương giữa nói ba loại
 Cầu đất của thành tựu
 Đều thông ở ba loại
 _Người Trí nên quán sát
Hai thứ Tịnh, Bất Tịnh
 Thiên Diệu lại ba loại
 Trong mỗi một loại này
 Đều chia làm ba loại
 Vua sông, ao, biển, núi
 Xung thành tựu tối thắng
 Đủ Đức **Tịnh, Bất Tịnh**
 Là nơi **Trung Thành Tựu**
 _Nếu là đất **Thi Lâm**
 Đây là nơi **Bất Tịnh**
 Nay dạy tất cả nơi (xứ)

Ba loại nơi (xứ) thành tựu
 Vua ác, giặc, đói kém
 Chốn ấy, chẳng nên ở
 Hành Giả có chướng nạn
 Đất ấy chẳng nên trụ
 Nơi cực lạnh, nóng, mưa
Giáo này đều ngăn cấm
 Ba thời nên niệm tụng
 Nuôi lớn ý ưa thích
 Nên nhiếp ba loại Thời”

Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Nhất Tự Đảnh Luân Vương Kinh
HỘ MA
PHẨM THỨ MƯỜI BA

_ Lại bảo Kim Cang Thủ
 Xa lìa nơi bí mật
 Chẳng thể được thành tựu
 Ở trong Kinh Giáo này
 Thành tựu, nên nói **kín** (Mật)
 Lò Hộ Ma sai khác
 Nên bí mật mà làm
 Ba loại nhóm **Tức Tai**
 Một chỗ (xứ) chẳng nên làm
 Nếu một chỗ Hộ Ma
 Lò Hộ Ma ắt sai
 Nếu ở lò **Điều Phục**
 Chẳng nên làm **Tức Tai**
 Như trong khí có độc
 Chứa sữa ắt sẽ hư
 Xem kỹ ba loại việc
 Nên nói ba loại lò
 Giáo khác cũng nói **ba**
 Lò làm phân biệt đó
 Theo đây nên sử dụng
 Nên chẳng trái ngược nhau
 Rõ (biết rõ) mầm cỏ Khuất Lũ
 Hứa dùng nơi Ngưu Tô
 Ưu Đàm Bát, Thiên Mộc
 Cùng với dùng Nhũ Mộc
 Kèm dùng Uất Kim Cương
 Ba thời làm Hộ Ma
 Vì cầu **Tức Tai** nên
 Đắc được mọi loại lợi
 Nếu bị trộm Dược Vật
 Nên dùng Hắc Du Ma (mè đen)
 Hòa với Mật thường dùng
 Với cây Ba La Xa
 Cùng với nhóm Thiên Mộc

Nên dùng hạt cải trắng (bạch giới tử)
 Hộ Ma mà xưng tán
 Ở các ba loại Pháp
 Đều dùng bơ Hộ Ma”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni lại bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ
 rằng: “Ồ trong đây, tu hành Giáo Vương vì lợi ích hữu tình”

Lại nói Già Tha rằng:
 “Nói Chân Ngôn Minh này
 Mọi loại oai đức lớn
 Tu tập Phật Đảnh Vương
 Mọi loại Chân Ngôn Minh
 Vô lượng kỳ đặc lớn
 Kèm nhóm Minh **Phật Nhãn**
 Thành tựu các nghĩa lợi
 Cùng với nhóm Ấn Khế
 Trước kia, Ta đã nói
 Phổ Thông Chân Ngôn Vương
 Vì người cầu thành tựu
 Đắc được Quả Báo nên
 Nay Ta nói Ấn Khế
 Vì mong cầu Tất Địa
 Một loại nói nhiều chủng
 Thứ tự, nay Ta nói”

Phổ Thông Phật Đảnh Ấn: Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm Quyền,
 dựng thẳng hai ngón giữa hợp nhau, co lỏng bên trên. Phổ Thông Nhất Thiết Phật
 Đảnh Ấn hay thành tựu tất cả nghĩa lợi

“Do thấy Ấn Khế này
 Như nhìn thấy chư Phật
 Được Xoa khó điều phục
 Chúng Rồng, A Tu La
 Tất cả các La Sát
 Do oai đức Ấn này
 Hết thấy đều kinh sợ
 Đây là Đại Chân Ngôn
 Nhất Thiết Phật Đảnh Tâm
“Năng mô tam mãn đa một đà nam. Úm, tra-lỗ, mãn đà, sa-phạ ha”

***)NAMAḤ SAMANTA_BUDDHANĀM_ OM_ TRŪM BANDHA SVĀHĀ**

Lại nói Già Tha là:
 “Nếu được Ấn Khế này
 Hay được các an vui
 Nhóm quốc vương, Thế Gian
 Ở đây, thường lợi ích
 Muốn cầu Pháp lợi ích
 Quyết định sẽ đạt được
 Nếu được Ấn Khế này
 Các khổ đều tiêu diệt”

Do **Nhất Thiết Phật Đảnh Căn Bản Ấn** này làm tắt cả sự nghiệp, người tu hành hộ giữ các căn.

Dùng Căn Bản Ấn này, đưa đầu ngón giữa qua lại tức dọi là **Nghênh Thỉnh Ấn**.

Tất cả phổ thông, lúc trước đã nói, đều dùng Chân Ngôn của mình (tự Chân Ngôn) dùng kết Căn Bản Ấn này dùng thông cho tất cả nơi chốn. Nhóm hương xoa bôi, hoa, hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng đều dùng Ấn này.

Liên dùng Ấn lúc trước, hai đầu ngón giữa như dạng cái vòng, là **Nghênh Hỏa Thiên Ấn**, Chân Ngôn như lúc trước đã nói.

Nếu khi phát khiên Hỏa Thiên thời đưa ấn hướng ra bên ngoài kém mở, tức thành **Phát Khiển Hỏa Thiên Ấn**.

Lại tức Ấn này dựa theo **Biện Sự Phật Đảnh Ấn** lúc trước, co lỏng trên của đầu ngón giữa phải đè ở mặt lỏng trên của ngón giữa trái, là **Tồi Hoại Đảnh Ấn**

“Hay làm việc kỳ đặc
Hay làm tất cả việc
Nơi hộ thân, kết Giới
Cần phải làm thọ dụng”

Lại dời ngón giữa trái, co lỏng bên trên đè lên lỏng mặt bên trên của ngón giữa phải, là **Tồi Hủy Đảnh Ấn**, Chân Ngôn như lúc trước đã nói.

“Đây tên **Tồi Hủy Đảnh**
Hay điều kẻ khó phục
Tại nơi chướng nạn lớn
Dùng đây để hộ thân”

Dựa theo Phổ Thông Ấn lúc trước, co lỏng thứ ba của ngón giữa phải trụ ở vạch lỏng thứ nhất của ngón giữa trái

“Hay tịnh các nơi chốn
Dùng **Tồi Hủy Đảnh** này
Nếu khi cầu thành tựu
Kết đây, hộ xứ sở

Dời ngón trái như trước
Dùng Ấn này hộ Xứ (nơi chốn)

Là Chư Phật Đảnh Tâm
Nên dùng Tồi Hủy Đảnh
Dùng tự quán đánh mình
Đem Ấn này thường dùng

Nếu người được Ấn này
Hay tịnh **thất** (cái thất) niệm tụng

Thường vào lúc tắm gội
Người tu hành nên dùng
Người ấy không có chướng
Tụng Chân Ngôn đó nên
Theo thứ tự mà dùng

Bản Bộ Tam Muội Gia
Thường dùng như Ấn này
Người tu tập Chân Ngôn
Người ấy không có Ma

Nơi **Phật Đảnh Giáo** này
Đức Phật nói như vậy”

_Tức Ấn lúc trước, để hai ngón giữa trên lưng bàn tay, cùng đè nhau như cái vòng

“**Vô Năng Thắng Đảnh** này
Hay diệt tất cả tội
Chân Ngôn, trước đã nói
Hay trừ các mộng ác
Hay thành việc cát tường
Nên dùng Đại Ấn này
_ Ngay lúc muốn nằm ngủ
Nếu tự thân thường tụng
Hay diệt mọi loại tướng
Nay Ta lược nói
Nói rộng có vô lượng
Nơi đây Ta lược nói
Vì người tu Phật Đảnh
Cùng **Phật Nhãn Chân Ngôn**
Mà tụng cầu Tất Địa
Trong tất cả các Hội
Ta đều đã nói trước
_ Tu các Chân Ngôn, nói giải thoát
Tất cả Như Lai với Bồ Tát
Được các an vui, được nghĩa lợi
Tăng thêm tinh tấn với Đại Lược
Hữu tình lợi ích, siêng tu tập
Đều trừ tất cả các nghi ngờ
_ Thế nên, Kim Cang Bí Mật Chủ
Lắng nghe! Ta vì ông tuyên nói
Ta đã lược nói nghĩa tương ứng
Đas6y là Pháp bí mật tu Minh
Ba thời Hộ Ma, dùng Thiên Mộc
Mè (du ma) với bơ, sữa cùng hòa chung
Dùng **Hoan Hỷ Vương Chân Ngôn** này
Sẽ nói thành tựu Chân Ngôn Chủ
Thành tựu niệ̣m tụng với Hộ Ma
Ba loại tướng này, nay diễn nói
Ở trong mỗi một tu hành này
Niệ̣m tụng, tu hành nói ba loại
Thân, miệng với ý thứ tự nói
Dùng đây, hy vọng việc Tăng Ích
_ Lại nói ba loại cần phải biết
Trên Trời, Du Không với Địa Cư
Vì đây cầu thành, có ba loại
Là tu chủng loại của ba loại
Thành tựu **cầu Dục** với **cầu Tiên**
Kèm với **cầu Pháp** mà niệ̣m tụng
Tùy Tất Địa ấy phát cần dụ̃ng

Vì cầu tất cả thành tựu nên
 Khéo nên y Pháp làm **Chế Đê** (Caitye: tháp miếu)
 Chính Kiến, Đại Bi cầu thành tựu
 Người ấy thành tựu cũng chẳng khó
 Đời này được an vui thù thắng
 Đời khác đều ắt nơi giải thoát
 Xưa kia nhiều người được thành tựu
 Do tu Đảnh Vương đại kỳ đặc
 Ta từng tu **Phật Đảnh Vương** này”

_Bấy giờ, Đức Thích Ca Mau Ni Như Lai dùng con mắt Phật quán sát vô lượng
 vô biên Thế Giới, lại bảo Kim Cang Thủ, nói Già Tha rằng:

“Trong các Giáo đã nói
 Luật Nghi và Quy Tắc
 Hay làm với chỗ làm
 Ở trong Giáo Pháp này
 Nên cần phải tu hành
 Sử dụng **Thánh Cam Lộ**
Quân Trà Lợi Minh Vương
 Thông tu nơi **ba Bộ**
 Ta nói Pháp Nghi Quy
 Thường phải nên tu hành
 Do oai Chân Ngôn này
 Tất cả chướng đều trừ
Minh Vương Kinh đã nói
Phần Nộ Vương Ấn Khế
 Các Nghi Quy trong đây
 Thấy đều dùng trong đây
 Chẳng nên ăn hành, tỏi
 Củ cải với nấm cây
 Chẳng dùng dầu xoa thân
 Cũng chẳng nên ăn dầu
 Hết thấy thức **bất tịnh**
 Giáo khác đã ngăn cấm
 Tất cả chẳng nên ăn
 Hành Giả cầu Tất Địa
 Thường cầu thân thanh tịnh
 Dùng **Vô Năng Thắng Minh**
 Nên dùng năm thứ tịnh
 Mỗi mỗi nửa tháng dùng
 Nơi Giáo khác đã nói
 Thấy đều nên tu hành
 _Ở đây, Ta lược nói
 Nói trong Kinh Giáo khác
 Nơi đây chẳng rộng nói
 Tất cả các Như Lai
 Nói **Pháp Tánh** Chân Ngôn
 Chư Phật với Bồ Tát
 Từng tu cũng từng nói

Trụ **hình Chân Ngôn** ấy
Du hành nơi Thế Gian
Rộng làm các nghĩa lợi
Vì kẻ kém Tuệ kia
Nói hết oai đức ấy
Nay Ta nói chút phần
Xung tán Công Đức ấy
Ở trong một trăm kiếp
Chẳng thể nói **Luân Vương**
Pháp Tánh của kỳ đặc
Công Đức này không tận
Không tận, không chỗ đặc
Nếu được Giáo Vương này
Người ấy đồng Như Lai
Cũng đồng với Bồ Tát
Trời, **Tô La** (Asura) lễ kính
Tâm được Bất Thoái Chuyển
Luôn thường được như vậy
Đời trước đã gom chứa
Tư Lương của Bồ Đề
Đều do Bí Mật Chủ
Sức của Đại Oai Thần
Nên biết hữu tình ấy
Thường được thân thanh tịnh
Nếu Được Giáo Vương này
Thầy đều được tất cả
Chúng thành **Lưỡng Túc Tôn** (Dvipadottama)”

Đức Phật nói Kinh này xong thời Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ, nhóm Bát Sô của các Đại Bồ Tát với tất cả hàng Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thát Bà... nghe điều Đức Phật đã nói đều vui vẻ phụng hành.

BỒ ĐỀ TRÀNG SỞ THUYẾT NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG KINH
QUYỂN THỨ NĂM (Hết)

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm 5 quyển vào ngày 01/10/2014